TRẦN MẠNH HƯỞNG

25 ĐỀ KIỂM TRA HỌC SINH GIỎI

TIẾNG VIỆT 3

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

TRẦN MẠNH HƯỞNG

25 ĐỀ KIỂM TRA HỌC SINH GIỎI TIẾNG VIỆT 3

(Tái bản lần thứ nhất)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Lời nói đầu

Kết quả bồi dưỡng, nâng cao chất lượng và số lượng học sinh giỏi môn Tiếng Việt ở cấp Tiểu học không chỉ góp phần khẳng định uy tín chuyên môn của trường tiểu học mà còn tạo điều kiện xây dựng *Trường tiểu học chất lượng cao* trong xu thế hội nhập hiện nay.

Hằng năm, ngoài việc kiểm tra, đánh giá định kì theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhiều trường tiểu học còn tiến hành kiểm tra chất lượng học sinh giỏi môn Tiếng Việt cuối năm học lớp 3. Qua đó đánh giá kết quả *Dạy tốt, học tốt* của nhà trường, có căn cứ để khen thưởng, đồng thời lựa chọn những học sinh xuất sắc tham dự các *Hội thi*, các cuộc *Giao lưu học sinh giỏi cấp Tiểu học* ở quận (huyện), tỉnh (thành phố), hoặc tiếp tục bồi dưỡng học sinh giỏi môn Tiếng Việt ở các lớp trên.

Cuốn ***25 đề kiểm tra học sinh giỏi Tiếng Việt 3*** được biên soạn nhằm mục đích giúp học sinh lớp 3 làm quen với hoạt động *tự kiểm tra, đánh giá* về môn Tiếng Việt (ở mức Giỏi), tạo điều kiện cho các em thực hành luyện tập để nắm chắc các kiến thức, kĩ năng cơ bản quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học (môn Tiếng Việt).

Sách có hai phần chủ yếu :

– Phần một : ĐỀ KIỂM TRA

Phần này gồm 25 đề kiểm tra vào giai đoạn cuối học kì II (cuối năm học).

Mỗi đề đều được soạn theo cấu trúc 5 bài tập nhằm kiểm tra, đánh giá kiến thức, kĩ năng cơ bản về môn Tiếng Việt lớp 3, cụ thể : 3 bài tập về *từ và câu*, 1 bài tập đơn giản về *cảm thụ văn học*, 1 bài tập *viết đoạn văn ngắn* (khoảng 10 câu).

– Phần hai : HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ, CHO ĐIỂM

Phần này bao gồm đáp án, biểu điểm và hướng dẫn đánh giá kết quả bài làm theo từng đề ở Phần một (25 đề).

Học sinh có thể tiến hành tự kiểm tra, đánh giá theo từng đề (làm trực tiếp trong sách – nếu có điều kiện ; hoặc dựa vào đề kiểm tra trong sách và hướng dẫn của giáo viên để làm vào vở ô li – sử dụng sách nhiều lần). Sau khi làm bài trong khoảng thời gian quy định cho mỗi đề, các em dựa vào hướng dẫn ở Phần hai để tự đánh giá, cho điểm bài làm, từ đó rút kinh nghiệm để nắm chắc thêm kiến thức, kĩ năng môn Tiếng Việt lớp 3. Cuối sách có thêm phần **Phụ lục** để học sinh "thử sức" qua một số đề môn Tiếng Việt lớp 3 trong cuộc thi *Trạng nguyên nhỏ tuổi* do báo *Nhi đồng* chủ trì tổ chức hằng năm. Đây là một "sân chơi trí tuệ" bổ ích và lí thú đang được đông đảo học sinh tiểu học ở nhiều tỉnh thành trên toàn quốc hào hứng tham gia.

25 đề kiểm tra học sinh giỏi Tiếng Việt 3 còn là cuốn sách để quý thầy cô và cán bộ quản lí chuyên môn tham khảo, ra các đề tương tự hoặc "lắp ghép" các bài riêng lẻ ở các đề khác nhau để tạo thành đề "mới" (có thể điều chỉnh nội dung, yêu cầu của bài tập hay phân bổ lại điểm số) nhằm phục vụ việc kiểm tra, đánh giá hoặc bồi dưỡng học sinh khá, giỏi môn Tiếng Việt.

Mong nhận được sự góp ý chân thành của quý thầy cô và cán bộ quản lí chuyên môn cùng các em học sinh để sách được hoàn thiện hơn trong những lần in sau.

TÁC GIẢ

PHẦN MỘT

ĐỀ KIỂM TRA

ĐỀ 1[1]

1. a) Ghép các tiếng ***non, nước, núi, sông*** để có *6 từ* thích hợp (mỗi từ gồm 2 tiếng) thường dùng để chỉ thiên nhiên, đất nước :

(1) ..... (2) .....

(3) ..... (4) .....

(5) ..... (6) .....

b) Chọn 1 từ trong số các từ ghép được để đặt câu theo mẫu *Ai thế nào ?*

.....

.....

2. Dựa vào nghĩa, hãy xếp những từ ngữ dưới đây thành *2 nhóm* trong bảng và cho biết điểm *giống nhau* của các từ ngữ trong nhóm đó.

mưa rào, mưa ào ào, mưa nhỏ, mưa đá, mưa bóng mây, mưa xối xả, mưa bụi, mưa tầm tã

---

(1) Từ Đề 1 đến Đề 25, mỗi đề có thời gian làm bài là ***60 phút***.

Nhóm 1	*Nhóm 2*
.... (*Giống nhau* : ....)	.... (*Giống nhau* : ....)

3. a) Gạch dưới 5 từ chỉ *đặc điểm* (mỗi từ có 2 tiếng) trong đoạn thơ nói về Bác Hồ của nhà thơ Tố Hữu :

Nhớ Ông Cụ mắt sáng ngời
Áo nâu túi vải, dẹp tươi lạ thường
Nhớ Người những sáng tinh sương
Ung dung yên ngựa trên đường suối reo.

b) Chọn 1 từ chỉ *đặc điểm* nói trên (bài a) để đặt câu và cho biết câu đó thuộc kiểu câu nào em đã học (*Ai là gì ?* hay *Ai làm gì ?*, *Ai thế nào ?*).

Đặt câu :

.....

.....

(Kiểu câu : .....)

4. Đọc hai khổ thơ sau trong bài *Hai bàn tay em* của nhà thơ Huy Cận và trả lời các câu hỏi ở dưới :

Hai bàn tay em
Như hoa đầu cành
Hoa hồng hồng nụ
Cánh tròn ngón xinh.

...

Tay em đánh răng
Răng trắng hoa nhài
Tay em chải tóc
Tóc ngời ánh mai.

a) Ở khổ thơ đầu, tác giả so sánh hai bàn tay em nhỏ với hình ảnh gì ? So sánh như vậy giúp ta thấy được điều gì có ý nghĩa ?

.....

.....

.....

.....

b) Khổ thơ thứ hai cho em biết thêm vẻ đẹp gì của "*hai bàn tay em*" ?

.....

.....

5. Viết đoạn văn (khoảng 10 câu) kể về gia đình của em với một người bạn hoặc cô giáo (thầy giáo) nhân dịp đầu năm học mới.

Gợi ý :

a) *Gia đình em có mấy người ? Đó là những ai ?*

b) *Những người trong gia đình em hiện đang làm việc gì, ở đâu ?*

c) *Những người trong gia đình thể hiện tình cảm yêu thương đối với em ra sao ?*

d) *Em quý mến những người trong gia đình như thế nào ? Em mong những điều gì tốt đẹp cho mỗi người thân trong gia đình ?*

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỀ 2

1. a) Đặt câu với mỗi từ sau :

(1) ***bài học*** : .....

.....

(2) ***bài tập*** : .....

.....

(3) ***bài làm*** : .....

.....

b) Hãy cho biết nghĩa của 3 từ vừa đặt câu có gì khác nhau.

.....

.....

.....

2. Viết tiếp vào chỗ trống các từ ngữ có ý trả lời cho từng câu hỏi : (a) *Khi nào ?*, (b) *Ở đâu ?*, (c) *Vì sao ?*, (d) *Để làm gì ?*

(a) Em được nghỉ hè .....

(b) Em được nghỉ hè .....

(c) Em được nghỉ hè .....

(d) Em được nghỉ hè .....

3. Chép lại đoạn dưới đây sau khi ngắt thành 2 câu (đặt 1 *dấu chấm*) và đặt 2 *dấu phẩy* vào chỗ thích hợp ở câu thứ hai :

Xuồng con đậu quanh thuyền lớn giống như đàn con nằm quanh bụng mẹ khi có gió thuyền mẹ cót két rên rỉ đám xuồng con lại húc húc vào mạn thuyền mẹ như đòi bú tí.

.....

.....

.....

.....

.....

4. Chỉ rõ 3 hình ảnh *so sánh* trong đoạn văn dưới đây và cho biết những hình ảnh đó giúp em cảm nhận được điều gì.

Mùa xuân, cây gạo gọi đến bao nhiêu là chim. Từ xa nhìn lại cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ. Hàng ngàn bông hoa là hàng ngàn ngọn lửa hồng tươi. Hàng ngàn búp nõn là hàng ngàn ánh nến trong xanh. Tất cả đều lóng lánh lung linh trong nắng.

3 hình ảnh *so sánh* trong đoạn văn :

– .....

– .....

– .....

Những hình ảnh *so sánh* đó giúp em cảm nhận được .....

.....

.....

.....

5. Viết đoạn văn (khoảng 10 câu) kể về một người thân trong gia đình (ông, bà, cha, mẹ, anh, chị, em,...) mà em luôn yêu quý.

Gợi ý :

a) *Người thân trong gia đình em định kể là ai ?*

b) *Người đó có những điểm gì nổi bật về hình dáng khiến em dễ nhận ra ? (VD: dáng người, khuôn mặt, đôi mắt, nụ cười, dáng đi, cách ăn mặc,...)*

c) *Hoạt động và tính nết của người đó có điểm gì em yêu quý ?*

d) *Tình cảm của em đối với người thân đó ra sao ?*

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỀ 3

1. Ghi vào ô trống trong bảng 8 từ ngữ chỉ những người hoạt động nghệ thuật.

M : *diễn viên*

(1)	(2) .....
(3)	(4) .....
(5)	(6) .....
(7)	(8) .....

2. Viết lại các câu văn dưới đây cho sinh động bằng cách sử dụng phép so sánh :

a) *Con mèo nhà em có đôi mắt tròn xoe.*

.....

.....

b) *Bé Mai Anh chạy ào vào lòng mẹ.*

.....

.....

c) *Cây ớt trong vườn lấp ló những quả chín đỏ rực.*

.....

.....

d) *Mặt trăng tròn đang lên cao dần giữa bầu trời đêm.*

.....

.....

3. Chép lại đoạn dưới đây sau khi ngắt thành 2 câu (đặt 1 *dấu chấm*) và đặt 3 *dấu phẩy* vào chỗ thích hợp (2 *dấu phẩy* ở câu thứ nhất, 1 *dấu phẩy* ở câu thứ hai) :

Xa xa mấy chiếc thuyền nữa cũng đang chạy ra khơi cánh buồm lòng vút cong thon thả mảnh buồm nhỏ xíu phía sau nom như một con chim đang đỗ sau lái cổ rướn cao sắp cất lên tiếng hót.

.....

.....

.....

.....

.....

4. Đọc đoạn thơ dưới đây của Nguyễn Hoàng Mai. Em hãy gạch dưới tên sự vật được nhân hoá và các từ ngữ giúp em nhận biết phép nhân hoá, sau đó trả lời câu hỏi.

Mèo con đi học ban trưa
Nón nan không đội, trời mưa ào ào
Hiên che không chịu nép vào
Tối về sổ mũi còn gào "meo meo".

(1) Sự vật trong đoạn thơ được nhân hoá bằng cách nào ?

.....

.....

(2) Cách nhân hoá như vậy có gì hay ?

.....

.....

.....

5. Dựa vào những gợi ý dưới đây, hãy viết đoạn văn (khoảng 10 câu) kể lại một việc làm của em (hoặc bạn em) nhằm góp phần bảo vệ môi trường.

Gợi ý :

a) *Em hoặc bạn em đã làm việc gì để bảo vệ môi trường ? (VD : dọn vệ sinh trường lớp hay nơi ở ; trồng cây xanh ; phát hiện, ngăn chặn những việc làm gây tác hại tới môi trường,...)*

b) *Công việc đó được tiến hành ra sao ? Kết quả (tác dụng) thế nào ?*

c) *Cảm nghĩ của em sau khi làm công việc đó (hoặc suy nghĩ của em về công việc mà bạn em đã làm).*

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỀ 4

1. Kể tên 4 môn thể thao bắt đầu bằng mỗi tiếng sau :

a) ***bóng*** (**M** : *bóng bàn*) : .....

.....

b) ***đua*** (**M** : *đua mô tô*) : .....

.....

2. Ghi vào chỗ trống 4 từ ngữ có thể thay thế cho từ ngữ được gạch dưới, sao cho ý của câu không thay đổi :

Dân tộc ta đã làm nên những chiến công lẫy lừng trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và chống đế quốc Mĩ.

(1) .....

(2) .....

(3) .....

(4) .....

3. Xác định kiểu câu đã học (*Ai là gì ?*, *Ai làm gì ?*, *Ai thế nào ?*) và ghi vào chỗ trống trong ngoặc, sau đó gạch dưới bộ phận câu trả lời cho câu hỏi *Là gì ?* hoặc *Làm gì ?*, *Thế nào ?* ở mỗi câu sau :

a) *Điệu hò chèo thuyền của chị Gái vang lên.*

(Kiểu câu : .....)

b) *Bầy chim hối hả bay về tổ trong chiều muộn.*

(Kiểu câu : .....)

c) *Tháng giêng chính là mùa của các lễ hội.*

(Kiểu câu : .....)

d) *Những bông hoa đua nhau nở rộ trong vườn.*

(Kiểu câu : .....)

4. Đọc những câu thơ tả cảnh đá cầu lúc ra chơi ở sân trường trong bài *Cùng vui chơi* (*Tiếng Việt 3, tập một*) dưới đây :

Trong nắng vàng tươi mát
Cùng chơi cho khoẻ người
Tiếng cười xen tiếng hát
Chơi vui học càng vui.

Em hiểu câu thơ "*Chơi vui học càng vui*" có ý nghĩa như thế nào ?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

5. Viết đoạn văn (khoảng 10 câu) kể về một trò chơi mà em đã tham gia cùng các bạn ở sân trường.

Gợi ý :

a) *Đó là trò chơi gì ? Diễn ra ở đâu ? Vào lúc nào ?*

b) *Em cùng các bạn tham gia trò chơi đó ra sao ?*

c) *Tinh thần, thái độ vui chơi của em và các bạn thế nào ?*

d) *Em có cảm nghĩ gì sau khi tham gia trò chơi cùng các bạn ?*

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỀ 5

1. Điền vào chỗ trống từ ngữ sao cho đúng các câu tục ngữ, ca dao sau :

a) *Ăn quả nhớ người* .....

b) *Dù ai đi ngược về xuôi*

Nhớ ngày ..... *mồng mười tháng ba.*

c) *Công* ..... *nghĩa* ..... *ơn thầy*

Nghĩ sao cho thoả những ngày gian lao.

d) *Ai về đến huyện Đông Anh*

Ghé xem phong cảnh .....

2. Điền từ ngữ thích hợp với mỗi chỗ trống để tạo thành câu có hình ảnh so sánh :

a) Hai má em bé ửng hồng như .....

b) Bộ lông của mèo vàng mịn như .....

c) Ánh mắt dịu hiền của mẹ là .....

d) Những mầm cây vươn lên tua tủa như .....

3. a) Thay đổi trật tự một số từ ngữ và viết lại để mỗi dòng sau trở thành câu :

(1) Những bông hoa cúc đang nở vàng ấy

.....

.....

(2) Đôi mắt ánh lên niềm vui rạng rỡ của mẹ

.....

.....

(3) Quyển sách rất hay của bạn Hà này

.....

.....

b) Đặt 2 *dấu phẩy* vào chỗ thích hợp ở câu sau rồi chép lại cho đúng :

Những làn mây trắng trắng hơn xốp hơn trôi nhẹ nhàng hơn.

.....

.....

4. Đọc khổ thơ sau trong bài *Cái võng* của nhà thơ Định Hải và trả lời câu hỏi :

Bé ngủ ngon quá
Đẫy cả giấc trưa
Cái võng thương bé
Thức hoài đưa đưa.

a) Trong khổ thơ trên, sự vật nào được nhân hoá ? Tác giả nhân hoá sự vật đó bằng cách nào (nêu từ ngữ cụ thể) ?

.....

.....

.....

b) Sự vật được nhân hoá trong khổ thơ gợi cho em nghĩ đến điều gì ?

.....

.....

.....

5. Viết đoạn văn (khoảng 10 câu) kể về một sự việc khiến em thích thú và hào hứng trong những ngày nghỉ Tết (hoặc nghỉ lễ, nghỉ hè,...).

Gợi ý :

a) *Đó là sự việc gì ? Diễn ra ở đâu ? Vào dịp nào ?*

b) *Sự việc diễn ra như thế nào (nêu một vài chi tiết cụ thể và diễn biến của sự việc) ? Em và những người tham gia cảm thấy thích thú và hào hứng về những điều gì ?*

c) *Em mong muốn những gì sau sự việc đáng ghi nhớ đó ?*

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỀ 6

1. Ghép các tiếng ***cô, dì, chú, cháu, bác*** để có 8 từ (mỗi từ gồm hai tiếng) chỉ gộp những người trong gia đình, họ hàng.

M : *cô chú*

(1) ..... (2) .....

(3) ..... (4) .....

(5) ..... (6) .....

(7) ..... (8) .....

2. a) Gạch dưới những từ ngữ chỉ *hoạt động, trạng thái* có trong đoạn dưới đây của nhà văn Thanh Tịnh :

Cũng như tôi, mấy cậu học trò mới bỡ ngỡ đứng nép bên người thân, chỉ dám đi từng bước nhẹ. Họ như con chim nhìn quãng trời rộng muốn bay, nhưng còn ngập ngừng e sợ. Họ thèm vụng và ước ao thầm được như những người học trò cũ, biết lớp, biết thầy để khỏi phải rụt rè trong cảnh lạ.

b) Đặt câu với 1 trong số các từ ngữ chỉ hoạt động, trạng thái tìm được trong đoạn văn trên :

.....

.....

3. a) Gạch dưới bộ phận câu trả lời cho câu hỏi *Ai (con gì, cái gì) ?* ở mỗi câu sau :

(1) Những cánh cò trắng muốt lững thững bay trên bầu trời êm ả.

(2) Ngọn núi đá cao chót vót như chạm tới mây trời.

(3) Đồng bào các dân tộc thiểu số trọn đời thuỷ chung với cách mạng.

(4) Chị gió xuân chạy tung tăng trên những cánh đồng hoa.

b) Điền thứ tự câu vào chỗ trống để hoàn thiện câu trả lời :

Trong số 4 câu trên, các câu ..... thuộc kiểu câu *Ai làm gì ?*, các câu ..... thuộc kiểu câu *Ai thế nào ?*

4. Đọc bài thơ sau của thầy giáo Nguyễn Ngọc Ký, gạch dưới hai sự vật được nhân hoá và trả lời câu hỏi :

Em thương

Em thương làn gió mồ côi
Không tìm thấy bạn, vào ngồi trong cây
Em thương sợi nắng đông gầy
Run run ngã giữa vườn cây cải ngồng.

a) Hai sự vật đó được nhân hoá bằng cách nào ? Những từ ngữ nào thể hiện sự nhân hoá đó ?

.....

.....

.....

b) Cách tả hai sự vật như vậy có gì hay ?

.....

.....

.....

.....

5. Qua các câu chuyện kể hoặc báo chí, đài phát thanh, truyền hình,... em được biết tấm gương vượt khó để vươn lên học giỏi của một bạn cùng lứa tuổi. Hãy viết một bức thư (khoảng 10 câu) cho bạn đó để làm quen và hẹn bạn cùng thi đua học tốt.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỀ 7

1. Xếp 15 từ ngữ về chủ điểm *Nghệ thuật* dưới đây thành 3 nhóm và cho biết điểm giống nhau về nghĩa của các từ trong mỗi nhóm.

diễn viên, ca sĩ, ca hát, kịch nói, biểu diễn, cải lương, nhà văn, hoạ sĩ, xiếc, đóng phim, nặn tượng, điện ảnh, nhạc sĩ, quay phim, âm nhạc

– ***Nhóm 1*** : .....

(Giống nhau : .....)

– ***Nhóm 2*** : .....

(Giống nhau : .....)

– ***Nhóm 3*** : .....

(Giống nhau : .....)

2. Ghi vào chỗ trống 4 từ ngữ có thể thay thế cho từ ***quê*** ở câu sau :

Tiếng thác Leng Gung vẫn ngân vang khắp núi rừng như tiếng chuông gọi những người con xa ***quê*** *về với buôn làng.*

(1) ..... (2) .....

(3) ..... (4) .....

3. Điền 6 *dấu chấm hỏi*, 2 *dấu chấm than* vào các ô trống trong đoạn văn dưới đây của Cẩm Thơ :

Một lần, đang đêm, Thuỷ chợt thức giấc. Thuỷ thấy mẹ chưa ngủ. Mẹ nhìn ra phía cửa sổ, nơi cây me sà vào rất gần. Mẹ ngồi im, Thuỷ lay mẹ hỏi :

– Sao mẹ chưa ngủ, mẹ ngồi làm gì thế ☐

Mẹ quay lại, ôm lấy Thuỷ, nói :

– Con thức dậy đấy ư ☐ *Mẹ không làm gì cả, mẹ đang ngồi.*

– Mẹ cứ ngồi thế à ☐

– Không, mẹ đang nói chuyện đấy ☐

– Mẹ nói chuyện với ai ☐ *Với con thạch sùng à* ☐

– Mẹ nói chuyện với "cây thì thầm" con ạ.

– *Cây thì thầm nào hả mẹ* ☐

– *Cây me đó con* ☐

4. Đọc đoạn thơ sau trong bài *Mùa thu của em* của nhà thơ Quang Huy và trả lời câu hỏi :

Mùa thu của em
Là vàng hoa cúc
Như nghìn con mắt
Mở nhìn trời êm.

a) Đoạn thơ có hình ảnh so sánh nào đẹp ?

.....

.....

.....

b) Hình ảnh so sánh đó góp phần diễn tả được điều gì ?

.....

.....

.....

5. Ngày đầu tiên đi học thường để lại những ấn tượng khó quên. Hãy viết đoạn văn (khoảng 10 câu) kể lại những suy nghĩ, cảm nhận của em trong buổi đầu tiên đến trường đi học.

Gợi ý :

a) *Em đến trường đi học lần đầu vào buổi sáng hay buổi chiều ?*

b) *Hôm ấy em đi học một mình hay có ai đưa đi ?*

c) *Trên đường tới trường, em nhìn thấy cảnh gì ?*

d) *Buổi đầu đi học, điều gì làm cho em thấy lạ lùng, bỡ ngỡ ? Lúc đó, em mong muốn điều gì ?*

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỀ 8

1. Tìm từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống trong bảng theo từng cặp :

Từ dùng ở miền Bắc	*Từ dùng ở miền Nam*
.....	trái banh
con lợn	.....
.....	cá lóc
quả dứa	.....

Từ dùng ở miền Bắc	*Từ dùng ở miền Nam*
.....	li nước
hoa sen	.....
.....	vịt xiêm
quả trứng vịt	.....

2. Gạch dưới những từ ngữ chỉ hai hoạt động được so sánh với nhau trong mỗi câu sau. Ghi vào chỗ trống trong ngoặc tác dụng của sự so sánh đó.

(1) *Những chú ngựa lao vun vút trên đường đua tựa như tên bắn.*

(Gợi tả .....)

(2) *Những hạt mưa bé nhỏ, mềm mại rơi mà như nhảy nhót.*

(Gợi tả .....)

(3) *Khi có gió, thuyền mẹ cót két rên rỉ, đám xuồng con lại húc húc vào mạn thuyền mẹ như đòi bú tí.*

(Gợi tả .....)

(4) *Bản em trên chóp núi*
Sớm bồng bềnh trong mây
Sương rơi như mưa giội
Trưa mới thấy mặt trời.

(Gợi tả .....)

3. Đặt câu với mỗi từ chỉ *hoạt động, trạng thái* được in đậm dưới đây và cho biết câu đó được viết theo kiểu câu nào đã học (*Ai là gì ?* hay *Ai làm gì ? Ai thế nào ?*) – ghi vào chỗ trống trong ngoặc.

(1) ***bơi*** : .....

.....

(Kiểu câu : .....)

(2) ***thích*** : .....

.....

(Kiểu câu : .....)

4. Đọc bài thơ sau của tác giả Thanh Hào và trả lời câu hỏi :

Hoa mào gà

Một hôm chú gà trống
Lang thang trong vườn hoa
Đến bên hoa mào gà
Ngơ ngác nhìn không chớp.

Bỗng gà kêu hoảng hốt :
– Lạ thật ! Các bạn ơi !
Ai lấy mào của tôi
Cắm lên cây này thế ?

a) Trong bài thơ trên, con vật nào đã được nhân hoá ? Nhân hoá bằng cách nào (nêu rõ những từ ngữ thể hiện cách nhân hoá) ?

.....

.....

.....

.....

b) Bạn gà trống nhầm lẫn điều gì ? Sự nhầm lẫn đó cho thấy gà trống là con vật thế nào ?

.....

.....

.....

.....

5. Viết đoạn văn (khoảng 10 câu) kể một vài nét về cảnh vật mà em thấy ở nông thôn hoặc thành thị.

Gợi ý :

a) *Đó là cảnh gì, ở đâu (nông thôn hay thành thị) ? Em được thấy cảnh đó vào dịp nào ?*

b) *Cảnh vật ở nông thôn (hoặc thành thị) có những nét gì đáng yêu (hoặc làm em thích thú) ?*

c) *Cảm nghĩ của em về cảnh đó ra sao ?*

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỀ 9

1. Tìm từ trái nghĩa với mỗi từ sau và ghi vào chỗ trống :

(1) *to* /..... (2) *cao* /.....

(3) *xa* / ..... (4) *vui* / .....

(5) *nhanh* /..... (6) *khéo* /.....

(7) *gầy gò* / ..... (8) *chật chội* / .....

2. a) Đặt câu với mỗi từ dưới đây :

(1) ***nhỏ bé*** : .....

.....

(2) ***nhỏ nhen*** : .....

.....

b) Hai từ trên có thể thay thế cho nhau trong hai câu em đã đặt được không ? Vì sao ?

Trả lời : .....

.....

.....

.....

3. a) Viết lại 2 câu dưới đây có sử dụng phép *so sánh* :

(1) *Bé Hằng có nụ cười tươi.*

.....

.....

(2) *Hàng cây xanh che mát cả con đường.*

.....

.....

b) Đặt 2 câu có sử dụng phép *nhân hoá* theo yêu cầu sau :

(1) Tả cây hoa

.....

.....

(2) Tả cơn gió

.....

.....

4. Đọc khổ thơ sau trong bài *Vàm Cỏ Đông* của Hoài Vũ và trả lời câu hỏi :

Đây con sông như dòng sữa mẹ
Nước về xanh ruộng lúa, vườn cây
Và ấm áp như lòng người mẹ
Chở tình thương trang trải đêm ngày.

a) Tác giả so sánh con sông quê mình với những gì ? Vì sao tác giả lại so sánh như vậy ?

.....

.....

.....

.....

b) Những hình ảnh so sánh trong khổ thơ trên giúp em có tình cảm, thái độ đối với dòng sông quê hương như thế nào ?

.....

.....

.....

.....

5. Viết đoạn văn (khoảng 10 câu) kể về một cảnh sông nước (dòng sông, con suối, hồ nước, ngọn thác, cửa biển,...) mà em biết.

Gợi ý :

a) *Đó là cảnh gì, ở đâu ? Em biết cảnh đó vào dịp nào ?*

b) *Cảnh đó có những nét gì nổi bật đáng chú ý ?*

c) *Cảnh đó gợi cho em những suy nghĩ, tình cảm gì ?*

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỀ 10

1. Ghép các tiếng : ***sông, hồ, ao, mương, kênh, rạch*** thành 8 từ (mỗi từ có 2 tiếng) thường dùng chỉ sông nước quê hương.

(1) ..... (2) ..... (3) .....

(4) ..... (5) ..... (6) .....

(7) ..... (8) .....

2. Gạch một gạch chéo (/) ngăn cách 2 bộ phận của mỗi câu dưới đây (bộ phận trả lời cho câu hỏi *Ai ?* / bộ phận trả lời cho câu hỏi *Là gì ?* hoặc *Làm gì ?*, *Thế nào ?*). Ghi vào chỗ trống tên gọi kiểu câu em đã học (*Ai là gì ?* hoặc *Ai làm gì ?*, *Ai thế nào ?*).

a) *Những âm thanh ấm áp vang lên.*

(Kiểu câu : .....)

b) *Tiếng nước chảy róc rách bên khe.*

(Kiểu câu : .....)

c) *Điệu hò trầm bổng vút bay xa.*

(Kiểu câu : .....)

d) *Những người đi tập thể dục chạy rầm rập.*

(Kiểu câu : .....)

3. Đặt câu có sử dụng phép nhân hoá theo mỗi cách sau :

a) *Gọi sự vật bằng từ dùng để gọi con người*

.....

.....

b) *Tả sự vật bằng những từ dùng để tả người*

.....

.....

c) *Nói với sự vật thân mật như nói với con người*

.....

.....

4. Đọc đoạn thơ sau trong bài *Anh Đom Đóm* của nhà thơ Võ Quảng và trả lời câu hỏi :

Mặt trời gác núi
Bóng tối lan dần
Anh Đóm chuyên cần
Lên đèn đi gác.

Theo làn gió mát
Đóm đi rất êm
Đi suốt một đêm
Lo cho người ngủ.

a) Trong đoạn thơ, con vật nào được nhân hoá ? Tác giả nhân hoá bằng những cách nào (nêu từ ngữ cụ thể giúp em nhận biết mỗi cách đó) ?

.....

.....

.....

.....

.....

b) Đọc đoạn thơ trên, em có suy nghĩ gì về "*Anh Đom Đóm*" ?

.....

.....

.....

5. Viết một bức thư ngắn (khoảng 10 câu) cho người thân ở xa (hoặc bạn bè) kể một việc làm của em ở lớp (hoặc ở trường) được thầy cô (ông bà, cha mẹ,...) khen ngợi.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỀ 11

1. Tìm 8 từ có nghĩa giống nhau, đều chỉ *trẻ em* :

(1) ..... (2) ..... (3) .....

(4) ..... (5) ..... (6) .....

(7) ..... (8) .....

2. Xếp các từ gạch dưới trong đoạn văn sau vào đúng ô trong bảng :

Ông chậm rãi nhấn từng nhịp chân trên chiếc xe đạp cũ, đèo tôi tới trường. Trong cái vắng lặng của ngôi trường cuối hè, ông dẫn tôi lang thang khắp các căn lớp trống.

Từ chỉ hoạt động	*Từ chỉ đặc điểm*
.....	.....
.....	.....

3. Đặt câu với mỗi từ ngữ dưới đây theo các kiểu câu đã học (*Ai là gì ?, Ai làm gì ?, Ai thế nào ?*). Ghi rõ kiểu câu em đã đặt vào chỗ trống trong ngoặc :

a) nô đùa vui vẻ

.....

.....

(Kiểu câu : .....)

b) nhộn nhịp như ngày hội

.....

.....

(Kiểu câu : .....)

c) những chú gà con lông vàng

.....

.....

(Kiểu câu : .....)

d) khi ông mặt trời vừa thức giấc

.....

.....

(Kiểu câu : .....)

3- 25 ĐKTHSG T. VIỆT 3-B

4. Đọc hai dòng thơ sau của nhà thơ Nguyễn Thuỵ Kha và trả lời câu hỏi :

Tóc bà trắng tựa mây bông
Chuyện bà như giếng cạn xong lại đầy.

a) Hai dòng thơ trên có những hình ảnh *so sánh* nào (nêu cách hiểu cụ thể về mỗi hình ảnh so sánh) ?

.....

.....

.....

.....

b) Những hình ảnh so sánh đó gợi cho em suy nghĩ gì về người bà.

.....

.....

.....

.....

5. Viết đoạn văn (khoảng 10 câu) kể về một người bạn trong lớp (trường) hoặc ở gần nhà mà em quý mến.

Gợi ý :

a) *Người bạn đó tên là gì, bao nhiêu tuổi ?*

b) *Bạn có những nét gì nổi bật, dễ nhận biết về hình dáng ?*

c) *Tính tình của bạn có những điểm gì làm em quý mến ?*

d) *Tình cảm của bạn đối với em thế nào ?*

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỀ 12

1. a) Điền từ chỉ màu trắng thích hợp vào chỗ trống trong mỗi câu sau :

(1) Rất trắng và đều một màu, gây cảm giác rất sạch (thường chỉ những hạt gạo, tờ giấy trắng) là .....

(2) Trắng hoàn toàn, không có lấy một vết nào của màu khác (thường chỉ đàn cò, bãi cát trắng) là .....

(3) Trắng đều khắp trên một diện rất rộng (thường chỉ màu hoa ban hay màn sương trắng) là .....

(4) Trắng và mịn màng, trông đẹp (thường chỉ màu hoa huệ, hàm răng) là .....

(5) Trắng lắm, đập mạnh vào mắt mọi người (thường chỉ màu băng quấn trên người bị thương) là .....

(Từ cần điền : *trắng xoá, trắng tinh, trắng toát, trắng muốt, trắng phau.*)

b) Chọn một trong 5 từ chỉ màu trắng nói trên (bài a) để đặt câu tả sự vật. Cho biết câu đã đặt thuộc kiểu câu gì em đã học (*Ai là gì ?, Ai làm gì ?, Ai thế nào ?*).

.....

.....

(Kiểu câu : .....)

2. Gạch dưới những từ ngữ chỉ hình ảnh so sánh ở mỗi câu văn sau và ghi tên hai sự vật được so sánh với nhau vào từng ô trong bảng :

(1) *Cây rau khúc rất nhỏ, chỉ bằng một mầm cỏ non mới nhú.*

(2) *Những hạt sương sớm đọng trên lá long lanh như những bóng đèn pha lê.*

(3) *Những cái bánh màu rêu xanh lấp ló trong áo xôi nếp trắng đẹp như những bông hoa.*

Sự vật 1	***Sự vật 2***
.....	.....
.....	.....
.....	.....

3. Chép lại đoạn dưới đây sau khi ngắt thành 3 câu (đặt 2 *dấu chấm*). Sau đó đặt 2 *dấu phẩy* vào những chỗ thích hợp (1 *dấu phẩy* ở câu thứ nhất, 1 *dấu phẩy* ở câu thứ ba) :

Từ những cành sấu non bật ra những chùm hoa trắng muốt nhỏ như những chiếc chuông tí hon hoa sấu thơm nhẹ vị hoa chua chua thấm vào đầu lưỡi tưởng như vị nắng non của mùa hè mới đến vừa đọng lại.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

4. Đọc đoạn thơ trong bài *Nhớ Việt Bắc* của nhà thơ Tố Hữu và trả lời câu hỏi :

Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi
Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng.
Ngày xuân mơ nở trắng rừng
Nhớ người dan nón chuốt từng sợi giang.
Ve kêu rừng phách đổ vàng
Nhớ cô em gái hái măng một mình.

a) Nhà thơ nhớ những hình ảnh gì ở Việt Bắc (*cảnh* ra sao, *người* thế nào) ?

.....

.....

.....

.....

b) Những hình ảnh đó giúp em cảm nhận được điều gì về quê hương Việt Bắc ?

.....

.....

.....

.....

5. Viết đoạn văn (khoảng 10 câu) kể về một người đang làm một công việc đơn giản trong gia đình.

Gợi ý :

a) *Người đó là ai ? Đang làm công việc gì trong gia đình (quét nhà, rửa ấm chén, nhặt rau, nấu canh,...) ?*

b) *Đầu tiên, người đó làm gì ? Các hoạt động tiếp theo được tiến hành như thế nào ? Thái độ của người làm việc đó ra sao ?*

c) *Kết quả công việc thế nào ? Em có nhận xét hoặc suy nghĩ gì về người làm công việc đó ?*

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỀ 13

1. Dựa vào biểu hiện về thái độ, tình cảm khi nói, hãy xếp các từ sau thành 2 nhóm trong bảng :

thủ thỉ, chê bai, rủ, mời, gắt gỏng, nhiếc móc, khen, nựng, la, pha trò, hét, quát

Thái độ, tình cảm thân thiện	***Thái độ, tình cảm không thân thiện***
.....	.....
.....	.....

2. Gạch dưới bộ phận câu trả lời cho câu hỏi *Khi nào ?* (hoặc *Ở đâu ?, Như thế nào?, Vì sao ?*) và xác định kiểu câu theo mẫu đã học (*Ai là gì ?* hoặc *Ai làm gì ?, Ai thế nào ?*).

a) *Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước từ bến cảng Nhà Rồng.*

(Kiểu câu : .....)

b) *Ngày mai, những bông hoa hồng trong vườn sẽ đua nở.*

(Kiểu câu : .....)

c) *Em tham gia trồng cây vì môi trường xanh - sạch - đẹp.*

(Kiểu câu : .....)

d) *Cô giáo bước đến bên Lan rồi nhẹ nhàng xoa đầu em.*

(Kiểu câu : .....)

3. Viết lại mỗi dòng dưới đây sao cho thành câu, sau đó gạch chéo (/) ngăn cách giữa bộ phận trả lời cho câu hỏi *Ai ?* và bộ phận trả lời cho câu hỏi *Làm gì ?* (hoặc *Là gì ?, Thế nào?*) trong từng câu :

(1) những chú chim sâu nho nhỏ

.....

.....

(2) khi trăng vừa nhô lên

.....

.....

(3) vào một buổi sáng đẹp trời

.....

.....

(4) toả hương ngào ngạt trong vườn

.....

.....

4. Đọc đoạn thơ trong bài *Ông trời bật lửa* của Đỗ Xuân Thanh và trả lời câu hỏi :

Mưa ! Mưa xuống thật rồi !
Đất hả hê uống nước
Ông sấm vỗ tay cười
Làm bé bừng tỉnh giấc.

a) Trong đoạn thơ, những sự vật nào được nhân hoá và nhân hoá bằng cách nào ?

.....

.....

.....

.....

b) Nhờ phép nhân hoá, đoạn thơ trên đã giúp em cảm nhận được điều gì ?

.....

.....

.....

.....

5. Viết đoạn văn (khoảng 10 câu) kể về một buổi liên hoan văn nghệ ở lớp (trường) hoặc buổi biểu diễn nghệ thuật (ca, múa, nhạc, kịch, xiếc,...) mà em được xem hoặc biết qua ti vi.

Gợi ý :

a) *Đó là buổi liên hoan văn nghệ (biểu diễn nghệ thuật) ở đâu, diễn ra khi nào ?*

b) *Buổi liên hoan (biểu diễn nghệ thuật) có những tiết mục gì ? Tiết mục nổi bật nhất diễn ra thế nào ?*

c) *Thái độ của em và mọi người về buổi liên hoan (biểu diễn) đó ra sao ?* (Hoặc : *Buổi đó đã để lại cho em ấn tượng gì sâu sắc ?*)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỀ 14

1. Ghi vào ô trống trong bảng 8 từ ngữ có tiếng ***thợ***, chỉ người lao động chân tay làm một nghề nào đó để lấy tiền công.

M : *thợ mộc*

(1)	(2) .....
(3)	(4) .....
(5)	(6) .....
(7)	(8) .....

2. Gạch dưới bộ phận câu trả lời cho câu hỏi *Như thế nào ?* (hoặc *Vì sao ?*, *Để làm gì ?*, *Bằng gì ?*). Xác định kiểu câu theo mẫu đã học (*Ai là gì ?* hay *Ai làm gì ?*, *Ai thế nào ?*).

a) *Tôi chuẩn bị đầy đủ sách vở để đến trường đi học.*

(Kiểu câu : .....)

b) *Hai cha con chầm chậm bước đi trên bãi cát ven biển.*

(Kiểu câu : .....)

c) *Mẹ rất vui vì cả hai chị em đều là học sinh xuất sắc.*

(Kiểu câu : .....)

d) *Hoạ sĩ là người ghi chép cuộc sống bằng những nét vẽ thiên tài.*

(Kiểu câu : .....)

3. Đặt câu có sử dụng phép *so sánh* hoặc *nhân hoá* theo kiểu câu dưới đây. Gạch dưới từ ngữ trả lời cho câu hỏi *Ai ?* ở mỗi câu đã đặt :

a) 1 câu kiểu *Ai làm gì ?*

.....

.....

b) 1 câu kiểu *Ai thế nào ?*

.....

.....

4. Gạch dưới những câu thơ có sử dụng biện pháp *so sánh*, *nhân hoá* ở đoạn dưới đây trong bài *Rừng mơ* của nhà thơ Trần Lê Văn. Nêu tác dụng của mỗi biện pháp đó.

Rừng mơ ôm lấy núi
Mây trắng đọng thành hoa
Gió chiều đông gờn gợn
Hương bay gần bay xa....

Trên thung sâu vắng lặng
Những đài hoa thanh tân
Uống dạt dào mạch đất
Kết đọng một mùa xuân.

Rồi quả vàng chiu chít
Như trời sao quây quần.

Tác dụng của biện pháp *so sánh* : .....

.....

.....

.....

Tác dụng của biện pháp *nhân hoá* : .....

.....

.....

.....

5. Viết đoạn văn (khoảng 10 câu) kể về một người lao động trí óc (giáo viên, bác sĩ, kĩ sư, nhà nghiên cứu,...) mà em quen biết (hoặc được nghe kể, đọc trên sách báo,...).

Gợi ý :

a) *Người đó là ai, làm nghề gì ?*

b) *Hình dáng người đó có điểm gì nổi bật ?*

c) *Hằng ngày, người đó làm những việc gì, làm như thế nào ?*

d) *Em có suy nghĩ gì về người đó (hoặc công việc của người đó) ?*

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỀ 15

1. Ghi lại 8 từ ngữ thường dùng để chỉ hoạt động trong lễ hội :

M : *đua thuyền rồng*

(1) ..... (2) .....

(3) ..... (4) .....

(5) ……..….. (6) ……..…..

(7) ……..….. (8) ……..…..

2. a) Xếp các từ gạch dưới trong đoạn văn sau vào đúng ô trong bảng :

Tiếng trống dồn lên, gấp rút, giục giã. Ông Cản Ngũ vẫn chưa ngã. Ông vẫn đứng như cây trồng giữa sới. Còn Quắm Đen thì đang loay hoay, gò lưng lại, không sao bê nổi chân ông lên... Lúc lâu, ông mới thò tay xuống nắm lấy khố Quắm Đen, nhấc bổng anh ta lên, coi nhẹ nhàng như giơ con ếch có buộc sợi rơm ngang bụng vậy.

Từ chỉ hoạt động, trạng thái	***Từ chỉ đặc điểm***
……..	……
……..	……
……..	……

b) Đặt câu với 1 trong số các từ gạch dưới (bài a) và xác định kiểu câu em đã đặt (*Ai là gì ?* hay *Ai làm gì ?, Ai thế nào ?*).

……

……

(Kiểu câu : ……)

3. Chép lại đoạn dưới đây sau khi ngắt thành 3 câu (đặt 2 *dấu chấm*). Đặt 3 *dấu phẩy* vào những chỗ thích hợp (mỗi câu có 1 *dấu phẩy*) :

Thuyền ra khỏi bờ thì hây hẩy gió đông nam sóng vỗ rập rình một lát thuyền vào gần một đám sen bấy giờ sen trên hồ đã gần tàn nhưng vẫn còn lơ thơ mấy đoá hoa nở muộn.

.....

.....

.....

.....

.....

4. Đọc hai khổ thơ sau trong bài *Ngày hội rừng xanh* của nhà thơ Vương Trọng và trả lời câu hỏi :

Tre, trúc thổi nhạc sáo
Khe suối gảy nhạc đàn
Cây rủ nhau thay áo
Khoác bao màu tươi non
Công dẫn đầu đội múa
Khướu lĩnh xướng dàn ca
Kì nhông diễn ảo thuật
Thay đổi hoài màu da.

a) Hai khổ thơ trên đã sử dụng biện pháp nghệ thuật nào em đã học ? Nêu những từ ngữ cho thấy tác giả sử dụng biện pháp nghệ thuật đó.

.....

.....

.....

.....

.....

b) Nhờ biện pháp nghệ thuật nói trên, em cảm nhận được điều gì thú vị ở hai khổ thơ ?

.....

.....

.....

5. Viết đoạn văn (khoảng 10 câu) kể về một ngày hội ở quê em (hoặc ở nơi khác) mà em được chứng kiến hoặc nghe kể, được xem qua phim ảnh, ti vi,...

Gợi ý :

a) *Đó là hội gì ? Được tổ chức khi nào, ở đâu ?*

b) *Mọi người đi xem hội như thế nào ?*

c) *Hội có những trò vui gì ?*

d) *Cảm tưởng của em về ngày hội đó.*

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỀ 16

1. Cho các từ ngữ :

a) *luỹ tre, đường làng, đường phố, cây đa, giếng nước*

b) *nhà cao tầng, công viên, cổng làng, rạp xiếc, xe buýt*

c) *cày bừa, gặt hái, chăn trâu, giã gạo, đưa hàng*

d) *mênh mông, bát ngát, bao la, bạt ngàn, lồng lộng*

Dựa vào nghĩa, em hãy cho biết : Mỗi nhóm từ ngữ trên cần loại bớt một từ ngữ nào ? Vì sao ?

Trả lời :

– Nhóm a cần loại bớt từ ngữ ....., vì .....

.....

– Nhóm b cần loại bớt từ ngữ ....., vì .....

.....

– Nhóm c cần loại bớt từ ngữ ....., vì .....

.....

– Nhóm d cần loại bớt từ ngữ ....., vì .....

.....

2. Tìm tiếng ghép được với tiếng *đất* rồi điền vào chỗ trống để tạo thành 8 từ chỉ các loại đất khác nhau :

M : *đất* bãi

(1) *đất* ..... (2) *đất* ..... (3) *đất* .....

(4) *đất* ..... (5) *đất* ..... (6) *đất* .....

(7) *đất* ..... (8) *đất* .....

3. Xác định kiểu câu đã học (*Ai là gì ?*, *Ai làm gì ?*, *Ai thế nào ?*) và ghi vào chỗ trống trong ngoặc. Sau đó gạch dưới bộ phận câu trả lời cho câu hỏi *Ai (con gì) ?* ở mỗi câu sau :

a) *Trâu là loài vật ăn cỏ.*

(Kiểu câu : .....)

b) *Con trâu nhà em đang ăn cỏ.*

(Kiểu câu : .....)

c) *Em mang cỏ cho trâu ăn.*

(Kiểu câu : .....)

d) *Người nông dân coi trâu như người bạn.*

(Kiểu câu : .....)

4. Đọc bài ca dao sau và trả lời câu hỏi :

Cày đồng đang buổi ban trưa
Mồ hôi thánh thót như mưa ruộng cày
Ai ơi, bưng bát cơm đầy,
Dẻo thơm một hạt, đắng cay muôn phần.

a) Hình ảnh so sánh ở dòng thơ thứ hai cho em thấy điều gì ?

.....

.....

.....

b) Hai dòng thơ cuối ("*Ai ơi, ... muôn phần*") muốn nhắc mọi người điều gì ? Từ đó em cần có thái độ thế nào đối với những người làm ra hạt gạo ?

.....

.....

.....

.....

.....

5. Viết đoạn văn (khoảng 10 câu) kể về một người lao động (nông dân, công nhân, thợ thủ công,...) mà em biết.

4- 25 ĐKTHSG T. VIỆT 3-B

Gợi ý :

a) *Người đó là ai, làm công việc gì, ở đâu ?*

b) *Người đó làm việc như thế nào ? Kết quả ra sao ?*

c) *Công việc của người đó có ý nghĩa gì trong cuộc sống ?*

d) *Thái độ, tình cảm của em đối với người đó như thế nào ?*

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỀ 17

1. Chọn từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống để tạo thành câu văn tả phong cảnh quê hương :

(1) Trời cao ..... (2) Mây trắng .....

(3) Dòng sông ..... (4) Rặng núi .....

(5) Cánh đồng ..... (6) Con đường .....

(7) Đoàn thuyền ..... (8) Cánh cò .....

(Từ ngữ cần điền : *tím ngắt, lồng lộng, uốn khúc, bay bổng, nhởn nhơ, trải rộng, xuôi ngược, xa tắp.*)

2. Gạch dưới các câu có hình ảnh so sánh ở đoạn văn sau rồi ghi vào từng cột trong bảng :

(1) *Ôi chao !* (2) *Chú chuồn chuồn nước mới đẹp làm sao !* (3) *Màu vàng trên lưng chú lấp lánh.* (4) *Bốn cái cánh mỏng như giấy bóng.* (5) *Cái đầu tròn và hai con mắt long lanh như thuỷ tinh.* (6) *Thân chú nhỏ và thon vàng như màu vàng của nắng mùa thu.*

Câu	***Hai sự vật được so sánh với nhau*** (A – B)	***Đặc điểm so sánh*** (Dấu hiệu chung)	***Từ dùng để so sánh***
.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....
.....	.....	.....	.....

3. Gạch dưới các chữ viết sai chính tả (lẫn lộn *s / x*, *l / n* và viết hoa tên riêng chưa đúng), sau đó chép lại cho đúng chính tả câu văn sau :

Những cơn gió xớm đẫm mùi hồi, từ các đồi trọc Lộc bình sôn sao xuống, tràn vào cánh đồng Thất khê, lùa nên những hang đá Văn Lãng trên biên giới, ào xuống Cao lộc, chi Lăng.

.....

.....

.....

.....

.....

4. Đọc đoạn thơ trong bài *Quê hương* của Đỗ Trung Quân và trả lời câu hỏi :

Quê hương là con diều biếc
Tuổi thơ con thả trên đồng
Quê hương là con đò nhỏ
Êm đềm khua nước ven sông.

a) Tác giả gắn bó với quê hương qua những hình ảnh nào ?

.....

.....

.....

.....

b) Vì sao những hình ảnh đó lại gắn bó với tác giả sâu sắc như vậy ?

.....

.....

.....

.....

5. Viết đoạn văn (khoảng 10 câu) kể vài nét về một cảnh đẹp hoặc di tích lịch sử, nơi em đã đến hoặc được biết qua tranh ảnh, ti vi,...

Gợi ý : a) *Đó là cảnh gì, ở đâu ? Em biết cảnh đó vào dịp nào ?*

b) *Cảnh đó có những nét gì đẹp (hoặc nổi bật, đáng nhớ) ?*

c) *Cảnh đó gợi cho em những suy nghĩ, tình cảm gì ?*

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỀ 18

1. Ghép các tiếng ***làng, thôn, xóm, bản*** để tạo thành 8 từ (mỗi từ có hai tiếng) thường dùng để nói về nông thôn Việt Nam.

(1)..... (2) ..... (3) .....

(4) ..... (5) ..... (6) .....

(7) ..... (8) .....

2. Điền từ chỉ hoạt động thích hợp để hoàn chỉnh đoạn thơ sau của nhà thơ Định Hải :

Tiếng chim ..... lá cành

Tiếng chim ..... chồi xanh ..... cùng

Tiếng chim ..... cánh bầy ong

Tiếng chim ..... nắng ..... đồng vàng thơm

..... bông lúa chín về thôn

Tiếng chim ..... óng cây rơm trước nhà.

(Từ cần điền : *vỗ, tha, nhuộm, đánh thức, dậy, gọi, lay động, rải.*)

3. Chọn 4 từ chỉ hoạt động ở bài 2 để đặt 4 câu, trong đó có 2 câu theo mẫu *Ai làm gì ?*, 2 câu theo mẫu *Ai thế nào ?* (Nhớ gạch dưới từ đã dùng để đặt câu.)

a) 2 câu theo mẫu *Ai làm gì ?*

(1) .....

.....

(2) .....

.....

b) 2 câu theo mẫu *Ai thế nào ?*

(1) .....

.....

(2) .....

.....

4. Đọc đoạn thơ sau trong bài *Sao Mai* của nhà thơ Ý Nhi và trả lời câu hỏi :

Gà gáy canh tư
Mẹ em xay lúa
Lúa vàng như sao
Sao nhòm ngoài cửa.

Mặt trời ửng hồng
Bạn đi chơi hết
Sao Mai còn ngồi
Làm bài mải miết.

a) Câu thơ nào có hình ảnh so sánh ? Hình ảnh so sánh đó gợi cho em điều gì ?

.....

.....

.....

.....

b) Trong khổ thơ thứ hai, sự vật nào được nhân hoá ? Sự vật đó được nhân hoá bằng cách nào (nêu những từ ngữ thể hiện cách nhân hoá đó) ? Nhân hoá như vậy nhằm nói lên điều gì ?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

5. Viết đoạn văn (khoảng 10 câu) kể về cảnh vật một buổi sáng sớm nơi em đang ở.

Gợi ý :

a) *Nơi em ở thuộc thành phố hay nông thôn, miền núi, hải đảo,... ?*

b) *Cảnh vật buổi sáng sớm (từ lúc mặt trời mọc đến khi trời sáng) có những nét gì nổi bật ? (VD : bầu trời, cây cối, núi non, sông suối, đường sá,...)*

c) *Cảnh đó gợi cho em những cảm nghĩ gì về quê hương mình ?*

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỀ 19

1. Gạch dưới 8 từ chỉ *đặc điểm* có trong đoạn văn sau rồi ghi vào chỗ trống :

Một con cò trắng đang bay chầm chậm bên chân trời. Vũ trụ như của riêng nó, khiến con người ta vốn không cất nổi chân khỏi đất, cảm thấy bực dọc vì cái nặng nề của mình. Con cò bay là là, rồi nhẹ nhàng đặt chân lên mặt đất, dễ dãi, tự nhiên như mọi hoạt động của tạo hoá. Nó thong thả đi trên doi đất.

(1) ..... (2) ..... (3) .....

(4) ..... (5) ..... (6) .....

(7) ..... (8) .....

2. a) Tìm từ chỉ *hoạt động, trạng thái* thích hợp điền vào chỗ trống để hoàn thiện các câu sau :

(1) Anh Minh lên đường đi bộ đội để ..... Tổ quốc.

(2) Em luôn ..... gia đình và ..... với quê hương.

b) Xác định kiểu câu (*Ai làm gì ?* hay *Ai thế nào ?*) cho mỗi câu trên bằng cách điền vào chỗ trống :

– Câu 1 thuộc kiểu câu .....

– Câu 2 thuộc kiểu câu .....

3. a) Đặt *dấu phẩy* (mỗi câu 2 dấu) vào chỗ thích hợp rồi chép lại các câu sau :

(1) *Núi đồi thung lũng làng bản chìm trong biển mây mù.*

.....

.....

(2) *Mây bò trên mặt đất tràn vào nhà quấn lấy người đi đường.*

.....

.....

b) Dùng 3 *dấu chấm* ngắt đoạn dưới đây thành 4 câu. Đặt *dấu phẩy* vào chỗ thích hợp ở câu thứ nhất rồi chép lại đoạn văn cho đúng chính tả :

Ngoài xa dòng sông lào xào sóng vỗ gió chạy loạt soạt trong cỏ trăng đã lên cao đêm đã khuya lắm.

.....

.....

.....

4. Đọc đoạn thơ sau của nhà thơ Phạm Hổ và trả lời câu hỏi :

Cua con hỏi mẹ
Dưới ánh trăng đêm :
– Cô lúa đang hát
Sao bỗng lặng im ?

Đôi mắt lim dim
Mẹ cua liền đáp :
– Chú gió đi xa
Lúa buồn không hát.

a) Trong đoạn thơ trên, những sự vật nào được nhân hoá ? Những sự vật đó được nhân hoá bằng những cách nào (nêu từ ngữ minh hoạ cho mỗi cách nhân hoá) ?

.....

.....

.....

.....

.....

b) Nhờ biện pháp nhân hoá, đoạn thơ cho em thấy những điều gì thú vị ?

.....

.....

.....

5. Hãy tưởng tượng và dùng biện pháp nhân hoá để viết đoạn văn (khoảng 10 câu) kể lại cuộc trò chuyện giữa hai sự vật trong thiên nhiên.

Gợi ý :

a) *Đó là cuộc trò chuyện giữa hai sự vật nào, ở đâu ? (VD : Cây và đất ; chim và cây hoặc hoa, quả,... ; ong hoặc bướm với hoa ; hoa sen và hồ nước ; cò và vạc,...)*

b) *Hai sự vật đó nói với nhau về chuyện gì ? Nội dung cuộc trò chuyện có những chi tiết, sự việc gì nổi bật ?*

c) *Cuộc trò chuyện kết thúc ra sao ? Em có suy nghĩ gì về cuộc trò chuyện (hoặc hai sự vật) đó ?*

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỀ 20

1. Chọn và gạch dưới từ gợi tả âm thanh (ghi trong ngoặc) thích hợp nhất với mỗi chỗ trống trong đoạn văn sau của nhà văn Hoàng Hữu Bội :

Rừng núi còn chìm đắm trong màn đêm. Bỗng một con gà trống vỗ cánh ... (lạch bạch, phành phạch, bành bạch) *và cất tiếng gáy* ... (lảnh lót, lanh canh, lanh lảnh) *ở đầu bản. Tiếp đó, rải rác khắp thung lũng, tiếng gà gáy* ... (ríu ran, râm ran, ran ran). *Mấy con gà rừng trên núi cũng thức dậy gáy* ... (o o, te te, be be). *Trên mấy cây cao cạnh nhà, ve đua nhau kêu* ... (rả rích, rôm rả, ra rả). *Ngoài suối, tiếng chim cuốc vọng vào* ... (đều đều, đều đặn, đầy đặn). *Bản làng đã thức giấc. Ngoài bờ ruộng đã có bước chân người đi, tiếng nói chuyện* ... (rì rào, rì rầm, rầm rầm), *tiếng gọi nhau* ... (í ới, ời ời, ồn ã).

2. Tìm và ghi lại những từ ngữ chỉ các loại kẹo được cấu tạo theo mỗi cách sau :

a) 4 từ ngữ có tiếng ***kẹo*** + x[1] (chỉ nguyên liệu dùng để làm kẹo). **M** : *kẹo lạc*

(1) ..... (2) .....

(3) ..... (4) .....

b) 4 từ ngữ có tiếng ***kẹo*** + x[2] (chỉ cách làm kẹo hay đặc điểm, tính chất của kẹo). **M** : *kẹo kéo, kẹo mút*

(1) ..... (2) .....

(3) ..... (4) .....

3. Viết lại các câu sau bằng cách thêm từ ngữ gợi tả, dùng biện pháp so sánh làm cho câu văn sinh động. (Nhớ gạch dưới các từ đã cho để đặt câu.)

M : *Chim hót.* – Chim trên cành hót líu lo như dạo khúc nhạc vui.

a) *Gió thổi*

.....

.....

b) *Mưa rơi*

.....

.....

c) *Trăng sáng*

.....

.....

d) *Hoa nở*

.....

.....

4. Đọc đoạn văn trong bài *Cửa Tùng* của nhà văn Thuỵ Chương và trả lời câu hỏi :

Diệu kì thay, trong một ngày, Cửa Tùng có ba sắc màu nước biển. Bình minh, mặt trời như chiếc thau đồng đỏ ối chiếu xuống mặt biển, nước biển nhuộm màu hồng nhạt. Trưa, nước biển xanh lơ và khi chiều tà thì đổi sang màu xanh lục.

a) Sắc màu nước biển Cửa Tùng có gì đặc biệt ?

.....

.....

.....

.....

.....

b) Nét đặc biệt của nước biển Cửa Tùng được gợi tả qua hình ảnh so sánh và những từ ngữ nào ? Điều đó giúp em cảm nhận được điều gì ở Cửa Tùng ?

.....

.....

.....

.....

.....

5. Viết đoạn văn (khoảng 10 câu) kể về một vườn cây (hoặc vườn hoa, góc phố, mái đình, cây đa, bến đò, con đường quen thuộc, ngôi nhà thân thương,...) từng gắn bó hoặc in dấu kỉ niệm tuổi thơ của em.

Gợi ý :

a) *Vườn cây (vườn hoa, góc phố,...) đó ở đâu ? Em biết nó từ khi nào ?*

b) *Nơi đó có những nét gì nổi bật làm em chú ý ? Nơi đó từng gắn bó với em như thế nào (hoặc in dấu kỉ niệm gì của em thời thơ ấu) ?*

c) *Cảm nghĩ (hoặc mong muốn) của em về nơi đó ra sao ?*

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỀ 21

1. Tìm 8 từ có tiếng ***học*** đứng trước (mỗi từ gồm 2 tiếng) :

M : *học tập*

(1) ..... (2) ..... (3) .....

(4) ..... (5) ..... (6) .....

(7) ..... (8) .....

2. Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống để hoàn chỉnh đoạn văn sau :

Mỗi ngày đến trường là một ngày vui. Ở trường, em ..... được nhiều điều hay. Cô giáo ..... em ..... bài văn, làm bài toán. Cô dạy em ..... chữ đẹp. Cô cho chúng em múa hát, ... cùng ..... .

Biết bao ..... đẹp đẽ của tuổi thơ đã in dấu ở ..... thân yêu.

(Từ ngữ cần điền : *kỉ niệm, mái trường, bạn bè, dạy, học, tập đọc, tập viết, vui chơi.*)

3. Chọn ít nhất 2 từ ngữ ở bài 2 để đặt 2 câu và xác định kiểu của mỗi câu đã đặt (*Ai là gì?* hay *Ai làm gì ?, Ai thế nào ?*) :

(1) .....

.....

(Kiểu câu : .....)

(2) .....

.....

(Kiểu câu : .....)

4. Đọc hai khổ thơ sau trong bài *Mặt trời xanh của tôi* của Nguyễn Viết Bình và trả lời câu hỏi :

Đã có ai dậy sớm
Nhìn lên rừng cọ tươi
Lá xoè từng tia nắng
Giống hệt như mặt trời.

Rừng cọ ơi ! Rừng cọ !
Lá đẹp lá ngời ngời
Tôi yêu thường vẫn gọi
Mặt trời xanh của tôi.

a) Khổ thơ đầu có hình ảnh so sánh nào đẹp ? Vì sao tác giả so sánh như vậy ?

.....

.....

.....

.....

.....

b) Cách gọi lá cọ là "*mặt trời xanh*" cho thấy suy nghĩ, tình cảm gì của tác giả (đối với rừng cọ và đối với quê hương) ?

.....

.....

.....

.....

.....

5. Viết đoạn văn (khoảng 10 câu) kể về một loài cây (cây hoa hoặc cây lấy gỗ, cây cho bóng mát, cây ăn quả, cây lương thực,...) mà em yêu thích trên quê hương (hoặc ở nơi khác mà em đến).

Gợi ý :

a) *Đó là cây gì, ở đâu ?*

b) *Cây có những đặc điểm gì nổi bật (về màu sắc, hình dạng,...) ?*

c) *Vì sao em thích loài cây đó (hoặc nêu suy nghĩ của em về ích lợi hay ý nghĩa của loài cây đó) ?*

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỀ 22

1. Chọn từ thích hợp điền vào chỗ trống để hoàn chỉnh các câu tục ngữ nói về gia đình :

a) *Anh em như thể* .....

Rách lành ....., *dở hay đỡ đần.*

b) *Công cha như* ..... *ngất trời*

Nghĩa mẹ như ..... *ngời ngời biển Đông.*

c) *Anh em* ..... *là nhà có phúc.*

d) *Con cái khôn ngoan* ..... *cha mẹ.*

e) *Lên* ..... *mới biết non cao*

Nuôi con mới biết ..... *mẫu từ.*

(Từ cần điền : *núi, non, nước, chân tay, công lao, vẻ vang, thuận hoà, đùm bọc.*)

2. a) Xác định các từ in đậm trong đoạn văn sau là *từ chỉ đặc điểm* hay *từ chỉ hoạt động, trạng thái* :

*Các loài hoa **nghe** tiếng hót **trong suốt** của Hoạ Mi chợt bừng giấc, **xoè** những cánh hoa **đẹp**, **bày** đủ các màu sắc **xanh tươi**. Tiếng hót **dìu dặt** của Hoạ Mi **giục** các loài chim **dạo** lên những khúc nhạc **tưng bừng**, **ca ngợi** núi sông đang **đổi mới**.*

– Từ chỉ đặc điểm : .....

.....

– Từ chỉ hoạt động, trạng thái : .....

.....

b) Đặt câu với 1 trong số các từ in đậm (bài a) và xác định kiểu câu em đã đặt (*Ai là gì ?* hay *Ai làm gì ?*, *Ai thế nào ?*) :

.....

.....

(Kiểu câu : .....)

3. Đặt 2 dấu phẩy vào những chỗ thích hợp trong mỗi câu sau rồi chép lại :

a) *Sáng hôm ấy khi bé Thơ về bông bằng lăng cuối cùng đã nở.*

.....

.....

b) *Xa xa ruộng lúa cấy sớm đã ngả màu vàng óng thoang thoảng hương thơm.*

.....

.....

c) *Ô tô xe máy xe đạp cứ nối đuôi nhau ùn ùn vào trung tâm thành phố.*

.....

.....

d) *Buổi sáng mẹ dắt hai chị em ra vườn chơi kể chuyện về các loài cây.*

.....

.....

4. Viết về người mẹ sắp sinh em bé, nhà thơ Xuân Quỳnh có những câu thơ sau :

Mẹ đi trên hè phố
Nghe tiếng con đạp thầm
Mẹ nghĩ đến bàn chân
Và con đường tít tắp...

Em hãy cho biết :

a) Khi đi trên hè phố, người mẹ cảm nhận được điều gì ?

.....

.....

.....

.....

b) Vì sao "*Nghe tiếng con đạp thầm*", mẹ lại nghĩ đến "*bàn chân và con đường tít tắp*" ?

.....

.....

.....

.....

.....

5. Viết đoạn văn (khoảng 10 câu) kể về một em bé (lứa tuổi nhà trẻ hoặc mẫu giáo) đang vui chơi với bố mẹ (hoặc người thân, cô giáo,...).

Gợi ý :

a) *Em bé đó tên là gì (hoặc con của ai), ở đâu ?*

b) *Hình dáng em bé có những điểm gì nổi bật, dễ nhận ra ?*

c) *Khi vui chơi, bé có biểu hiện gì ngây thơ, ngộ nghĩnh ?*

d) *Nhìn em bé vui chơi, em có những suy nghĩ gì (có thể tưởng tượng về tương lai của bé sau này) ?*

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỀ 23

1. Ghi tiếp vào chỗ trống :

a) *6 môn thể thao diễn ra ở mặt đất* : bóng đá, ...

.....

b) *4 môn thể thao diễn ra dưới nước* : bơi, ...

.....

c) *2 môn thể thao diễn ra trên không* : khinh khí cầu, ...

.....

2. Điền vào chỗ trống các từ ngữ trả lời cho câu hỏi *Bằng gì ?* trong mỗi câu dưới đây :

(1) *Mặc dù bị ngã, vận động viên Thu Hương vẫn cố gắng chạm đích và giành chiến thắng trên đường đua bằng* .....

.....

(2) *Đội bóng lớp 3A của chúng em đã đoạt giải vô địch toàn trường bằng*

.....

(3) *Bằng* ....., *kì thủ Lê Quang Liêm đã bảo vệ thành công chức vô địch giải đấu Aeroflot (Nga) nổi tiếng trên thế giới.*

(4) *Mẹ nuôi con lớn lên và trưởng thành bằng* .....

.....

3. Điền *dấu chấm* hoặc *dấu chấm than*, *dấu hai chấm* thích hợp vào ô trống trong truyện vui sau :

SANG CẢ MÌNH CON

Mùa hè nóng nực, một lão nhà giàu đi chơi về, mồ hôi đầm đìa như tắm ☐ Lão ta sai người ở lấy quạt ra quạt ☐

Người ở cầm đầu quạt ☐ Một lúc lâu ráo mồ hôi, lão nhà giàu khoái quá, nói ☐

– Ồ ☐ Mồ hôi tao nó đi đâu mất cả rồi ấy nhỉ ?

Người ở bỏ quạt thưa ☐

– Dạ ☐ Nó sang cả mình con rồi ạ ☐

Truyện cười Việt Nam

4. Đọc hai khổ thơ sau trong bài *Hai vầng trăng* của nhà thơ Tạ Hữu Yên và trả lời câu hỏi :

Mặt mẹ là trăng
Như đêm rằm ấy
Sao mà tròn vậy
Mát suốt đời con.

Là trăng – mặt con
Đêm xuân thanh nhẹ
Cho giàu lòng mẹ
Bao nhiêu ánh vàng.

a) Trong hai khổ thơ trên, tác giả đã dùng những hình ảnh so sánh nào ?

.....

.....

.....

.....

b) Hai hình ảnh so sánh đó có điểm gì giống nhau và điểm gì khác nhau ?

.....

.....

.....

.....

5. Viết đoạn văn (khoảng 10 câu) kể về một cuộc thi đấu thể thao mà em được tham gia hay chứng kiến (hoặc được xem qua phim ảnh, ti vi).

Gợi ý :

a) *Đó là môn thể thao gì ? (VD : kéo co, bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, bóng bàn, cờ tướng, bơi lội,...)*

b) *Cuộc thi đấu được tổ chức ở đâu ? Tổ chức khi nào ?*

c) *Diễn biến của cuộc thi đấu ra sao ? Thái độ của người xem thế nào ?*

d) *Kết quả cuộc thi ra sao ? Em có cảm nghĩ gì về cuộc thi đó ?*

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỀ 24

1. Ghi vào chỗ trống :

a) *Tên 3 nước có đường biên giới chung với nước ta* :

(1) ..... (2) ..... (3) .....

b) *Tên 3 nước có một phần hoặc toàn bộ diện tích giáp với biển* :

(1) ..... (2) ..... (3) .....

c) *Tên 2 nước có toàn bộ diện tích nằm trong đất liền* :

(1) ..... (2) .....

2. Đặt *dấu phẩy* vào chỗ thích hợp trong câu (mỗi câu 4 *dấu phẩy*) rồi chép lại :

(1) Để học giỏi môn Tiếng Việt em cần đọc nhiều sách và rèn luyện các kĩ năng đọc nghe nói viết.

.....

.....

.....

(2) Nhờ chăm chỉ luyện viết chữ đẹp cho đến nay bạn Thu Hằng đã ba lần đoạt giải Nhất cuộc thi *Nét chữ – Nết người* do huyện tổ chức vào các năm 2010 2011 2012.

.....

.....

.....

.....

3. Viết 4 câu về các hiện tượng thiên nhiên dưới đây, trong câu có sử dụng biện pháp nhân hoá :

(1) *Gió*

.....

.....

(2) *Mưa*

.....

.....

(3) *Sấm*

.....

.....

(4) *Chớp*

.....

.....

4. Đọc câu chuyện sau và trả lời câu hỏi :

BÚP BÊ VÀ DẾ MÈN

Búp Bê làm rất nhiều việc : quét nhà, rửa bát, nấu cơm. Lúc ngồi nghỉ, Búp Bê bỗng nghe tiếng hát.

Búp Bê hỏi :

– Ai hát đấy ?

Có tiếng trả lời :

– Tôi hát đây. Tôi là Dế Mèn. Thấy bạn bận rộn, vất vả, tôi hát để tặng bạn đấy.

Búp Bê nói :

– Cảm ơn bạn. Tiếng hát của bạn đã làm tôi hết mệt.

NGUYỄN KIÊN

a) Trong câu chuyện, những sự vật nào được nhân hoá ? Chúng được nhân hoá bằng cách nào (nêu từ ngữ cụ thể để minh hoạ) ?

.....

.....

.....

.....

.....

b) Tác giả dùng biện pháp nhân hoá để nói về điều gì ở Búp Bê và Dế Mèn ?

.....

.....

.....

5. Viết một bức thư ngắn (khoảng 10 câu) cho một người bạn ở nước ngoài mà em biết (hoặc được nghe kể, xem trên ti vi hay đọc trong sách báo,...) để làm quen và bày tỏ tình thân ái.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

ĐỀ 25

1. Xếp các từ sau thành 4 cặp từ cùng nghĩa có thể thay thế cho nhau được :

im lặng, tĩnh mịch, yên lặng, vắng lặng, hiu quạnh, vắng vẻ, quạnh quẽ, yên tĩnh

(1) ..... / .....

(2) ..... / .....

(3) ..... / .....

(4) ..... / .....

2. Gạch dưới 4 từ chỉ *hoạt động, trạng thái* và 4 từ chỉ *đặc điểm* có trong đoạn thơ sau của Trần Đăng Khoa, sau đó ghi vào từng cột ở bảng dưới :

Chị tre chải tóc bên ao
Nàng mây áo trắng ghé vào soi gương
Bác nồi đồng hát bùng boong
Bà chổi loẹt quẹt lom khom trong nhà.

Từ chỉ hoạt động, trạng thái	***Từ chỉ đặc điểm***
.....	.....
.....	.....

3. a) Đọc đoạn thơ trên (bài 2) và trả lời câu hỏi :

(1) *Những sự vật nào được nhân hoá trong đoạn thơ ?*

.....

.....

(2) *Tác giả nhân hoá những sự vật đó bằng hai cách nào (nêu từ ngữ cụ thể để minh hoạ) ?*

.....

.....

.....

.....

b) Viết 1 hoặc 2 câu có dùng biện pháp *nhân hoá* theo cả hai cách trên (nói về đồ vật trong nhà em).

.....

.....

.....

4. Đọc đoạn thơ sau trong bài *Cái trống trường em* của Thanh Hào và trả lời câu hỏi :

Cái trống trường em
Mùa hè cũng nghỉ
Suốt ba tháng liền
Trống nằm ngẫm nghĩ.

Buồn không hả trống
Trong những ngày hè
Bọn mình đi vắng
Chỉ còn tiếng ve ?

a) Đoạn thơ nói về tình cảm của bạn học sinh đối với đồ vật gì ? Bạn nghĩ về đồ vật đó ra sao (khổ thơ 1) ?

.....

.....

.....

.....

b) Lời trò chuyện của bạn với đồ vật đó (khổ thơ 2) thể hiện thái độ gì ?

.....

.....

.....

.....

c) Qua đoạn thơ, em thấy bạn học sinh có tình cảm gì đối với ngôi trường ?

.....

.....

5. Viết đoạn văn (khoảng 10 câu) kể lại cuộc trò chuyện giữa em và một sự vật (được nhân hoá) trong ngôi trường thân yêu.

Gợi ý :

a) *Đó là cuộc trò chuyện giữa em và sự vật nào trong trường (cổng trường, cây bàng, cây phượng vĩ, lớp học, bàn ghế, bảng đen,...) ? Cuộc trò chuyện diễn ra vào thời điểm nào ?*

b) *Em và sự vật đó nói với nhau về chuyện gì ? (Kể lại nội dung cụ thể lời của em và lời của sự vật trò chuyện với nhau.)*

c) *Kết thúc cuộc trò chuyện ra sao ? Em có suy nghĩ gì về cuộc trò chuyện (hoặc về sự vật trò chuyện với em) ?*

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

PHẦN HAI

HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ, CHO ĐIỂM

* Tổng số điểm toàn bài : ***20 điểm*** (gồm : *18 điểm* về nội dung, *2 điểm* về chữ viết và trình bày bài).

ĐỀ 1

Bài 1 : ***2 điểm***

a) – Ghép được 6 từ : *non nước, nước non, núi sông, sông núi, núi non, non sông* (*sông nước*).

* *Chú ý* : Không chấp nhận các kết hợp *nước sông, non núi,...*

– Đúng mỗi từ được 0, 25 điểm. Đúng cả 6 từ : *1,5 điểm.*

b) – Đặt câu theo mẫu *Ai thế nào ?*

VD : *Non sông* Việt Nam ngày càng giàu đẹp.

– Đặt câu đúng yêu cầu được *0,5 điểm.*

* *Chú ý* : HS viết sai chính tả hoặc thiếu dấu chấm cuối câu đều bị trừ 0,25 điểm.

Bài 2 : ***2 điểm***

– Xếp từ ngữ thành *2 nhóm* :

Nhóm 1	***Nhóm 2***
mưa rào, mưa đá, *mưa bóng mây, mưa bụi* (*Giống nhau* : đều chỉ tên cơn mưa)	*mưa ào ào, mưa nhỏ,* *mưa xối xả, mưa tầm tã* (*Giống nhau* : đều chỉ đặc điểm của mưa)

* *Chú ý* : HS có thể có cách diễn đạt khác về ý *giống nhau* ở mỗi nhóm nhưng cần làm rõ ý cơ bản nêu trên. VD : Đều là tên gọi của cơn mưa (*nhóm 1*) ; đều gợi tả đặc điểm của cơn mưa (*nhóm 2*),...

– Đúng 4 từ trong mỗi nhóm được 0,5 điểm (xếp sai lẫn 1 từ bị trừ 0,25 điểm, sai 2 hay 3 từ đều không được điểm cả nhóm) ; nêu được điểm giống nhau của từ ngữ trong mỗi nhóm được 0,5 điểm (đúng 2 nhóm : 1 điểm). Đúng toàn bộ yêu cầu của bài : *2 điểm*.

Bài 3 : ***2 điểm***

a) – Gạch dưới 5 từ chỉ *đặc điểm* (mỗi từ có 2 tiếng) : *sáng ngời, đẹp tươi, lạ thường, tinh sương, ung dung*.

– Đúng mỗi từ, được *0,25 điểm*. Đúng 5 từ : *1,25 điểm*.

b) – Đặt và xác định kiểu câu.

VD : Đôi mắt Bác *sáng ngời*. (Kiểu câu *Ai thế nào ?*)

Hoặc : Cuộc đời của Bác Hồ là tấm gương *sáng ngời* để mọi người noi theo. (Kiểu câu : *Ai là gì ?*),...

– Đặt được câu đúng được 0,5 điểm ; xác định đúng kiểu câu được 0,25 điểm. Đúng cả 2 yêu cầu : *0,75 điểm*.

Bài 4 : ***2 điểm***

a) Ở khổ thơ đầu, tác giả so sánh *hai bàn tay* em nhỏ với hình ảnh *bông hoa đầu cành* (hoa hồng) có màu hồng của nụ và những cánh tròn xinh như ngón tay em bé. (*0,5 điểm*).

So sánh như vậy giúp ta thấy được vẻ đẹp đáng yêu, đáng quý của hai bàn tay em nhỏ. (*0,5 điểm*)

b) Khổ thơ thứ hai cho em biết thêm vẻ đẹp về sự khéo léo của hai bàn tay : đánh răng thì làm cho răng trắng đẹp *như hoa nhài*, chải tóc thì làm cho tóc sáng đẹp và ngời lên như ánh nắng ban mai. (*1 điểm*)

* Chú ý (đối với bài 4 ở hầu hết các đề) : Dựa vào ý đạt được và mức điểm ghi trong ngoặc để cho cụ thể đến 0,25 điểm.

Bài 5 : ***10 điểm***

– HS viết được đoạn văn (khoảng 10 câu) kể về gia đình của em với một người bạn hoặc cô giáo (thầy giáo) nhân dịp đầu năm học mới ; dựa theo các câu hỏi gợi ý, kể được nét nổi bật của những người trong gia đình, tình cảm của người trong gia đình đối với em và tình cảm của em đối với mỗi người thân trong gia đình. Diễn đạt rõ ý, không mắc lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả.

– HS đạt những yêu cầu nêu trên (hoặc gần tới mức trên) có thể đánh giá ở mức *Giỏi* (10 – 9,5 – 9 điểm). Tuỳ theo hạn chế của bài làm, có thể cho các mức còn lại như sau : *Khá* (8,5 – 8 – 7,5 – 7 điểm) ; *Trung bình* (6,5 – 6 – 5,5 – 5 điểm) ; *Yếu* (4,5 – 4 – 3,5 – 3 điểm) ; *Kém* (2,5 – 2 – 1,5 – 1 điểm).

Hướng dẫn chung cho các đề ở lớp 3 :

– Điểm ***Chữ viết*** toàn bài : ***2 điểm***. (Bài viết có chữ đẹp nhưng tẩy xoá lem nhem hoặc trình bày xấu, mắc nhiều lỗi chính tả thì chỉ được nhiều nhất 0,5 điểm về *chữ viết*).

– Điểm toàn bài có thể làm tròn số đến 0,5.

ĐỀ 2

Bài 1 : ***2 điểm***

a) – Đặt câu với từ cho trước. VD :

+ Em nắm vững *bài học* trên lớp.

+ *Bài làm* của em luôn đạt kết quả cao.

+ Em cố gắng làm đủ các *bài tập* trong sách giáo khoa.

– Đúng mỗi câu được 0,5 điểm (mỗi câu có từ dùng sai hoặc mắc lỗi chính tả, thiếu dấu chấm cuối câu đều bị trừ 0,25 điểm). Đúng cả 3 câu : *1,5 điểm*

b) – Nét khác nhau về nghĩa của 3 từ :

Bài học là nội dung học tập của học sinh (theo quy định ở từng tiết học). *Bài tập* là bài để luyện tập, vận dụng những điều đã học. *Bài làm* là bài viết hay trả lời theo đề ra sẵn.

– Nêu được ba ý cơ bản nói trên được *0,5 điểm*. (Chỉ nêu được 2 ý hoặc diễn đạt chưa rõ 3 ý, được 0,25 điểm.)

Bài 2 : ***2 điểm***

– Viết tiếp từ ngữ có ý trả lời đúng cho từng câu hỏi nêu ở đề bài. VD :

(a) Em được nghỉ hè *vào tháng 6*.

(b) Em được nghỉ hè *ở Tam Đảo*.

(c) Em được nghỉ hè *vì đã hoàn thành một năm học*.

(d) Em được nghỉ hè *để chuẩn bị bước vào một năm học mới*.

– Đúng mỗi câu được 0,5 điểm. Đúng cả 4 câu : *2 điểm*.

Bài 3 : ***2 điểm***

– Lời giải :

Xuồng con dậu quanh thuyền lớn giống như đàn con nằm quanh bụng mẹ. Khi có gió, thuyền mẹ cót két rên rỉ, đám xuồng con lại húc húc vào mạn thuyền mẹ như đòi bú tí.

– Đặt đúng dấu chấm và viết hoa chữ đầu câu (*Khi*) được 1 điểm (không viết hoa đúng bị trừ 0,5 điểm) ; đúng mỗi dấu phẩy : 0,5 điểm (đúng 2 dấu phẩy : 1 điểm). Đúng toàn bộ yêu cầu : *2 điểm*.

* *Chú ý* : HS chép lại chưa chính xác (thừa, thiếu, sai chữ,...) bị trừ nhiều nhất 0,5 điểm toàn bài 3.

Bài 4 : ***2 điểm***

– 3 hình ảnh so sánh trong đoạn văn và ý cảm nhận : *cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ / ... hàng ngàn bông hoa là hàng ngàn*

ngọn lửa hồng tươi / ... *hàng ngàn búp nõn là hàng ngàn ánh nến trong xanh* ; những hình ảnh *so sánh* đó giúp em cảm nhận được sự to lớn, toả sáng của cây gạo (như *tháp đèn khổng lồ*), những sắc màu đẹp và hấp dẫn của cây gạo (*ngọn lửa hồng tươi, ánh nến trong xanh*),...

– Nêu được 3 hình ảnh *so sánh* được 1 điểm (đúng 1 hình ảnh : 0,25 điểm) ; nêu được ý cảm nhận đúng được 1 điểm. Đúng toàn bộ : *2 điểm*.

Bài 5 : ***10 điểm***

– Dựa vào các câu hỏi gợi ý, viết được đoạn văn (khoảng 10 câu) kể về *một người thân trong gia đình* (ông, bà, cha, mẹ, anh, chị, em,...) ; nội dung nêu được một vài nét nổi bật về hình dáng, đặc điểm tính nết và hoạt động của người thân, bộc lộ được tình cảm thân thiết, gắn bó với người thân trong gia đình. Diễn đạt rõ ý, không mắc lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả.

– Thang đánh giá, cho điểm tương tự như hướng dẫn ở Đề 1 (Bài 5).

ĐỀ 3

Bài 1 : ***2 điểm***

– 8 từ ngữ chỉ những người hoạt động nghệ thuật. VD : *ca sĩ, nhạc sĩ, hoạ sĩ, thi sĩ, đạo diễn, nhà quay phim, nhà ảo thuật, nhà điêu khắc,...*

– Đúng mỗi từ ngữ được 0,25 điểm. Đúng cả 8 từ : *2 điểm*.

Bài 2 : ***2 điểm***

– Viết lại các câu văn có sử dụng phép so sánh. VD :

a) Con mèo nhà em có đôi mắt tròn xoe *như hòn bi ve*.

b) Bé Mai Anh chạy ào vào lòng mẹ *như một cơn gió*.

c) Cây ớt trong vườn lấp ló những quả chín đỏ rực *như những ngọn lửa nhỏ*.

d) Mặt trăng tròn *vành vạnh như chiếc thau đồng* đang lên cao dần giữa bầu trời đêm.

– Viết được mỗi câu đạt yêu cầu được 0,5 điểm. Đúng cả 4 câu : *2 điểm.*

* *Chú ý* : HS viết câu có dùng phép so sánh nhưng mắc lỗi chính tả, sai dấu câu thì tuỳ mức độ, có thể trừ 0,25 điểm hoặc 0,5 điểm toàn bài 2.

Bài 3 : ***2 điểm***

– Lời giải :

Xa xa, mấy chiếc thuyền nữa cũng đang chạy ra khơi, cánh buồm lòng vút cong thon thả. Mảnh buồm nhỏ xíu phía sau nom như một con chim đang đỗ sau lái, cổ rướn cao sắp cất lên tiếng hót.

– Chép lại và ghi đúng mỗi dấu câu được 0,5 điểm (sau *dấu chấm* không viết hoa chữ đầu câu sau thì bị trừ 0,25 điểm). Đúng toàn bộ (4 dấu câu) : *2 điểm.*

* *Chú ý* : HS chép lại còn mắc lỗi chính tả thì tuỳ mức độ, bị trừ từ 0,25 đến 0,5 điểm toàn bài 3.

Bài 4 : ***2 điểm***

– Gạch dưới sự vật được nhân hoá : *Mèo con* (0,25 điểm) ; 5 từ ngữ giúp nhận biết phép nhân hoá : *đi học, đội, nép, sổ mũi, gào* (1,25 điểm – mỗi từ ngữ 0,25 điểm) ; gạch đúng 6 từ ngữ : *1,5 điểm.*

– Trả lời đúng ý cả 2 câu hỏi : *0,5 điểm.*

(1) Sự vật trong đoạn thơ được nhân hoá bằng cách miêu tả bằng những từ ngữ dùng để tả người. (*0,25 điểm*)

(2) Cách nhân hoá như vậy khiến sự vật trở nên sinh động, gần gũi với con người (mèo con cũng có lúc ương ngạnh như đứa trẻ, thật đáng trách). (*0,25 điểm*)

Bài 5 : ***10 điểm***

– Dựa vào các câu hỏi gợi ý, viết được khoảng 10 câu kể về một việc tốt đã làm nhằm góp phần làm cho môi trường xanh – sạch – đẹp ; nội dung rõ

ràng, đủ ý và khá sinh động (bước đầu biết kể rõ trình tự việc làm, nêu được cảm nghĩ chân thành,...) ; đặt câu, dùng từ đúng, viết đúng chính tả và trình bày sạch sẽ.

– Thang đánh giá, cho điểm tương tự như hướng dẫn ở Đề 1 (Bài 5).

ĐỀ 4

Bài 1 : ***2 điểm***

– 4 tên môn thể thao bắt đầu bằng tiếng đã cho. VD :

+ *bóng đá, bóng chuyền, bóng rổ, bóng chày (bóng nước,...)*

+ *đua ô tô, đua xe đạp, đua ngựa, đua bò (đua thuyền, đua ghe ngo,...)*

– Đúng mỗi tên môn được 0,25 điểm. Đúng toàn bộ 8 tên môn : *2 điểm.*

Bài 2 : ***2 điểm***

– 4 từ ngữ thay thế được "*chiến công lẫy lừng*". VD : *chiến công lừng lẫy, chiến công vang dội, chiến công rực rỡ, chiến công sáng chói (chiến công ngời sáng, chiến công rạng rỡ,...).*

– Đúng mỗi từ ngữ được 0,25 điểm. Đúng cả 4 từ ngữ : *2 điểm.*

Bài 3 : ***2 điểm***

– Lời giải :

a) *Điệu hò chèo thuyền của chị Gái vang lên.* (Kiểu câu : *Ai thế nào ?*)

b) *Bầy chim hối hả bay về tổ trong chiều muộn.* (Kiểu câu : *Ai làm gì ?*)

c) *Tháng giêng chính là mùa của các lễ hội.* (Kiểu câu : *Ai là gì ?*)

d) *Những bông hoa đua nhau nở rộ trong vườn.* (Kiểu câu : *Ai thế nào ?*)

– Đúng mỗi câu được 0,5 điểm (gạch dưới đúng : 0,25 điểm : xác định đúng kiểu câu : 0,25 điểm). Đúng cả 4 câu : *2 điểm.*

Bài 4 : ***2 điểm***

– Hiểu được ý nghĩa câu thơ "*Chơi vui học càng vui*" : Chơi vui làm cho con người thêm khoẻ mạnh, tinh thần thêm thoải mái, phấn khởi, bạn bè thêm gắn bó, thân thiện với nhau, từ đó học tập sẽ vui hơn, tiếp thu tốt hơn.

– Tuỳ mức độ trình bày, diễn đạt được các ý cơ bản nói trên, có thể cho điểm theo các mức : *Giỏi* (2 điểm) – *Khá* (1,5 điểm) – *Trung bình* (1 điểm) – *Yếu* (0,5 điểm).

Bài 5 : ***10 điểm***

– Viết được đoạn văn (khoảng 10 câu) kể về *một trò chơi đã tham gia cùng các bạn ở sân trường*; nội dung nêu rõ người tham gia và sự việc diễn ra (kể rõ hoạt động và một vài chi tiết nổi bật), bộc lộ được thái độ thích thú của bản thân khi tham gia trò chơi ở sân trường và ích lợi của trò chơi. Diễn đạt rành mạch, rõ ý, không mắc lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả.

– Thang đánh giá, cho điểm tương tự như hướng dẫn ở Đề 1 (Bài 5).

ĐỀ 5

Bài 1 : ***2 điểm***

– Lời giải :

a) *Ăn quả nhớ người* ***trồng cây***.

b) *Dù ai đi ngược về xuôi*

Nhớ ngày ***giỗ Tổ*** *mồng mười tháng ba.*

c) *Công* ***cha*** *nghĩa* ***mẹ*** *ơn thầy*

Nghĩ sao cho thoả những ngày gian lao.

d) *Ai về đến huyện Đông Anh*

Ghé xem phong cảnh ***Loa Thành Thục Vương***.

– Đúng mỗi câu được 0,5 điểm (chưa điền đúng, đủ 2 từ ở câu c hoặc viết hoa chưa đúng mỗi tên riêng *Loa Thành Thục Vương, Tổ,* bị trừ 0,25 điểm). Đúng toàn bộ 4 câu : *2 điểm.*

Bài 2 : ***2 điểm***

– Điền từ ngữ thích hợp để tạo thành câu có hình ảnh so sánh. VD :

a) Hai má em bé ửng hồng như *hai trái đào chín.*

b) Bộ lông của mèo vàng mịn như *nhung.*

c) Ánh mắt dịu hiền của mẹ là *mùa xuân của bé.*

d) Những mầm cây vươn lên tua tủa như *những ngọn nến xanh lung linh.*

– Đúng mỗi câu được 0,5 điểm. Đúng cả 4 câu : *2 điểm.*

Bài 3 : ***2 điểm***

a) – Viết lại thành câu :

(1) Những bông hoa cúc ấy đang nở vàng. (Hoặc : Những bông hoa cúc vàng ấy đang nở.)

(2) Đôi mắt của mẹ ánh lên niềm vui rạng rỡ. (Hoặc : Đôi mắt rạng rỡ của mẹ ánh lên niềm vui.)

(3) Quyển sách này của bạn Hà rất hay.

– Viết lại đúng mỗi câu, được 0,5 điểm. Đúng cả 3 câu : *1,5 điểm.*

b) – Đặt 2 *dấu phẩy* và chép lại :

Những làn mây trắng trắng hơn, xốp hơn, trôi nhẹ nhàng hơn.

– Chép lại và đặt đúng mỗi dấu phẩy được 0,25 điểm. Đúng cả 2 dấu phẩy : *0,5 điểm.*

* *Chú ý* : HS viết sai chính tả hoặc không có dấu chấm cuối câu (bài a và b) thì mỗi lỗi trừ 0,25 điểm.

Bài 4 : *2 điểm*

Trả lời câu hỏi :

a) Trong khổ thơ, cái võng là sự vật được nhân hoá. Tác giả nhân hoá sự vật đó (*cái võng*) bằng cách dùng những từ ngữ thường để tả người : *thương, thức hoài đưa đưa*. (*1 điểm*)

b) Sự vật được nhân hoá (*cái võng*) trong khổ thơ gợi cho em nghĩ đến hình ảnh người mẹ luôn chăm lo đến giấc ngủ của con cái, sẵn sàng thức đưa võng cho con được ngủ ngon giữa trưa hè oi ả. (*1 điểm*)

Bài 5 : *10 điểm*

– Viết được đoạn văn (khoảng 10 câu) kể về một *sự việc khiến em thích thú và hào hứng* trong những ngày nghỉ Tết (hoặc nghỉ lễ, nghỉ hè,...), VD : đi thăm cảnh đẹp, đi xem xiếc thú, đi bơi thuyền ở công viên,... ; nội dung nêu rõ một vài chi tiết cụ thể và trình tự diễn biến của sự việc, bộc lộ được thái độ thích thú và hào hứng của bản thân đối với sự việc đó. Diễn đạt rành mạch, rõ ý, không mắc lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả.

– Thang đánh giá, cho điểm tương tự như hướng dẫn ở Đề 1 (Bài 5).

ĐỀ 6

Bài 1 : *2 điểm*

– 8 từ chỉ gộp những người trong gia đình, họ hàng : *cô bác, cô cháu, chú bác, chú cháu, bác cháu, cô dì, dì cháu, chú dì* (*chú cô*).

– Đúng mỗi từ được 0,25 điểm. Đúng 8 từ : *2 điểm*.

Bài 2 : *2 điểm*

a) – Gạch dưới các từ ngữ chỉ *hoạt động, trạng thái* : <u>*đứng nép*</u> (hoặc <u>*đứng*</u> / <u>*nép*</u>), <u>*dám đi*</u> (<u>*dám*</u> / <u>*đi*</u>), <u>*nhìn*</u>, <u>*bay*</u>, <u>*ngập ngừng e sợ*</u> (<u>*ngập ngừng*</u> / <u>*e sợ*</u>), <u>*thèm vụng*</u>, <u>*ước ao*</u>, <u>*biết*</u>, <u>*biết*</u>.

– Đúng toàn bộ các từ ngữ : *1,5 điểm* (cứ đúng 2 hoặc 3 từ ngữ, có thể cho 0,25 điểm).

b) – Đặt câu với một từ ngữ chỉ hoạt động, trạng thái. VD : Ngày đầu tiên đến trường, em rụt rè *đứng nép* bên người bạn cùng phố.

– Đặt câu đúng từ ngữ, viết đúng chính tả : *0,5 điểm.*

Bài 3 : ***2 điểm***

a) – Gạch dưới bộ phận câu trả lời cho câu hỏi *Ai (con gì, cái gì) ?* ở mỗi câu :

(1) Những cánh cò trắng muốt lững thững bay trên bầu trời êm ả.

(2) Ngọn núi đá cao chót vót như chạm tới mây trời.

(3) Đồng bào các dân tộc thiểu số trọn đời thuỷ chung với cách mạng.

(4) Chị gió xuân chạy tung tăng trên những cánh đồng hoa.

– Đúng mỗi câu, được 0,25 điểm ; đúng cả 4 câu : *1 điểm.*

b) Hoàn thiện câu trả lời : Trong số 4 câu trên, các câu (1), (4) thuộc kiểu câu *Ai làm gì ?*; các câu (2), (3) thuộc kiểu câu *Ai thế nào ?*. (*1 điểm*)

Bài 4 : ***2 điểm***

– Gạch dưới 2 sự vật : *làn gió, sợi nắng* (hoặc : *sợi nắng đông*).

Đúng mỗi sự vật được 0,25 điểm ; đúng cả 2 sự vật : *0,5 điểm.*

– Trả lời câu hỏi :

a) Hai sự vật *làn gió* và *sợi nắng* được nhân hoá bằng cách dùng những từ ngữ chỉ đặc điểm và hoạt động của con người để miêu tả ; đó là các từ ngữ : (làn gió) *mồ côi – tìm, ngồi* ; (sợi nắng) *gầy – run run, ngã.* (*0,5 điểm*)

b) Cách tả hai sự vật như vậy làm cho chúng trở nên sinh động, gần gũi, khơi dậy tình cảm yêu thương, chia sẻ ở người đọc đối với những đứa trẻ mồ côi, cô đơn, những người ốm yếu, không nơi nương tựa. (*1 điểm*)

Bài 5 : ***10 điểm***

– Viết được bức thư ngắn (khoảng 10 câu) cho bạn (vượt khó, vươn lên học giỏi) để làm quen, theo thể thức đã học (gồm : *Đầu thư – Lời xưng hô –*

Nội dung thăm hỏi, trao đổi, lời chúc và hứa hẹn – Cuối thư) ; phần chính bức thư giới thiệu được vài nét về bản thân, lí do viết thư (làm quen, thể hiện sự khâm phục tấm gương vượt khó của bạn và hẹn bạn cùng thi đua học tốt) ; diễn đạt rành mạch, rõ ý, không mắc lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả.

– Thang đánh giá, cho điểm tương tự như hướng dẫn ở Đề 1 (Bài 5).

ĐỀ 7

Bài 1 : ***3 điểm***

– Xếp 15 từ ngữ thành 3 nhóm và nêu điểm giống nhau về nghĩa :

(1) *diễn viên, ca sĩ, nhà văn, hoạ sĩ, nhạc sĩ* (Đều chỉ những người hoạt động nghệ thuật)

(2) *đóng phim, ca hát, biểu diễn, nặn tượng, quay phim* (Đều chỉ các hoạt động nghệ thuật)

(3) *điện ảnh, kịch nói, cải lương, xiếc, âm nhạc* (Đều chỉ các môn nghệ thuật)

* *Chú ý* : HS có thể xếp các nhóm theo thứ tự khác, miễn sao nêu được điểm giống nhau của các từ ngữ trong nhóm.

– Đúng mỗi nhóm (5 từ ngữ – nêu đúng điểm giống nhau) được 1 điểm (cứ sai lẫn hay thiếu 1 từ ngữ thì bị trừ 0,25 điểm ; không nêu hoặc nêu không đúng điểm giống nhau thì bị trừ 0,5 điểm). Đúng cả 3 nhóm : *3 điểm.*

* *Chú ý* : HS có thể diễn đạt tên nhóm theo cách khác nhưng phải đúng ý nêu trên (VD (1) : Đều chỉ những người tham gia hoạt động nghệ thuật / Đều chỉ những người làm nghệ thuật....).

Bài 2 : ***1 điểm***

– 4 từ ngữ có thể thay thế cho từ ***quê***. VD : *quê hương, quê quán, quê cha đất tổ, nơi chôn rau (nhau) cắt rốn....*

– Đúng mỗi từ ngữ được 0,25 điểm ; đúng cả 4 từ ngữ : *1 điểm.*

Bài 3 : ***2 điểm***

– Đặt đúng 8 dấu câu theo thứ tự : *dấu chấm hỏi – dấu chấm hỏi – dấu chấm hỏi – dấu chấm than – dấu chấm hỏi – dấu chấm hỏi – dấu chấm hỏi – dấu chấm than.*

– Đúng mỗi dấu câu được 0,25 điểm. Đúng cả 8 dấu câu : *2 điểm.*

Bài 4 : ***2 điểm***

Trả lời câu hỏi :

a) Đoạn thơ có hình ảnh so sánh đẹp : *hoa cúc* như nghìn *con mắt* mở nhìn bầu trời êm ả. (*0,5 điểm*)

b) Hình ảnh so sánh đó góp phần diễn tả được vẻ đẹp tươi sáng, dịu dàng của hoa cúc, gợi cảm xúc yêu mến mùa thu. (*1,5 điểm*)

Bài 5 : ***10 điểm***

– Viết được đoạn văn (khoảng 10 câu) kể lại những suy nghĩ, cảm nhận của em trong buổi đầu tiên đến trường đi học (dựa theo các câu hỏi gợi ý) ; nội dung đoạn viết có những chi tiết cụ thể, chân thực, bộc lộ được những cảm nghĩ phù hợp lứa tuổi ; diễn đạt rành mạch, rõ ý, không mắc lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả.

– Thang đánh giá, cho điểm tương tự như hướng dẫn ở Đề 1 (Bài 5).

ĐỀ 8

Bài 1 : ***2 điểm***

– Lời giải :

Từ dùng ở miền Bắc	*Từ dùng ở miền Nam*
quả bóng	trái banh
con lợn	*con heo*
cá quả	cá lóc

Từ dùng ở miền Bắc	*Từ dùng ở miền Nam*
quả dứa	*trái thơm (khóm)*
cốc nước	li nước
hoa sen	*bông sen*
ngan	vịt xiêm
quả trứng vịt	*hột vịt*

– Đúng mỗi từ, được 0,25 điểm. Đúng cả 8 từ : *2 điểm.*

Bài 2 : ***2 điểm***

– Lời giải :

(1) *Những chú ngựa lao vun vút trên đường đua tựa như tên bắn.*

(Gợi tả bước chân phi rất nhanh của chú ngựa trên đường đua)

(2) *Những hạt mưa bé nhỏ, mềm mại rơi mà như nhảy nhót*

(Gợi tả hoạt động rơi thật nhẹ nhàng, đáng yêu của hạt mưa)

(3) *Khi có gió, thuyền mẹ cót két rên rỉ, đám xuồng con lại húc húc vào mạn thuyền mẹ như đòi bú tí.*

(Gợi tả sự hồn nhiên, đáng yêu của xuồng con bên thuyền mẹ)

(4) *Bản em trên chóp núi*
Sớm bồng bềnh trong mây
Sương rơi như mưa giội
Trưa mới thấy mặt trời.

(Gợi tả hình ảnh sương rơi nhiều và mạnh mẽ trên bản làng vùng núi cao)

– Gạch dưới đúng từ ngữ và nêu được tác dụng của sự so sánh ở mỗi câu được 0,5 điểm (gạch dưới đúng : 0,25 điểm, nêu đúng ý : 0,25 điểm). Đúng toàn bộ 4 câu : *2 điểm.*

* *Chú ý* : HS có thể gạch dưới các từ ngữ *lao vun vút* (câu 1), *đòi bú tí* (câu 3) ; nội dung gợi tả có thể diễn đạt khác nhưng cần hướng vào ý cơ bản nêu trên.

Bài 3 : ***2 điểm***

– Thực hiện đúng 2 yêu cầu (đặt câu, xác định mẫu câu). VD :

(1) Minh đang <u>bơi</u> thoả thích trên dòng sông quê. (Kiểu câu *Ai làm gì ?*)

(2) Em <u>thích</u> bơi lội trên dòng sông quê hương. (Kiểu câu *Ai thế nào ?*)

– Đặt mỗi câu đúng yêu cầu được 0,5 điểm ; xác định đúng kiểu câu được 0,5 điểm (đúng cả 2 yêu cầu ở mỗi câu : 1 điểm). Đúng cả 2 câu : *2 điểm*.

Bài 4 : ***2 điểm***

a) Trong bài thơ *Hoa mào gà*, con vật được nhân hoá là *con gà trống*. (*0,25 điểm*)

Con vật ấy được nhân hoá bằng cách dùng các từ ngữ thường để tả người (*kêu hoảng hốt*) và xưng hô "tôi" – "bạn" trong lời nói thân mật, tình cảm. (*0,75 điểm*)

b) Bạn gà trống nhầm lẫn : tưởng ai đã lấy mào của mình cắm lên cây hoa. (*0,25 điểm*)

Sự nhầm lẫn đó cho thấy gà trống là con vật rất hồn nhiên, ngây thơ và đáng yêu. (*0,75 điểm*)

Bài 5 : ***10 điểm***

– Viết được đoạn văn (khoảng 10 câu) kể rõ một vài nét cụ thể về cảnh vật mà em đã thấy ở nông thôn hoặc thành thị (theo gợi ý đã cho) ; biết chọn lọc hình ảnh, chi tiết làm nổi bật nét đặc sắc của cảnh ; diễn đạt rành mạch, rõ ý, không mắc lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả.

– Thang đánh giá, cho điểm tương tự như hướng dẫn ở Đề 1 (Bài 5).

ĐỀ 9

Bài 1 : ***2 điểm***

– Từ trái nghĩa :

(1) *to* / nhỏ (bé, bé nhỏ,...) (2) *cao* / thấp (lùn, lùn tịt,...)

(3) *xa* / gần (gần gũi, gần gụi,...) (4) *vui* / buồn (buồn chán, buồn bực,...)

(5) *nhanh* / chậm (chậm chạp,...) (6) *khéo* / vụng (vụng về, vụng dại,...)

(7) *gầy gò* / mập mạp (béo tốt,...) (8) *chật chội* / rộng rãi (rộng,...)

– Đúng mỗi từ được 0,25 điểm. Đúng cả 8 từ : *2 điểm*

Bài 2 : ***2 điểm***

a) – Đặt câu đúng với từ đã cho. VD :

+ Ngôi nhà *nhỏ bé* của tôi nép mình sau rặng tre xanh mướt.

+ Mẹ dặn tôi không nên đối xử *nhỏ nhen* với người khác.

– Mỗi câu đúng, được 0,5 điểm. Đúng cả 2 câu : *1 điểm.*

b) Trả lời đúng ý : Hai từ trên (*nhỏ bé, nhỏ nhen*) không thể thay thế cho nhau được vì nghĩa của chúng khác nhau, được sử dụng trong những trường hợp khác nhau (*nhỏ bé* thường chỉ kích thước, hình dáng..., *nhỏ nhen* thường chỉ tính nết của người – hẹp hòi, ích kỉ, hay tính toán đến cả những việc rất nhỏ về quyền lợi hoặc cách cư xử...). (*1 điểm*)

Bài 3 : ***2 điểm***

a) – Viết lại 2 câu có sử dụng phép *so sánh* (đúng mỗi câu : 0,5 điểm). VD :

(1) *Bé Hằng có nụ cười tươi* như hoa (như một đoá hoa xinh,...).

(2) *Hàng cây xanh* như những chiếc ô *che mát cả con đường.*

– Đúng mỗi câu được 0,5 điểm. Đúng cả 2 câu : *1 điểm.*

b) – Đặt câu có sử dụng phép *nhân hoá*. VD :

(1) Tả cây hoa : *Chị hoa hồng thắp lên những ngọn lửa sáng cả khu vườn.*

(2) Tả cơn gió : *Làn gió tung tăng nô đùa trên thảm cỏ xanh.*

– Đúng mỗi câu, được 0,5 điểm. Đúng cả 2 câu : *1 điểm.*

* *Chú ý* : Câu mắc lỗi dùng từ, chính tả bị trừ 0,25 điểm.

Bài 4 : ***2 điểm***

Trả lời câu hỏi :

a) Tác giả so sánh con sông quê mình với "dòng sữa mẹ", "lòng người mẹ". (*0,25 điểm*)

Tác giả so sánh như vậy vì con sông đưa nước về làm cho "ruộng lúa, vườn cây" xanh tốt, nuôi dưỡng mảnh đất quê hương, giống như "dòng sữa mẹ" nuôi con ngày một lớn lên. (*0,75 điểm*)

b) Những hình ảnh so sánh trong khổ thơ trên giúp em có tình cảm yêu thương, gắn bó sâu nặng với dòng sông quê hương, có thái độ quý trọng và biết ơn đối với dòng sông như biết ơn người mẹ đã hết lòng nuôi dưỡng các con khôn lớn, trưởng thành. (*1 điểm*)

Bài 5 : ***10 điểm***

– Dựa vào gợi ý, viết được đoạn văn (khoảng 10 câu) kể về một cảnh sông nước (dòng sông hoặc con suối, hồ nước, ngọn thác, bãi biển,...) mà em biết (trực tiếp hoặc gián tiếp qua tranh ảnh, ti vi,...) ; bài viết có những hình ảnh, chi tiết khá cụ thể, sinh động, có cảm xúc ; diễn đạt rành mạch, rõ ý, không mắc lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả.

– Thang đánh giá, cho điểm tương tự như hướng dẫn ở Đề 1 (Bài 5).

ĐỀ 10

Bài 1 : ***2 điểm***

– Ghép thành 8 từ (mỗi từ có 2 tiếng). VD :

(1) *sông hồ*	(2) *hồ ao*	(3) *ao hồ*	(4) *sông rạch*
(5) *ao mương*	(6) *kênh rạch*	(7) *kênh mương*	(8) *mương rạch*

* *Chú ý* : Không chấp nhận các kết hợp *hồ mương, sông kênh, sông ao,...*

– Đúng mỗi từ được 0,25 điểm. Đúng cả 8 từ : *2 điểm.*

Bài 2 : ***2 điểm***

– Lời giải :

a) *Những âm thanh ấm áp / vang lên.* (Kiểu câu : *Ai thế nào ?*)

b) *Tiếng nước chảy / róc rách bên khe.* (Kiểu câu : *Ai thế nào ?*)

c) *Điệu hò trầm bổng / vút bay xa.* (Kiểu câu : *Ai thế nào ?*)

d) *Những người đi tập thể dục / chạy rầm rập.* (Kiểu câu : *Ai làm gì ?*)

– Đúng mỗi câu được 0,5 điểm (gạch chéo giữa 2 bộ phận : 0,25 điểm ; xác định kiểu câu : 0,25 điểm). Đúng toàn bộ 4 câu : *2 điểm.*

Bài 3 : ***2 điểm***

– Đặt câu có sử dụng phép nhân hoá theo 3 cách đã học :

a) *Gọi sự vật bằng từ dùng để gọi con người.*

VD : Chị Chổi Rơm rất chăm chỉ quét nhà.

b) *Tả sự vật bằng những từ dùng để tả người.*

VD : Suốt ba tháng hè, trống nằm im trên giá gỗ nhớ các bạn học sinh.

c) *Nói với sự vật thân mật như nói với con người.*

VD : Hoa phượng hãy mau nở để đem đến niềm vui ngày hè cho chúng mình đi !

– Đúng 1 câu được 0,75 điểm ; đúng 2 câu : 1,5 điểm. Đúng cả 3 câu : *2 điểm.*

* *Chú ý* : Câu mắc lỗi dùng từ, chính tả bị trừ 0,25 điểm.

Bài 4 : ***2 điểm***

Trả lời câu hỏi :

a) Trong đoạn thơ, con vật được nhân hoá là con đom đóm. Tác giả nhân hoá bằng cách gọi *Đom Đóm* bằng "*anh*" (từ dùng để chỉ người, viết hoa

như viết tên người) ; tả Đom Đóm bằng các từ ngữ dùng để tả hoạt động, đặc điểm của người : *chuyên cần, lên đèn đi gác, đi rất êm, đi (suốt một đêm), lo cho người ngủ.* (*1,5 điểm*)

b) Đọc đoạn thơ trên, em thấy "*Anh Đom Đóm*" là người chăm chỉ, cần cù và có trách nhiệm cao trong công việc. Anh sẵn sàng lên đèn đi gác suốt đêm khuya để mọi người yên giấc ngủ ngon (giữ gìn cuộc sống bình an cho mọi người). (*0,5 điểm*)

Bài 5 : ***10 điểm***

– Viết được bức thư đúng và đủ 4 phần đã học (*Dòng đầu thư, Lời xưng hô với người nhận thư, Nội dung thư, Cuối thư...*) ; phần nội dung thư (khoảng 7 câu) cần kể ngắn gọn nhưng đủ ý về việc đã làm của em ở lớp (ở nhà) được thầy cô (ông bà, cha mẹ,...) khen ngợi (VD : giúp bạn làm trực nhật lớp,... giúp mẹ nấu cơm, lau dọn nhà cửa,...) ; diễn đạt rành mạch, rõ ý, không mắc lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả, trình bày đúng hình thức một bức thư.

– Thang đánh giá, cho điểm tương tự như hướng dẫn ở Đề 1 (Bài 5).

ĐỀ 11

Bài 1 : ***2 điểm***

– 8 từ có nghĩa giống nhau, đều chỉ *trẻ em* :

(1) *trẻ*	(2) *trẻ thơ*	(3) *trẻ ranh*	(4) *trẻ con*
(5) *trẻ nhỏ*	(6) *thiếu nhi*	(7) *nhi đồng*	(8) *con trẻ*

(hoặc : *con nít, nhóc con, nhãi ranh, thiếu niên,...*)

– Đúng mỗi từ được 0,25 điểm. Đúng cả 8 từ : *2 điểm.*

Bài 2 : ***2 điểm***

– Lời giải :

Từ chỉ hoạt động	*Từ chỉ đặc điểm*
nhấn, đèo, dẫn	*chậm rãi, cũ, vắng lặng, lang thang, trống*

– Đúng mỗi từ được 0,25 điểm. Đúng cả 8 từ : *2 điểm.*

Bài 3 : ***2 điểm***

– Đặt câu và xác định mẫu câu. VD :

a) Các bạn học sinh *nô đùa vui vẻ.* (Kiểu câu *Ai làm gì ?*)

b) Sân trường *nhộn nhịp như ngày hội.* (Kiểu câu *Ai thế nào ?*)

c) *Những chú gà con lông vàng* chạy lon ton theo chân mẹ. (Kiểu câu *Ai làm gì ?*). Hoặc : *Những chú gà con lông vàng* là những người bạn thân thiết của em. (Kiểu câu : *Ai là gì ?*),...

d) *Khi ông mặt trời vừa thức giấc*, em chạy ra sân tập thể dục. (Kiểu câu *Ai làm gì ?*)

– Đúng mỗi câu được 0,5 điểm (đặt câu đúng : 0,25 điểm, xác định đúng mẫu câu : 0,25 điểm). Đúng toàn bộ 4 câu : *2 điểm.*

Bài 4 : ***2 điểm***

Trả lời câu hỏi :

a) Hai dòng thơ có 2 hình ảnh *so sánh* :

(1) *Tóc bà trắng tựa mây bông* : Mái tóc trắng của bà được so sánh với hình ảnh đám "mây bông" trên trời. (*0,25 điểm*)

(2) *Chuyện bà như giếng cạn xong lại đầy* : Chuyện của bà kể cho cháu nghe được so sánh với hình ảnh cái giếng thân thuộc ở làng quê Việt Nam cứ cạn xong lại đầy – không bao giờ hết. (*0,75 điểm*)

b) Những hình ảnh so sánh đó gợi cho em suy nghĩ về người bà : Bà có vẻ đẹp hiền từ, cao quý và đáng kính trọng... "Kho" chuyện của bà rất

nhiều, không bao giờ hết, đó là những câu chuyện dành kể cho cháu nghe với tình cảm yêu thương, đẹp đẽ. (*1 điểm*)

Bài 5 : ***10 điểm***

– Dựa vào câu hỏi gợi ý, viết được đoạn văn (khoảng 10 câu) kể về một người bạn trong lớp (trường) hoặc ở gần nhà mà em quý mến ; nêu được những chi tiết cụ thể, nổi bật, đáng yêu về hình dáng và tính tình của bạn ; bộc lộ được tình cảm, thái độ của em đối với người bạn đó ; diễn đạt rành mạch, rõ ý, không mắc lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả.

– Thang đánh giá, cho điểm tương tự như hướng dẫn ở Đề 1 (Bài 5).

ĐỀ 12

Bài 1 : ***2 điểm***

a) – Điền từ chỉ màu trắng thích hợp theo trình tự sau : (1) *trắng tinh* (2) *trắng phau* (3) *trắng xoá* (4) *trắng muốt* (5) *trắng toát*.

– Đúng mỗi từ được 0,25 điểm. Đúng cả 5 từ : *1,25 điểm*.

b) – Đặt câu tả sự vật và xác định kiểu câu. VD :

Những cánh cò *trắng phau* bay dập dờn trên biển lúa. (Kiểu câu *Ai làm gì ?*)

– Đặt câu đúng, được 0,5 điểm; xác định đúng kiểu câu, được 0,25 điểm. Đúng cả 2 yêu cầu : *0,75 điểm*.

Bài 2 : ***2 điểm***

– Lời giải :

(1) *Cây rau khúc rất nhỏ, chỉ bằng một mầm cỏ non mới nhú.*

(2) *Những hạt sương sớm đọng trên lá long lanh như những bóng đèn pha lê.*

(3) *Những cái bánh màu rêu xanh lấp ló trong áo xôi nếp trắng đẹp như những bông hoa.*

Sự vật 1	*Sự vật 2*
Cây rau khúc	*mầm cỏ non mới nhú*
hạt sương sớm	*bóng đèn pha lê*
cái bánh màu rêu xanh	*bông hoa*

* *Chú ý* : HS có thể gạch thêm các từ ngữ gợi tả hình ảnh so sánh (VD : *Cây rau khúc rất nhỏ*,...) hoặc từ ngữ chỉ tên sự vật được so sánh ở từng câu (VD : *Những hạt sương sớm*,...), song cần nêu đúng và đủ các từ ngữ trên.

– Gạch dưới đúng hình ảnh so sánh ở mỗi câu được 0,25 điểm (đúng cả 3 câu : 0,75 điểm). Nêu đúng một cặp sự vật được 0,5 điểm ; đúng hai cặp sự vật, được 1 điểm ; đúng cả ba cặp sự vật được 1,25 điểm. Đúng toàn bộ hai yêu cầu của bài : *2 điểm*.

Bài 3 : ***2 điểm***

– Lời giải :

Từ những cành sấu non bật ra những chùm hoa trắng muốt, nhỏ như những chiếc chuông tí hon. Hoa sấu thơm nhẹ. Vị hoa chua chua thấm vào đầu lưỡi, tưởng như vị nắng non của mùa hè mới đến vừa dọng lại.

– Ngắt đúng 3 câu, đặt 2 *dấu chấm* và viết hoa 2 chữ đầu câu (*Hoa, Vị*) được 1,5 điểm (ngắt đúng 3 câu, đặt đúng 2 *dấu chấm* được 1 điểm, viết hoa đúng mỗi chữ đầu câu được 0,25 điểm) ; đặt đúng 2 dấu phẩy được 0,5 điểm (đúng mỗi dấu phẩy được 0,25 điểm). Đúng toàn bộ yêu cầu của bài 3 : *2 điểm*.

Bài 4 : ***2 điểm***

Trả lời câu hỏi :

a) Nhà thơ nhớ những hình ảnh ở Việt Bắc : *Cảnh* "Rừng xanh hoa chuối đỏ tươi", "Ngày xuân mơ nở trắng rừng", "Ve kêu rừng phách đổ vàng"; *Người* đi rừng, lên nương ("Đèo cao nắng ánh dao gài thắt lưng"), người đan nón ("chuốt từng sợi giang"), cô gái hái măng. (*1,25 điểm* – Nếu diễn đạt không rõ, không đủ ý thì bị trừ từ 0,25 đến 1 điểm.)

b) Những hình ảnh đó giúp em cảm nhận được cảnh vật quê hương Việt Bắc rất đẹp, con người Việt Bắc cần cù, chăm chỉ lao động và rất đáng yêu. (*0,75 điểm*)

Bài 5 : ***10 điểm***

– Dựa vào câu hỏi gợi ý, viết được đoạn văn (khoảng 10 câu) kể về một người đang làm một công việc đơn giản trong gia đình mà em biết (VD : quét nhà, rửa ấm chén, nhặt rau, nấu canh,...) ; kể rõ nội dung, trình tự và kết quả của công việc qua những chi tiết cụ thể, sinh động ; bộc lộ được suy nghĩ (nhận xét) chân thực của em đối với công việc và người làm việc ; diễn đạt rành mạch, rõ ý, không mắc lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả.

– Thang đánh giá, cho điểm tương tự như hướng dẫn ở Đề 1 (Bài 5).

ĐỀ 13

Bài 1 : ***2 điểm***

– Lời giải :

Thái độ, tình cảm thân thiện	*Thái độ, tình cảm không thân thiện*
thủ thỉ, rủ, mời, *khen, nựng, pha trò*	*gắt gỏng, nhiếc móc, hét,* *la, chê bai, quát*

– Đúng mỗi nhóm (6 từ) được 1 điểm (cứ sai lẫn 3 từ bị trừ 0,5 điểm ; sai lẫn 1 hoặc 2 từ bị trừ 0,25 điểm). Đúng cả 2 nhóm : *2 điểm*.

Bài 2 : *2 điểm*

– Lời giải :

a) *Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước* *từ bến cảng Nhà Rồng*.

(Kiểu câu : *Ai làm gì ?*)

b) *Ngày mai*, *những bông hoa hồng trong vườn sẽ đua nở.*

(Kiểu câu : *Ai thế nào ?*)

c) *Em tham gia trồng cây* *vì môi trường xanh – sạch – đẹp*.

(Kiểu câu : *Ai làm gì ?*)

d) *Cô giáo bước đến bên Lan rồi* *nhẹ nhàng* *xoa đầu em.*

(Kiểu câu : *Ai làm gì ?*)

– Đúng mỗi câu (gạch dưới..., xác định kiểu câu) được 0,5 điểm. Đúng cả 4 câu : *2 điểm.*

Bài 3 : *2 điểm*

– Viết lại thành câu và gạch chéo (/) ngăn cách 2 bộ phận. VD :

(1) *Những chú chim sâu nho nhỏ* / đang nhảy nhót trên cành chanh.

(2) *Khi trăng vừa nhô lên*, lũ trẻ / bắt đầu quây quần vui chơi ở sân đình.

(3) *Vào một buổi sáng đẹp trời*, đàn cò trắng / lại trở về đậu kín khu vườn.

(4) Hoa huệ, hoa hồng / *toả hương ngào ngạt trong vườn.*

– Đúng mỗi câu (viết lại, gạch chéo giữa hai bộ phận) được 0,5 điểm. Đúng cả 4 câu : *2 điểm.*

* *Chú ý* : HS viết lại thành câu nhưng không viết hoa chữ đầu câu và thiếu dấu chấm cuối câu, hoặc gạch chéo phân cách chưa đúng 2 bộ phận của câu thì bị trừ 0,25 điểm.

Bài 4 : *2 điểm*

Trả lời câu hỏi :

a) Trong đoạn thơ, những sự vật được nhân hoá : *Mưa, Đất, Ông sấm*. Tác giả nhân hoá bằng cách tả sự vật bằng những từ ngữ dùng để tả người : Mưa *xuống* thật rồi ; Đất *hả hê uống* nước ; Ông sấm *vỗ tay cười*. (*1 điểm* – mỗi ý 0,5 điểm)

b) Nhờ phép nhân hoá, đoạn thơ trên giúp em cảm nhận được không khí vui vẻ, hào hứng và sôi nổi của vạn vật (*Đất hả hê uống nước / Ông sấm vỗ tay cười*) khi được chào đón cơn mưa mát lành từ trên trời cao dội xuống ; đó là niềm vui có sức lan toả mạnh mẽ, làm cho bé cũng "*bừng tỉnh giấc*" ! (*1 điểm*)

Bài 5 : *10 điểm*

– Dựa vào câu hỏi gợi ý, viết được đoạn văn (khoảng 10 câu) kể về một buổi liên hoan văn nghệ ở lớp (trường) hoặc buổi biểu diễn nghệ thuật (ca, múa, nhạc, kịch, xiếc,...) mà em biết. Nêu được các tiết mục cụ thể và những chi tiết sinh động của tiết mục nổi bật ; bộc lộ được thái độ hào hứng, ấn tượng sâu sắc của em và mọi người đối với buổi biểu diễn ; diễn đạt rành mạch, rõ ý, không mắc lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả.

– Thang đánh giá, cho điểm tương tự như hướng dẫn ở Đề 1 (Bài 5).

ĐỀ 14

Bài 1 : *2 điểm*

– 8 từ ngữ có tiếng *thợ*. VD : *thợ điện, thợ nề, thợ nguội, thợ rèn (thợ rào), thợ cắt tóc (thợ cạo), thợ may, thợ hàn, thợ tiện,...*

– Đúng mỗi từ ngữ được 0,25 điểm. Đúng cả 8 từ ngữ : *2 điểm*.

Bài 2 : *2 điểm*

– Lời giải :

a) *Tôi chuẩn bị đầy đủ sách vở để đến trường đi học.*

(Kiểu câu : *Ai làm gì ?*)

b) *Hai cha con chầm chậm bước đi trên bãi cát ven biển.*

(Kiểu câu : *Ai làm gì ?*)

c) *Mẹ rất vui vì cả hai chị em đều là học sinh xuất sắc.*

(Kiểu câu : *Ai thế nào ?*)

d) *Hoạ sĩ là người ghi chép cuộc sống bằng những nét vẽ thiên tài.*

(Kiểu câu : *Ai là gì ?*)

– Đúng mỗi câu (gạch dưới..., xác định kiểu câu), được 0,5 điểm. Đúng cả 4 câu : *2 điểm.*

Bài 3 : ***2 điểm***

– Đặt câu có sử dụng phép *so sánh* hoặc *nhân hoá* và gạch dưới bộ phận trả lời cho câu hỏi *Ai ?* :

a) 1 câu kiểu *Ai làm gì ?*. VD : Anh Gà Trống đã lên tiếng gọi mặt trời thức dậy.

b) 1 câu kiểu *Ai thế nào ?*. VD : Lời ru của mẹ nhẹ êm như cơn gió mùa thu.

– Mỗi câu đúng và đủ yêu cầu được 1 điểm (trong đó, đúng kiểu câu : 0,25 điểm ; gạch dưới đúng bộ phận trả lời câu hỏi *Ai ?*: 0,25 điểm ; có sử dụng phép *so sánh* hoặc *nhân hoá* : 0,5 điểm). Cả 2 câu đúng, đủ yêu cầu : *2 điểm.*

* *Chú ý* : HS có thể sử dụng cả hai phép *so sánh* và *nhân hoá* trong một câu.

Bài 4 : ***2 điểm***

– Gạch dưới đúng những câu thơ có ***so sánh*** (*Rồi quả vàng chín chít / Như trời sao quây quần*), ***nhân hoá*** (*Rừng mơ ôm lấy núi*) ; đúng mỗi biện pháp được 0,5 điểm. Đúng toàn bộ : *1 điểm.*

– Nêu được tác dụng ***so sánh*** (nhấn mạnh vẻ đẹp của rừng mơ chín...), ***nhân hoá*** (bộc lộ sự gần gũi, gắn bó giữa rừng mơ với thiên nhiên đất nước...) ; đúng mỗi ý được 0,5 điểm. Đúng cả 2 ý : *1 điểm.*

Bài 5 : ***10 điểm***

– Dựa vào câu hỏi gợi ý, viết được đoạn văn (khoảng 10 câu) kể về một người lao động trí óc (giáo viên, bác sĩ, kĩ sư, nhà nghiên cứu,...) mà em quen biết (hoặc được nghe kể, đọc trên sách báo,...). Đoạn viết có những chi tiết cụ thể, sinh động về hình dáng, hoạt động của người lao động trí óc ; bộc lộ được suy nghĩ chân thực của em đối với người đó ; diễn đạt rành mạch, rõ ý, không mắc lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả.

– Thang đánh giá, cho điểm tương tự như hướng dẫn ở Đề 1 (Bài 5).

ĐỀ 15

Bài 1 : ***2 điểm***

– 8 từ ngữ thường dùng để chỉ hoạt động trong lễ hội. VD :

(1) *đua ngựa* (2) *đua ghe ngo* (3) *đua voi* (4) *đua xe đạp*

(5) *bơi trải* (6) *đánh đu* (7) *ném còn* (8) *chọi gà*

(Hoặc : *cúng Phật, lễ Tổ, thắp hương, rước kiệu,... đua mô tô, kéo co, cướp cờ, thả diều, chơi cờ tướng, hát quan họ,...*)

– Đúng mỗi từ ngữ, được 0,25 điểm. Đúng cả 8 từ ngữ : *2 điểm.*

Bài 2 : ***2 điểm***

a) – Lời giải :

Từ chỉ hoạt động, trạng thái	***Từ chỉ đặc điểm***
dồn, giục giã, ngã, đứng, loay hoay, bê, nắm, nhấc	*gấp rút, lâu, nhẹ nhàng, ngang*

– Đúng 8 từ ở cột "chỉ hoạt động, trạng thái" được 1 điểm ; đúng 4 từ ở cột "chỉ đặc điểm" được 0,5 điểm (cứ 2 từ xếp sai lẫn ở 1 hoặc 2 cột đều bị trừ 0,25 điểm). Đúng toàn bộ 12 từ trong bảng : *1,5 điểm.*

b) – Đặt câu và xác định kiểu câu. VD :

Chiếc thuyền *nhẹ nhàng* lướt nhanh trên mặt sông.

(*Kiểu câu : Ai thế nào ?*)

– Đặt câu đúng từ ngữ, viết đúng chính tả : *0,5 điểm.*

Bài 3 : *2 điểm*

– Lời giải :

Thuyền ra khỏi bờ thì hây hẩy gió đông nam, sóng vỗ rập rình. Một lát, thuyền vào gần một đám sen. Bấy giờ, sen trên hồ đã gần tàn nhưng vẫn còn lơ thơ mấy đoá hoa nở muộn.

– Ngắt đúng 3 câu, đặt 2 *dấu chấm* và viết hoa 2 chữ đầu câu (*Một, Bấy*) được 1,5 điểm (ngắt đúng 3 câu, đặt đúng 2 *dấu chấm* được 1 điểm, viết hoa đúng mỗi chữ đầu câu được 0,25 điểm) ; đặt đúng 3 dấu phẩy được 0,5 điểm (đúng 1 hoặc 2 dấu phẩy được 0,25 điểm). Đúng toàn bộ yêu cầu của bài 3 : *2 điểm.*

Bài 4 : *2 điểm*

Trả lời câu hỏi :

a) Hai khổ thơ đã sử dụng biện pháp nghệ thuật *nhân hoá.* (*0,25 điểm*)

Những từ ngữ cho thấy tác giả sử dụng biện pháp nghệ thuật đó : (*Tre, trúc*) *<u>thổi</u> nhạc sáo*, (*Khe suối*) *<u>gảy</u> nhạc đàn*, (*Cây*) *<u>rủ nhau</u> thay áo*, (*Công*) *<u>dẫn đầu</u> đội múa*, (*Khướu*) *<u>lĩnh xướng</u> dàn ca*, (*Kì nhông*) *<u>diễn</u> ảo thuật.* (*1 điểm*)

* *Chú ý* : HS có thể không ghi các từ ngữ chỉ sự vật trong ngoặc nhưng phải nêu được các từ ngữ gạch dưới (thường dùng để tả người) mới cho điểm.

b) Nhờ biện pháp nghệ thuật nói trên, em cảm nhận được điều thú vị ở hai khổ thơ : Ngày hội rừng xanh thật sôi nổi, nhộn nhịp, vui tươi và tràn trề sức sống. (*0,75 điểm*)

Bài 5 : ***10 điểm***

– Dựa vào câu hỏi gợi ý, viết được đoạn văn (khoảng 10 câu) kể về một ngày hội ở quê em (hoặc ở nơi khác) mà em được chứng kiến hoặc nghe kể, được xem trên phim ảnh, ti vi,... Nội dung phong phú, có những chi tiết cụ thể, sinh động ; bộc lộ được suy nghĩ chân thực của em đối với ngày hội trên quê hương ; diễn đạt rành mạch, rõ ý, không mắc lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả.

– Thang đánh giá, cho điểm tương tự như hướng dẫn ở Đề 1 (Bài 5).

ĐỀ 16

Bài 1 : ***2 điểm***

– Từ ngữ cần loại bớt và lí do :

a) *đường phố* – chỉ sự vật ở thành phố, không chỉ các sự vật ở nông thôn như 4 từ ngữ còn lại.

b) *cổng làng* – chỉ sự vật ở nông thôn, không chỉ các sự vật ở thành phố như 4 từ ngữ còn lại.

c) *đưa hàng* – chỉ công việc ở thành phố, không chỉ các công việc ở nông thôn như 4 từ ngữ còn lại.

d) *bạt ngàn* – chỉ số lượng nhiều vô kể trên một diện rộng, không nói về khoảng không gian rất rộng như 4 từ còn lại

– Nêu đúng từ ngữ cần loại ở mỗi nhóm được 0,25 điểm ; chỉ rõ lí do vì sao loại bỏ được 0,25 điểm (đúng cả 2 yêu cầu đối với mỗi dòng từ ngữ : 0,5 điểm). Đúng toàn bộ cả 4 nhóm : *2 điểm*.

Bài 2 : ***2 điểm***

– Ghép từ chỉ các loại đất khác nhau. VD :

(1) đất bồi	(2) đất cát	(3) đất đỏ	(4) đất thịt
(5) đất sét (đất thó)	(6) đất vôi	(7) đất phèn	(8) đất mùn

(Hoặc : đất đồi, đất đen, đất đèn, đất màu, đất nung,...)

– Đúng mỗi từ được 0,25 điểm. Đúng cả 8 từ : *2 điểm.*

Bài 3 : ***2 điểm***

– Lời giải :

a) *Trâu là loài vật ăn cỏ.* (Kiểu câu : *Ai là gì ?*)

b) *Con trâu nhà em đang ăn cỏ.* (Kiểu câu : *Ai làm gì ?*)

c) *Em mang cỏ cho trâu ăn.* (Kiểu câu : *Ai làm gì ?*)

d) *Người nông dân coi trâu như người bạn.* (Kiểu câu : *Ai thế nào ?*)

– Đúng mỗi câu được 0,5 điểm (gạch dưới đúng : 0,25 điểm ; xác định đúng kiểu câu : 0,25 điểm). Đúng cả 4 câu : *2 điểm.*

Bài 4 : ***2 điểm***

Trả lời câu hỏi :

a) Hình ảnh so sánh ở dòng thơ thứ hai cho thấy người nông dân làm việc trên đồng ruộng vô cùng vất vả, khó nhọc (*mồ hôi* đổ ra rất nhiều "*thánh thót như mưa rộng cày*" – vì phải làm việc giữa trưa nắng gắt). (*0,75 điểm*)

b) Hai dòng thơ cuối ("*Ai ơi, ... muôn phần*") muốn nhắc mọi người khi bưng bát cơm đầy để ăn thì hãy nhớ : mỗi hạt gạo dẻo thơm đã chứa đựng muôn phần đắng cay, vất vả của người lao động làm ra nó. (*0,75 điểm*)

Từ đó, cần có thái độ quý trọng từng hạt cơm và biết ơn người làm ra hạt gạo,... (*0,5 điểm*).

Bài 5 : *10 điểm*

– Dựa vào câu hỏi gợi ý, viết được đoạn văn (khoảng 10 câu) kể về một người lao động (nông dân, công nhân, thợ thủ công,...) mà em biết. Bài viết có những chi tiết cụ thể về hình dáng, hoạt động của người lao động, ý nghĩa của công việc... ; bộc lộ được suy nghĩ chân thực đối với người lao động ; diễn đạt rành mạch, rõ ý, không mắc lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả.

– Thang đánh giá, cho điểm tương tự như hướng dẫn ở Đề 1 (Bài 5).

ĐỀ 17

Bài 1 : *2 điểm*

– Lời giải :

(1) Trời cao *lồng lộng*.

(2) Mây trắng *nhởn nhơ*.

(3) Dòng sông *uốn khúc*.

(4) Rặng núi *tím ngắt*.

(5) Cánh đồng *trải rộng*.

(6) Con đường *xa tắp*.

(7) Đoàn thuyền *xuôi ngược*.

(8) Cánh cò *bay bổng*.

– Điền đúng mỗi từ ngữ được 0,25 điểm. Đúng cả 8 từ ngữ : *2 điểm*.

Bài 2 : *2 điểm*

– Gạch dưới các câu (4), (5), (6) và ghi vào từng cột trong bảng :

Câu (1)	***Hai sự vật được so sánh với nhau*** (2)	***Đặc điểm so sánh*** (3)	***Từ dùng để so sánh*** (4)
4	*cái cánh – giấy bóng*	*mỏng*	*như*
5	*(hai) con mắt – thuỷ tinh*	*long lanh*	*như*
6	*thân (nhỏ và thon) – nắng mùa thu*	*vàng*	*như*

* *Chú ý* : HS có thể ghi hoặc không ghi từ ngữ ở trong ngoặc (cột 2).

– Gạch dưới đúng 3 câu được 0,5 điểm (đúng 1 hoặc 2 câu : 0,25 điểm) ; ghi đúng 4 cột trong bảng cho mỗi câu được 0,5 điểm (chỉ ghi đúng cột 2 hoặc cột 3 và cột 4 : 0,25 điểm). Đúng toàn bộ yêu cầu : *2 điểm.*

Bài 3 : ***2 điểm***

– Gạch dưới các chữ viết sai chính tả (*xớm, bình, sôn sao, khê, nên, lộc, chi* – 8 chữ), sau đó chép lại đúng chính tả :

Những cơn gió sớm đẫm mùi hồi, từ các đồi trọc Lộc Bình xôn xao xuống, tràn vào cánh đồng Thất Khê, lùa lên những hang đá Văn Lãng trên biên giới, ào xuống Cao Lộc, Chi Lăng.

– Đúng mỗi chữ được 0,25 điểm. Đúng toàn bộ : *2 điểm.*

* *Chú ý* : Trường hợp chép lại nhưng mắc lỗi chính tả ở các chữ khác cũng bị trừ điểm (mỗi lỗi bị trừ 0,25 điểm).

Bài 4 : ***2 điểm***

Trả lời câu hỏi :

a) Tác giả gắn bó với quê hương qua những hình ảnh : "*con diều biếc*" thả trên cánh đồng đã từng in đậm dấu ấn của tuổi thơ đẹp đẽ thú vị trên quê hương ; "*con đò nhỏ*" khua nước trên dòng sông quê hương với âm thanh nhẹ nhàng, êm đềm mà lắng đọng. (*1,25 điểm*)

b) Những hình ảnh đó gắn bó với tác giả sâu sắc như vậy vì nó gợi nhớ kỉ niệm thời thơ ấu của tác giả, gợi vẻ đẹp giản dị mà nên thơ của quê hương – nơi đã nuôi tác giả lớn lên cả thể xác lẫn tâm hồn. (*0,75 điểm*)

Bài 5 : ***10 điểm***

– Dựa vào câu hỏi gợi ý, viết được đoạn văn (khoảng 10 câu) kể về một cảnh đẹp hoặc di tích lịch sử, nơi em đã đến hoặc được biết qua tranh ảnh, ti vi,... Bài viết có những chi tiết cụ thể, nổi bật (đáng chú ý) thể hiện năng lực quan sát tốt, suy nghĩ chân thực ; diễn đạt rành mạch, rõ ý, không mắc lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả.

– Thang đánh giá, cho điểm tương tự như hướng dẫn ở Đề 1 (Bài 5).

ĐỀ 18

Bài 1 : ***2 điểm***

– Ghép thành 8 từ (mỗi từ có 2 tiếng). VD :

(1) *làng thôn* (2) *thôn làng* (3) *làng xóm* (4) *xóm làng*

(5) *làng bản* (6) *bản làng* (7) *thôn xóm* (8) *xóm thôn*

* *Chú ý* : Có thể chấp nhận các kết hợp *thôn bản, xóm bản* nhưng không chấp nhận các kết hợp *bản thôn, bản xóm.*

– Đúng mỗi từ được 0,25 điểm. Đúng cả 8 từ : *2 điểm.*

Bài 2 : ***2 điểm***

– Lời giải :

*Tiếng chim **lay động** lá cành*
*Tiếng chim **đánh thức** chồi xanh **dậy** cùng*
*Tiếng chim **vỗ** cánh bầy ong*
*Tiếng chim **tha** nắng **rải** đồng vàng thơm*
***Gọi** bông lúa chín về thôn*
*Tiếng chim **nhuộm** ông cây rơm trước nhà.*

– Điền đúng mỗi từ được 0,25 điểm. Đúng cả 8 từ : *2 điểm.*

Bài 3 : ***2 điểm***

– Đặt câu theo mẫu.

a) 2 câu theo mẫu *Ai làm gì ?*. VD :

(1) Chim mẹ <u>tha</u> mồi về tổ cho các con.

(2) Bầy ong <u>vỗ</u> cánh bay đi tìm mật.

b) 2 câu theo mẫu *Ai thế nào ?*. VD :

(1) Nắng vàng <u>rải</u> nhẹ trên cánh đồng lúa chín.

(2) Tiếng tu hú râm ran như <u>gọi</u> mùa vải chín.

– Đúng mỗi câu được 0,5 điểm. Đúng cả 4 câu : *2 điểm.*

Bài 4 : *2 điểm*

Trả lời câu hỏi :

a) Câu thơ có hình ảnh so sánh : *Lúa vàng như sao*. (*0,25 điểm*)

Hình ảnh so sánh đó cho thấy *lúa vàng* (mà mẹ em đem xay) *rất nhiều và rất đẹp* (như những ngôi sao xa, sáng lấp lánh trên bầu trời). (*0,75 điểm*)

b) Trong khổ thơ thứ hai, sự vật được nhân hoá : *ngôi sao* (*Sao Mai*). (*0,25 điểm*)

Nhân hoá bằng cách tả *Sao Mai* bằng những từ ngữ chỉ đặc điểm và hoạt động của con người : *ngồi, làm bài mải miết* (trong khi *Bạn đi chơi hết*). (*0,5 điểm*)

Nhân hoá như vậy nhằm nói lên *sự chăm chỉ học tập của bạn nhỏ*. (*0,25 điểm*)

Bài 5 : *10 điểm*

– Dựa vào câu hỏi gợi ý, viết được đoạn văn (khoảng 10 câu) kể về cảnh vật một buổi sáng sớm nơi em đang ở (nông thôn hay thành phố,...). Bài viết có những chi tiết cụ thể, chân thực, sinh động ; nêu được một vài cảm nghĩ về quê hương mình ; diễn đạt rành mạch, rõ ý, không mắc lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả.

– Thang đánh giá, cho điểm tương tự như hướng dẫn ở Đề 1 (Bài 5).

ĐỀ 19

Bài 1 : *2 điểm*

– Lời giải : (1) *trắng* (2) *chầm chậm* (3) *riêng* (4) *nặng nề*

(5) *nhẹ nhàng* (6) *dễ dãi* (7) *tự nhiên* (8) *thong thả*

* *Chú ý* : HS có thể ghi các từ không đúng thứ tự như trên.

– Đúng mỗi từ được 0,25 điểm. Đúng cả 8 từ : *2 điểm*.

Bài 2 : ***2 điểm***

a) – Điền từ thích hợp. VD :

(1) Anh Minh lên đường đi bộ đội để *bảo vệ* (*giữ gìn,...*) Tổ quốc.

(2) Em luôn *yêu quý* (*yêu mến, yêu thương,...*) gia đình và *gắn bó* (*gắn gũi,...*) với quê hương.

– Đúng mỗi từ được 0,5 điểm. Đúng cả 3 từ : *1,5 điểm.*

b) – Xác định kiểu câu :

+ Câu 1 thuộc kiểu câu *Ai làm gì ?*

+ Câu 2 thuộc kiểu câu *Ai thế nào ?*

– Đúng mỗi câu được 0,25 điểm. Đúng cả 2 câu : *0,5 điểm.*

Bài 3 : ***2 điểm***

a) – Đặt *dấu phẩy* rồi chép lại :

(1) *Núi đồi, thung lũng, làng bản chìm trong biển mây mù.*

(2) *Mây bò trên mặt đất, tràn vào nhà, quấn lấy người đi đường.*

– Đúng mỗi câu (2 *dấu phẩy*) được 0,5 điểm (đúng mỗi *dấu phẩy* : 0,25 điểm). Đúng cả 2 câu : *1 điểm.*

b) – Đặt 3 *dấu chấm* (ngắt thành 4 câu), đặt *dấu phẩy* ở câu thứ nhất rồi chép lại đúng chính tả :

Ngoài xa, dòng sông lào xào sóng vỗ. Gió chạy loạt soạt trong cỏ. Trăng đã lên cao. Đêm đã khuya lắm.

– Đặt đúng mỗi *dấu chấm* (có viết hoa chữ đầu câu : *Gió, Trăng, Đêm*) hay *dấu phẩy* được 0,25 điểm. Đúng cả 3 *dấu chấm* và 1 *dấu phẩy* : *1 điểm.*

* *Chú ý* : Mỗi lỗi chính tả trong đoạn chép lại bị trừ 0,25 điểm.

Bài 4 : ***2 điểm***

Trả lời câu hỏi :

a) Trong đoạn thơ trên, có 4 sự vật được nhân hoá : *cua con, lúa, cua mẹ, gió*. (*0,5 điểm*)

Những sự vật đó được nhân hoá bằng các cách :

– Gọi sự vật bằng từ dùng để gọi con người : *mẹ – con, cô, chú*. (*0,5 điểm*)

– Tả sự vật bằng những từ ngữ dùng để tả hoạt động, đặc điểm của người : *hỏi, hát, lặng im, (mắt) lim dim, đáp, đi xa, buồn, (không) hát*. (*0,5 điểm*)

b) Nhờ biện pháp nhân hoá, đoạn thơ cho em thấy điều thú vị : Sự vật trong thiên nhiên rất gần gũi với con người ; rất hồn nhiên, ngây thơ (*cua con*) và cũng có tình cảm yêu thương, gắn bó như con người ("*Lúa buồn không hát*" vì *Chú gió đi xa*"). (*0,5 điểm*)

* *Chú ý* : Đối với ý 2 của câu a, HS chỉ cần nêu được một vài từ ngữ minh hoạ cho mỗi cách, có thể không đầy đủ từ ngữ như trên. Câu b yêu cầu trả lời theo hướng mở, HS có thể diễn đạt bằng nhiều cách khác nhau, miễn sao thể hiện được ý cảm thụ cơ bản nói trên.

Bài 5 : ***10 điểm***

– Dựa vào câu hỏi gợi ý, viết được đoạn văn (khoảng 10 câu) kể lại một cuộc trò chuyện giữa hai sự vật trong thiên nhiên : rõ nội dung, có chi tiết, sự việc cụ thể ; biết sử dụng biện pháp nhân hoá hợp lí, tỏ ra có trí tưởng tượng tốt ; diễn đạt rành mạch, rõ ý, không mắc lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả.

– Thang đánh giá, cho điểm tương tự như hướng dẫn ở Đề 1 (Bài 5).

ĐỀ 20

Bài 1 : ***2 điểm***

– Gạch dưới 8 từ : phành phạch, lanh lảnh, râm ran, te te, ra rả, đều đều, rì rầm, í ới.

– Đúng mỗi từ được 0,25 điểm. Đúng cả 8 từ : *2 điểm*.

Bài 2 : *2 điểm*

a) – 4 từ ngữ có tiếng ***kẹo*** + x[1]. VD :

(1) *kẹo vừng* (2) *kẹo dừa* (3) *kẹo sữa* (4) *kẹo sầu riêng*

(Hoặc : *kẹo me, kẹo bạc hà, kẹo sô cô la, kẹo cà phê, kẹo mè xửng,...*)

– Đúng mỗi từ được 0,25 điểm. Đúng cả 4 từ : *1 điểm.*

b) – 4 từ ngữ có tiếng ***kẹo*** + x[2]. VD :

(1) *kẹo bi* (2) *kẹo bông* (3) *kẹo cứng* (4) *kẹo mềm*

(Hoặc : *kẹo dồi, kẹo cao su, kẹo ngậm ho,...*)

– Đúng mỗi từ được 0,25 điểm. Đúng cả 4 từ : *1 điểm.*

Bài 3 : *2 điểm*

– Viết lại các câu đã cho. VD :

a) Từng cơn <u>gió</u> nhẹ <u>thổi</u> làm đồng lúa dập dờn như sóng gợn.

b) Tiếng <u>mưa</u> <u>rơi</u> lóc bóc trên mái nhà như tiếng mõ khô khốc.

c) <u>Trăng</u> như ngọn đèn trời chiếu <u>sáng</u> cả một vùng sông nước.

d) <u>Hoa</u> cẩm tú cầu to tròn <u>nở</u> như chiếc đèn lồng rực rỡ.

– Mỗi câu đúng yêu cầu được 0,5 điểm. Đúng cả 4 câu : *2 điểm.*

* *Chú ý* : HS viết lại thành câu có mở rộng nhưng chưa đạt yêu cầu gợi tả sinh động thì chỉ được 0,25 điểm.

Bài 4 : *2 điểm*

Trả lời câu hỏi :

a) Sắc màu nước biển Cửa Tùng có nét đặc biệt là thay đổi ba lần trong một ngày : *Bình minh* – nước biển nhuộm màu hồng nhạt ; *buổi trưa* – nước biển màu xanh lơ (xanh nhạt, như màu da trời) ; *chiều tà* – nước biển đổi màu xanh lục. (*1 điểm*)

b) Nét đặc biệt của nước biển Cửa Tùng được gợi tả qua hình ảnh so sánh "*mặt trời như chiếc thau đồng đỏ ối chiếu xuống mặt biển*"; qua những từ ngữ chỉ màu sắc biến đổi : *hồng nhạt – xanh lơ – xanh lục*. Điều đó giúp em cảm nhận được vẻ đẹp độc đáo, "diệu kì" của nước biển Cửa Tùng. (*1 điểm*)

Bài 5 : ***10 điểm***

– Dựa vào câu hỏi gợi ý, viết được đoạn văn (khoảng 10 câu) kể về một vườn cây (hoặc vườn hoa, góc phố, mái đình, cây đa, bến đò, con đường quen thuộc, ngôi nhà thân thương,...) từng gắn bó hoặc in dấu kỉ niệm tuổi thơ của em ; đoạn văn có những chi tiết cụ thể, chân thực, giàu cảm xúc ; diễn đạt rành mạch, rõ ý, không mắc lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả.

– Thang đánh giá, cho điểm tương tự như hướng dẫn ở Đề 1 (Bài 5).

ĐỀ 21

Bài 1 : ***2 điểm***

– 8 từ có tiếng *học*. VD : *học sinh, học bạ, học bổng, học kì, học gạo, học lực, học vẹt, học hỏi*. (Hoặc : *học cụ, học đường, học phẩm, học phí, học sĩ, học trò, học viên, học viện,... học lỏm, học mót, học việc,...*)

– Đúng mỗi từ được 0,25 điểm. Đúng 8 từ : *2 điểm*.

Bài 2 : ***2 điểm***

– Điền từ ngữ đã cho theo thứ tự : *học – dạy – tập đọc – tập viết – vui chơi – bạn bè – kỉ niệm – mái trường*.

– Điền đúng mỗi từ ngữ được 0,25 điểm. Đúng cả 8 từ ngữ : *2 điểm*.

Bài 3 : ***2 điểm***

– Đặt câu và xác định kiểu câu. VD :

(1) Em *vui chơi* cùng các bạn ở sân trường. (Kiểu câu *Ai làm gì ?*)

(2) Cô giáo Yên là người có nhiều *kỉ niệm* với em. (Kiểu câu *Ai là gì ?*)

* *Chú ý* : HS có thể dùng 1 hay nhiều từ ngữ cho ở bài 2 để đặt một câu.

– Đặt câu đúng được 0,5 điểm ; xác định đúng kiểu câu được 0,5 điểm. Đúng toàn bộ cả 2 câu : *2 điểm*.

Bài 4 : ***2 điểm***

Trả lời câu hỏi :

a) Khổ thơ đầu có hình ảnh so sánh đẹp : *Lá (cọ)* giống hệt như *Mặt trời*. (*0,25 điểm*)

Tác giả so sánh như vậy bởi vì sáng sớm, nhìn lên đồi cọ sẽ thấy hình dạng (đặc điểm) chiếc lá cọ xoè ra (cũng có hình tròn và có những gân lá như tia nắng) rất giống với hình dạng mặt trời (sáng sớm) đang toả ra những tia nắng đẹp. (*0,75 điểm*)

b) Cách gọi lá cọ là "*mặt trời xanh*" cho thấy tác giả yêu rừng cọ trên quê hương mình không chỉ vì vẻ đẹp của cây cọ, lá cọ ("*Lá đẹp, lá ngời ngời*") mà còn vì ý nghĩa và giá trị cuộc sống của cây cọ : đem đến niềm vui cho con người mỗi buổi sớm mai, đem lại cuộc sống ấm no cho người dân quê hương (giống như *mặt trời* đã "dâng tặng" sự sống cho con người). (*1 điểm*)

Bài 5 : ***10 điểm***

– Dựa vào câu hỏi gợi ý, viết được đoạn văn (khoảng 10 câu) kể về một loài cây (cây hoa hoặc cây lấy gỗ, cây cho bóng mát, cây ăn quả, cây lương thực,...) mà em yêu thích trên quê hương (hoặc ở nơi khác mà em đến) ; đoạn văn có những chi tiết cụ thể, suy nghĩ chân thực, bộc lộ năng lực quan sát tốt ; diễn đạt rành mạch, rõ ý, không mắc lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả.

– Thang đánh giá, cho điểm tương tự như hướng dẫn ở Đề 1 (Bài 5).

ĐỀ 22

Bài 1 : *2 điểm*

– Lời giải :

a) *Anh em như thể* ***chân tay***

Rách lành ***đùm bọc****, dở hay đỡ đần.*

b) *Công cha như* ***núi*** *ngất trời*

Nghĩa mẹ như ***nước*** *ngời ngời biển Đông.*

c) *Anh em* ***thuận hoà*** *là nhà có phúc.*

d) *Con cái khôn ngoan* ***vẻ vang*** *cha mẹ.*

e) *Lên* ***non*** *mới biết non cao*

Nuôi con mới biết ***công lao*** *mẫu từ.*

– Đúng mỗi từ được 0,25 điểm. Đúng cả 8 từ : *2 điểm.*

Bài 2 : *2 điểm*

a) – Lời giải :

* *Từ chỉ đặc điểm* : ***trong suốt, đẹp, xanh tươi, dìu dặt, tưng bừng***. (5 từ)

* *Từ chỉ hoạt động, trạng thái* : ***nghe, xoè, bày, giục, dạo, ca ngợi, đổi mới***. (7 từ)

– Đúng *5 từ chỉ đặc điểm* được 0,5 điểm ; đúng *7 từ chỉ hoạt động, trạng thái* được 1 điểm (cứ 2 từ xếp sai lẫn ở 1 hay 2 nhóm đều bị trừ 0,25 điểm). Đúng toàn bộ 12 từ (2 nhóm) : *1,5 điểm.*

b) – Đặt câu và xác định kiểu câu. VD :

Con công *xoè* ra bộ cánh rực rỡ nhiều màu sắc.

(*Kiểu câu : Ai làm gì ?*)

– Đặt câu đúng từ ngữ, viết đúng chính tả : *0,5 điểm.*

Bài 3 : *2 điểm*

– Lời giải :

a) *Sáng hôm ấy, khi bé Thơ về, bông bằng lăng cuối cùng đã nở.*

b) *Xa xa, ruộng lúa cấy sớm đã ngả màu vàng óng, thoang thoảng hương thơm.*

c) *Ô tô, xe máy, xe đạp cứ nối đuôi nhau ùn ùn vào trung tâm thành phố.*

d) *Buổi sáng, mẹ dắt hai chị em ra vườn chơi, kể chuyện về các loài cây.*

– Đúng mỗi dấu phẩy được 0,25 điểm. Đúng cả 8 dấu phẩy (4 câu) : *2 điểm.*

Bài 4 : *2 điểm*

Trả lời câu hỏi :

a) Khi đi trên hè phố, người mẹ cảm nhận ("*nghe*") được tiếng bàn chân của con đạp nhẹ ("*thầm*") trong bụng như muốn ra đời và bước đi cùng mẹ trên phố. (*0,75 điểm*)

b) "*Nghe tiếng con đạp thầm*", người mẹ nghĩ đến "*bàn chân và con đường tít tắp*" vì bàn chân nhỏ bé ("*đạp thầm*") của con hôm nay sẽ trở thành bàn chân vững vàng của ngày mai, để con bước đi trên những con đường xa "*tít tắp*" và sẽ lớn khôn, trưởng thành trong cuộc sống. (*1,25 điểm*)

Bài 5 : *10 điểm*

– Dựa vào câu hỏi gợi ý, viết được đoạn văn (khoảng 10 câu) kể về một em bé (lứa tuổi nhà trẻ hoặc mẫu giáo) đang vui chơi với bố mẹ (hoặc người thân, cô giáo,...) ; đoạn văn có những chi tiết cụ thể, suy nghĩ chân thực, bộc lộ năng lực quan sát tốt ; diễn đạt rành mạch, rõ ý, không mắc lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả.

– Thang đánh giá, cho điểm tương tự như hướng dẫn ở Đề 1 (Bài 5).

ĐỀ 23

Bài 1 : *3 điểm*

– Lời giải :

a) *6 môn thể thao diễn ra ở mặt đất* : bóng chuyền, bóng rổ, nhảy cao, nhảy xa, ném tạ, ném đĩa (chạy, đua xe đạp, đua mô tô, đua ô tô, đua ngựa, bắn cung, bắn súng,...)

b) *4 môn thể thao diễn ra dưới nước* : lặn, lướt ván, đua thuyền, bóng nước (bơi nghệ thuật,...)

c) *2 môn thể thao diễn ra trên không* : nhảy dù, tàu lượn,...

– Đúng mỗi tên môn thể thao được 0,25 điểm. Đúng cả 12 tên môn : *3 điểm.*

Bài 2 : *2 điểm*

– Điền từ ngữ trả lời cho câu hỏi *Bằng gì ?*. VD :

(1) *Mặc dù bị ngã, vận động viên Thu Hương vẫn cố gắng chạm đích và giành chiến thắng trên đường đua bằng* nghị lực phi thường.

(2) *Đội bóng lớp 3A của chúng em đã đoạt giải vô địch toàn trường bằng* lối chơi khéo léo và có sự phối hợp ăn ý thật tuyệt vời.

(3) *Bằng* tài năng đánh cờ xuất chúng, *kì thủ Lê Quang Liêm đã bảo vệ thành công chức vô địch giải đấu Aeroflot (Nga) nổi tiếng trên thế giới.*

(4) *Mẹ nuôi con lớn lên và trưởng thành bằng* cả đôi tay lao động và tình yêu thương sâu nặng.

– Đúng mỗi câu được 0,5 điểm. Đúng cả 4 câu : *2 điểm.*

* *Chú ý* : HS điền từ ngữ đúng ý nhưng câu văn diễn đạt còn hạn chế (mắc lỗi chính tả, dùng từ,...) thì bị trừ 0,25 điểm.

Bài 3 : ***1 điểm***

– Điền các dấu câu ở 8 ô trống theo thứ tự như sau : *dấu chấm* (.) – *dấu chấm* – *dấu chấm* – *dấu hai chấm* (:) – *dấu chấm than* (!) – *dấu hai chấm* – *dấu chấm than* – *dấu chấm than*.

– Cứ đúng 2 dấu được 0,25 điểm. Đúng cả 8 dấu : *1 điểm*.

Bài 4 : ***2 điểm***

Trả lời câu hỏi :

a) Trong hai khổ thơ trên, tác giả đã dùng những hình ảnh so sánh như sau :

– Khổ 1 : so sánh *Mặt mẹ* như là *(mặt) trăng đêm rằm* rất tròn, rất mát (suốt đời con). (*0,5 điểm*)

– Khổ 2 : so sánh *Mặt con* cũng là *(mặt) trăng* trong đêm xuân thanh nhẹ, làm cho "lòng mẹ" giàu thêm "*Bao nhiêu ánh vàng*". (*0,5 điểm*)

b) Hai hình ảnh so sánh đó có điểm giống nhau ở hình ảnh *(mặt) trăng* – (đều được so sánh với gương mặt của mẹ và gương mặt của con). (*0,5 điểm*)

Điểm khác nhau : (Khổ 1) nhấn mạnh vẻ tròn trĩnh (phúc hậu) của mặt trăng đêm rằm toả mát – (đối với mẹ) ; (Khổ 2) nhấn mạnh sức sống của ánh trăng mùa xuân với "bao nhiêu ánh vàng" – (đối với con). (*0,5 điểm*)

* *Chú ý* : HS chỉ cần hiểu câu hỏi và nêu được ý chính, không nhất thiết phải trình bày các ý mở rộng (ghi trong ngoặc) nêu trên.

Bài 5 : ***10 điểm***

– Dựa vào câu hỏi gợi ý, viết được đoạn văn (khoảng 10 câu) kể về một cuộc thi đấu thể thao mà em được tham gia hay chứng kiến (hoặc được xem qua phim ảnh, ti vi). Bài viết có những chi tiết cụ thể, nổi bật, rõ diễn biến và kết quả cuộc thi ; diễn đạt rành mạch, rõ ý, không mắc lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả.

– Thang đánh giá, cho điểm tương tự như hướng dẫn ở Đề 1 (Bài 5).

ĐỀ 24

Bài 1 : ***2 điểm***

– Lời giải :

a) *3 nước có đường biên giới chung với nước ta* :

(1) Trung Quốc (2) Lào (3) Cam-pu-chia

b) *3 nước có một phần hoặc toàn bộ diện tích giáp với biển*. VD :

(1) Việt Nam (2) Nhật Bản (3) Hàn Quốc

(Hoặc : In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Triều Tiên, Phi-líp-pin, Niu Di-lân, Anh, Mĩ, Cu-ba,...)

c) *2 nước có toàn bộ diện tích nằm trong đất liền*. VD :

(1) Lào (2) Mông Cổ

(Hoặc : Áo, Thuỵ Sĩ, Hung-ga-ri,...)

– Đúng mỗi nước được 0,25 điểm. Đúng cả 8 nước : *2 điểm*.

Bài 2 : ***2 điểm***

– Lời giải :

(1) Để học giỏi môn Tiếng Việt, em cần đọc nhiều sách và rèn luyện các kĩ năng đọc, nghe, nói, viết.

(2) Nhờ chăm chỉ luyện viết chữ đẹp, cho đến nay, bạn Thu Hằng đã ba lần đoạt giải Nhất cuộc thi *Nét chữ – Nết người* do huyện tổ chức vào các năm 2010, 2011, 2012.

– Đúng mỗi dấu phẩy được 0,25 điểm. Đúng toàn bộ : *2 điểm*.

* *Chú ý* : HS chép lại mắc lỗi chính tả thì bị trừ 0,25 điểm mỗi lỗi.

Bài 3 : ***2 điểm***

– Viết câu có sử dụng biện pháp nhân hoá :

(1) *Gió*. VD : Chị Gió tung tăng nô đùa bên những đoá hoa.

(2) *Mưa*. VD : Mưa quất những làn roi vào da thịt người đi đường.

(3) *Sấm*. VD : Sấm vỗ tay cười vang trời làm bé Na bừng tỉnh giấc.

(4) *Chớp*. VD : Chớp phóng những tia lửa điện rạch ngang bầu trời.

– Đúng mỗi câu được 0,5 điểm. Đúng cả 4 câu : *2 điểm*.

* *Chú ý* : Câu mắc lỗi dùng từ, chính tả bị trừ 0,25 điểm.

Bài 4 : ***2 điểm***

Trả lời câu hỏi :

a) Trong câu chuyện, hai sự vật được nhân hoá là Búp Bê và Dế Mèn. (*0,5 điểm*)

Chúng được nhân hoá bằng hai cách : Gọi sự vật bằng từ dùng để gọi người (*tôi, bạn*) ; tả sự vật bằng những từ dùng để tả người (Búp Bê – *làm nhiều việc, nghe tiếng hát, hỏi, cảm ơn,...* / Dế Mèn – *trả lời, hát, tặng,...*). (*1 điểm* – đúng mỗi cách được 0,5 điểm)

b) Tác giả dùng biện pháp nhân hoá để nói về sự chăm chỉ làm việc của Búp Bê và sự quan tâm đến bạn bè của Dế Mèn. (*0,5 điểm*)

Bài 5 : ***10 điểm***

– Viết được bức thư đúng và đủ 4 phần (*Dòng đầu thư, Lời xưng hô với người nhận thư, Nội dung thư, Cuối thư*) ; phần nội dung thư (khoảng 7 câu) nêu rõ lí do viết thư để làm quen (tự giới thiệu đôi nét về bản thân), thăm hỏi tình hình học tập, sinh hoạt của bạn và bày tỏ tình thân ái đối với thiếu nhi các dân tộc trên thế giới ; lời thư chân thành, có cảm xúc ; diễn đạt rành mạch, rõ ý, không mắc lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả, trình bày đúng hình thức một bức thư.

– Thang đánh giá, cho điểm tương tự như hướng dẫn ở Đề 1 (Bài 5).

ĐỀ 25

Bài 1 : ***2 điểm***

– Lời giải :

(1) *im lặng / yên lặng* (2) *vắng vẻ / vắng lặng*

(3) *hiu quạnh / quạnh quẽ* (4) *tĩnh mịch / yên tĩnh*

– Đúng mỗi cặp (2 từ) được 0,5 điểm. Đúng cả 4 cặp : *2 điểm.*

Bài 2 : ***2 điểm***

– Lời giải :

Chị tre chải tóc bên ao

Nàng mây áo trắng ghé vào soi gương

Bác nồi đồng hát bùng boong

Bà chổi loẹt quẹt lom khom trong nhà.

Từ chỉ hoạt động, trạng thái	***Từ chỉ đặc điểm***
chải, ghé, soi, hát	*trắng, bùng boong, loẹt quẹt, lom khom*

– Đúng mỗi từ trong bảng được 0,25 điểm. Đúng cả 8 từ : *2 điểm.*

* *Chú ý* : HS không gạch dưới các từ trong đoạn thơ thì bị trừ 0,25 điểm.

Bài 3 : ***2 điểm***

a) Trả lời câu hỏi :

(1) Bốn sự vật được nhân hoá trong đoạn thơ : *tre, mây, nồi đồng, chổi.* (*0,5 điểm*)

(2) Tác giả nhân hoá những sự vật đó bằng hai cách :

– Gọi sự vật bằng từ dùng để gọi người : ***chị*** (*tre*), ***nàng*** (*mây*), ***bác*** (*nồi đồng*), ***bà*** (*chổi*). (*0,5 điểm*)

– Tả sự vật bằng những từ dùng để tả người : (*chị tre*) ***chải tóc***, (*nàng mây áo trắng*) ***ghé... soi gương***, (*bác nồi đồng*) ***hát*** (*bùng boong*), (*bà chổi*) ***lom khom***... (*0,5 điểm*)

b) Viết câu có dùng biện pháp *nhân hoá*. VD :

Mấy chị bát (chén) tắm rửa sạch sẽ rồi nằm ngủ ngon trên giá. (*0,5 điểm*)

* *Chú ý* : HS trả lời chưa đủ ý hoặc mắc lỗi chính tả, dùng từ sai khi đặt câu thì bị trừ 0,25 điểm.

Bài 4 : ***2 điểm***

Trả lời câu hỏi :

a) Đoạn thơ nói về tình cảm của bạn học sinh đối với cái trống trường. (*0,25 điểm*)

Bạn nghĩ về trống trường trong những ngày hè, suốt ba tháng liền, trống phải nằm yên như đang "ngẫm nghĩ" về điều gì đó. (*0,25 điểm*)

b) Lời trò chuyện của bạn với cái trống trường ở khổ thơ 2 thể hiện thái độ ân cần, muốn chia sẻ nỗi buồn mà trống phải trải qua. Đó là nỗi buồn vào những ngày hè vắng các bạn học sinh, trống phải nằm im cùng tiếng ve kêu buồn bã. (*1 điểm*)

c) Qua đoạn thơ, em thấy bạn học sinh có tình cảm gắn bó với ngôi trường của mình như gắn bó với người thân trong gia đình. (*0,5 điểm*)

Bài 5 : ***10 điểm***

– Dựa vào câu hỏi gợi ý, viết được đoạn văn (khoảng 10 câu) kể lại cuộc trò chuyện giữa em và một sự vật (được nhân hoá) trong ngôi trường thân yêu ; đoạn văn có những chi tiết cụ thể và bộc lộ suy nghĩ chân thực, giàu cảm xúc ; lời kể tự nhiên, diễn đạt rành mạch, rõ ý, không mắc lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả.

– Thang đánh giá, cho điểm tương tự như hướng dẫn ở Đề 1 (Bài 5).

PHỤ LỤC

(Một số đề *Tiếng Việt* lớp 3 tại cuộc thi *Trạng nguyên nhỏ tuổi* do báo *Nhi đồng* chủ trì tổ chức. Thời gian làm bài : 20 phút)

A – ĐỀ SƠ KHẢO [1]

ĐỀ 1 (Năm học 2007 – 2008)

I – Đọc hiểu

Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam giữa Thủ đô Hà Nội là nơi sum vầy của 54 dân tộc anh em. Khu nhà hai tầng có hình dáng chiếc trống đồng khổng lồ. Đây là nơi trưng bày những bộ sưu tập về từng dân tộc như Thái, Hmông, Gia-rai, Ê-đê, Chăm, Khmer,...

Đến đây, ta có thể thấy những đồ vật rất gần gũi với đời sống của các dân tộc. Đây là những con dao, cái gùi, chiếc khố, ống sáo, cây đàn. Đây là căn nhà sàn người Thái thấp thoáng những cô gái ngồi bên khung dệt thổ cẩm. Kia là mô hình nhà rông bên những bộ cồng chiêng, giáo mác cổ kính. Những bức tượng nhà mồ nổi bật nét đặc sắc của các dân tộc Tây Nguyên.

Theo HƯƠNG THUỶ

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng cho từng câu hỏi dưới đây :

1. ***Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam đặt ở đâu ?***

a – Ở trên đất Tây Nguyên

b – Ở giữa Thủ đô Hà Nội

c – Ở vùng dân tộc Hmông

---

(1) Đề Sơ khảo được đăng trên báo *Chăm học* (ấn phẩm của báo ***Nhi đồng***). Bài dự thi gửi về báo *Nhi đồng* để chấm và tuyển chọn những HS xuất sắc tham dự kì thi Chung cuộc tại *Văn Miếu – Quốc Tử Giám*, Hà Nội.

2. *Đến Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam, ta thấy những gì ?*

a – Nhà sàn người Thái, những con dao, cái gùi, chiếc khố, ống sáo, cây đàn

b – Mô hình nhà rông, những bộ cồng chiêng, giáo mác, tượng nhà mồ

c – Cả hai ý trên.

3. *Từ nào dưới đây trái nghĩa với từ* khổng lồ ***?***

a – vĩ đại b – nhỏ nhen c – tí hon

4. *Từ nào dưới đây cùng nghĩa với từ* cổ kính ***?***

a – cổ tích b – cổ xưa c – cổ vật

5. *Vì sao nói : Bảo tàng Dân tộc học Việt Nam là nơi sum vầy của 54 dân tộc anh em ?*

a – Vì đó là nơi 54 dân tộc anh em về quây quần họp mặt

b – Vì đó là nơi 54 dân tộc anh em về sinh sống bên nhau

c – Vì đó là nơi có những đồ vật gợi ra cuộc sống của 54 dân tộc

II – Tập làm văn

Viết đoạn văn (ít nhất 10 câu) kể về một người hàng xóm mà em quý mến.

Gợi ý : a) Người đó tên là gì, bao nhiêu tuổi ?

b) Người đó làm nghề gì ?

c) Tình cảm của em đối với người đó ra sao ?

d) Tình cảm của người đó đối với gia đình em thế nào ?

* ***Ghi chú*** :

– Bài làm có cho điểm về chữ viết và trình bày sạch sẽ.

– Học sinh làm bài I (Đọc hiểu) theo cách sau : Trả lời kết quả lựa chọn (a hoặc b, c) cho từng câu hỏi, ví dụ : Câu 1 – a,... ; hoặc phô-tô-cô-pi bài I ở trang báo và *khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng cho từng câu hỏi*, sau đó gửi kèm theo bài II (Tập làm văn) viết trên giấy kẻ ô li (nhớ ghi rõ họ tên và địa chỉ của em).

ĐỀ 2 (Năm học 2008 – 2009)

I – Đọc hiểu

Sự tích ngôi nhà sàn

Ngày xưa, người ta chưa biết làm nhà, phải ở trong hang đá, chưa có làng mạc, thành phố như bây giờ.

Ở một vùng nọ, có một ông tên là Cài làm lụng vất vả mà vẫn đói, vì thú rừng phá hoại nương rẫy. Ông Cài đặt bẫy bắt thú rừng. Lần ấy, ông bắt được một chú Rùa gầy. Ông định đem về ăn thịt cho bõ tức.

Rùa xin ông tha chết và hứa mách ông cách làm nhà ở. Nghe hay hay, ông liền cởi trói cho Rùa. Rùa gầy từ từ đứng dậy và nói :

– Ông là người sáng dạ. Ông nhìn xem : Toàn thân tôi là một ngôi nhà đấy !

Ông Cài ngắm nhìn hồi lâu, hình dung một ngôi nhà trong đầu, rồi nói :

– Bốn chân Rùa là bốn cái cột. Mu Rùa là mái nhà. Miệng Rùa là lối vào nhà. Hai mắt Rùa là hai cửa sổ. Có phải thế không ?

Rùa gật đầu khen và xin được về với họ hàng. Từ đó con người có nhà sàn để ở, tránh được mưa nắng.

Theo TRUYỆN CỔ DÂN TỘC MƯỜNG

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng cho từng câu hỏi dưới đây :

1. ***Ngày xưa, khi chưa biết làm nhà, con người sống ở đâu ?***

a – Con người sống trong hốc cây.

b – Con người sống trong lều cỏ.

c – Con người sống trong hang đá.

2. ***Vì sao ông Cài cởi trói và tha cho Rùa ?***

a – Vì ông thương chú Rùa hiền lành

b – Vì Rùa mách ông cách làm nhà ở

c – Vì Rùa mách ông cách làm nương

3. ***Ông Cài hình dung ra ngôi nhà từ những bộ phận nào của chú Rùa ?***

a – Chân Rùa, mu Rùa, miệng Rùa, mắt Rùa

b – Chân Rùa, cổ Rùa, miệng Rùa, mắt Rùa

c – Chân Rùa, mu Rùa, miệng Rùa, mũi Rùa

4. ***Dòng nào dưới đây gồm 3 từ trái nghĩa với từ*** sáng dạ ***?***

a – tối dạ, ngu ngốc, nghịch ngợm

b – ngu ngốc, đần độn, ngớ ngẩn

c – tối dạ, đần độn, ngu ngốc

5. ***Bộ phận câu trả lời câu hỏi*** *"Làm gì ?"* ***trong câu*** "Rùa gật đầu khen và xin được về với họ hàng." ***là những từ ngữ nào ?***

a – gật đầu khen và xin được về

b – khen và xin được về với họ hàng

c – gật đầu khen và xin được về với họ hàng

II – Tập làm văn

Viết đoạn văn (ít nhất 10 câu) nói về một cảnh đẹp nơi em ở (hoặc nơi em đã đến).

Gợi ý : a) Đó là cảnh đẹp gì, ở đâu ? Cảnh đó đẹp nhất vào lúc nào ?

b) Cảnh đẹp đó có những nét gì nổi bật làm em nhớ mãi ?

c) Nhìn cảnh đẹp đó, em có những suy nghĩ gì ?

* ***Ghi chú*** : Như ở Đề 1.

ĐỀ 3 (Năm học 2009 – 2010)

I – Đọc hiểu

Những đứa con

Ba bà mẹ ra giếng lấy nước. Trên đường về nhà, các bà vừa đi vừa nói chuyện về những đứa con của mình.

Bà mẹ thứ nhất nói :

– Con tôi khoẻ không ai địch nổi.

Bà thứ hai khoe :

– Con tôi hát chẳng khác tiếng hót của chim hoạ mi.

Bà mẹ thứ ba chỉ im lặng. Hai bà kia hỏi :

– Sao bà chẳng nói gì về con của bà thế ?

– Tôi biết kể gì về con tôi bây giờ. – Bà trả lời. – Nó chẳng có gì đặc biệt cả.

Vừa lúc đó, ba cậu bé đi lại. Một cậu bẻ gãy một cành cây to ven đường dễ như bỡn. Cậu thứ hai vừa đi vừa hát véo von. Còn cậu thứ ba vội chạy ngay lại chỗ mẹ mình, nhấc gánh nước đặt lên vai. Cậu dịu dàng nói với mẹ :

– Từ nay mẹ để con gánh cho. Mẹ đã già rồi, còn con thì đã lớn.

Ô-SÂY-Ê-VA

(Nguyễn Quế Sơn *dịch*)

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng cho từng câu hỏi dưới đây :

1. ***Hai bà mẹ nào khoe con của mình khoẻ vô địch, hát rất hay ?***

a – Bà mẹ thứ nhất, bà mẹ thứ hai

b – Bà mẹ thứ hai, bà mẹ thứ ba

c – Bà mẹ thứ nhất, bà mẹ thứ ba

2. ***Hành động và lời nói của cậu bé thứ ba ở cuối câu chuyện cho thấy điều gì ?***

a – Cậu bé rất nhiệt tình gánh nước giúp mẹ.

b – Cậu bé cư xử với người mẹ rất dịu dàng.

c – Cậu bé biết yêu thương, quan tâm đến mẹ.

3. ***Bài văn có mấy câu sử dụng phép so sánh ?***(Ghi vào ngoặc đơn đó là câu thứ mấy trong bài.)

a – Một câu (Đó là câu thứ .....)

b – Hai câu (Đó là câu thứ ..... và câu thứ .....)

c – Ba câu (Đó là câu thứ ....., câu thứ ..... và câu thứ .....)

4. ***Dòng nào dưới đây gồm 3 từ trái nghĩa với từ*** im lặng ***?***

a – ồn ào, tấp nập, rộn rã

b – ồn ào, náo nhiệt, ồn ã

c – ồn ào, đông đúc, ồn ã

5. ***Câu*** "Con tôi khoẻ không ai địch nổi." ***được cấu tạo theo mẫu nào ?***

a – *Ai là gì ?*

b – *Ai làm gì ?*

c – *Ai thế nào ?*

II – Tập làm văn

Viết đoạn văn (ít nhất 10 câu) nói về một loài hoa em thích.

Gợi ý : a) Đó là loài hoa gì ? Em được thấy hoa đó ở đâu, vào dịp nào ?

b) Hoa có những nét gì nổi bật làm em yêu thích và nhớ mãi ?

c) Nhìn loài hoa đó, em có suy nghĩ gì (hoặc nhớ đến kỉ niệm nào) ?

* ***Ghi chú*** : Như ở Đề 1.

ĐỀ 4 (Năm học 2010 – 2011)

I – Đọc hiểu

Đêm trong rừng

Trăng cuối tháng vàng và nhọn như một chiếc ngà non đã ló ra khỏi đỉnh núi. Trời đầy sao. Gió lộng trên những ngọn cây cao nhưng trong rừng thì hoàn toàn yên tĩnh. Hoa lá, quả chín, những vạt nấm ẩm ướt và con suối chảy thầm dưới chân đua nhau toả mùi thơm. Những đốm sáng lân tinh trên gỗ và trên lá mục lấp lánh.

Nhìn qua luồng ánh sáng của những ngọn đèn người đi săn, ta thấy rất rõ cái tấp nập trong thầm lặng của rừng đêm. Cầy cáo chạy nhao dưới đất. Những con cheo cheo bé bỏng, lông vàng mượt, xinh xắn như một lũ hoẵng non, rón rén đi tìm măng. Đôi lúc lại thấy một vài con vật thanh mảnh nhảy vụt qua ánh đèn. Một mùi hương ngào ngạt đọng ở lối đi, tưởng chừng chúng đã để lại trên đường những dấu chân thơm.

VŨ HÙNG

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng cho từng câu hỏi dưới đây :

1. ***Đoạn 1*** ("Trăng cuối tháng ... lấp lánh.") ***gợi tả điều gì ?***

a – Đêm trong rừng thật yên tĩnh, huyền ảo.

b – Đêm trong rừng thật nhộn nhịp, tấp nập.

c – Đêm trong rừng thật lộng lẫy, huyền ảo.

2. ***Đoạn 2*** ("Nhìn qua luồng ánh sáng ... dấu chân thơm.") ***gợi tả điều gì ?***

a – Cuộc sống tấp nập của các con vật trong sự huyền ảo của rừng đêm.

b – Cuộc sống tấp nập của các con vật trong sự nhộn nhịp của rừng đêm.

c – Cuộc sống tấp nập của các con vật trong sự thầm lặng của rừng đêm.

3. ***Bài văn có mấy câu sử dụng phép so sánh ?*** (Ghi vào ngoặc đơn đó là câu thứ mấy trong bài.)

a – Một câu (Đó là câu thứ .....)

b – Hai câu (Đó là câu thứ ..... và câu thứ .....)

c – Ba câu (Đó là câu thứ ....., câu thứ ..... và câu thứ .....)

4. ***Dòng nào dưới đây gồm 3 từ cùng nghĩa với từ*** xinh xắn ***?***

a – xinh tươi, tươi đẹp, giàu đẹp

b – xinh đẹp, đẹp tươi, tươi tắn

c – đẹp đẽ, xinh tươi, xinh đẹp

5. ***Câu*** "Hoa lá, quả chín, những vạt nấm ẩm ướt và con suối chảy thầm dưới chân đua nhau toả mùi thơm." ***thuộc kiểu câu gì em đã học ?***

a – *Ai là gì ?*

b – *Ai làm gì ?*

c – *Ai thế nào ?*

II – Tập làm văn

Viết đoạn văn (ít nhất 10 câu) nói về một cảnh đẹp nơi em ở hoặc nơi em đã đến trên đất nước ta.

Gợi ý : a) Đó là cảnh gì ? Em được thấy cảnh đẹp đó ở đâu, vào dịp nào ?

b) Cảnh đó có những nét gì nổi bật làm em yêu thích và nhớ mãi ?

c) Nhìn cảnh đẹp đó, em có những suy nghĩ gì ?

* ***Ghi chú*** : Như ở Đề 1.

ĐỀ 5 (Năm học 2011 – 2012)

I – Đọc hiểu

Đàn ngan mới nở

Những con ngan nhỏ mới nở được ba hôm chỉ to hơn cái trứng một tí.

Chúng có bộ lông vàng óng. Một màu vàng đáng yêu như màu của những con tơ nõn mới guồng. Nhưng đẹp nhất là đôi mắt với cái mỏ. Đôi mắt chỉ bằng hột cườm, đen nhánh hạt huyền, lúc nào cũng long lanh đưa đi đưa lại như có nước, làm hoạt động hai con ngươi bóng mỡ. Một cái mỏ màu nhung hươu, vừa bằng ngón tay đứa bé mới đẻ và có lẽ cũng mềm như thế, mọc ngăn ngắn đằng trước. Cái đầu xinh xinh, vàng nuột và ở dưới bụng, lũn chũn hai cái chân bé tí màu đỏ hồng.

TÔ HOÀI

Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng cho từng câu hỏi dưới đây :

1. ***Đoạn văn tả hai bộ phận nào nổi bật nhất ở đàn ngan mới nở ?***

a – Bộ lông, đôi mắt

b – Đôi mắt, cái mỏ

c – Cái mỏ, cái đầu

2. ***Câu văn nào cho thấy con ngan mới nở còn nhỏ bé và yếu đuối ?***

a – *Những con ngan nhỏ mới nở được ba hôm chỉ to hơn cái trứng một tí.*

b – *Đôi mắt chỉ bằng hột cườm, đen nhánh hạt huyền, lúc nào cũng long lanh đưa đi đưa lại như có nước, làm hoạt động hai con ngươi bóng mỡ.*

c – *Cái đầu xinh xinh, vàng nuột và ở dưới bụng, lũn chũn hai cái chân bé tí màu đỏ hồng.*

3. ***Bài văn có mấy câu sử dụng phép so sánh ?*** (Ghi số thứ tự câu vào trong ngoặc.)

a – Ba câu (Đó là các câu : .....)

b – Bốn câu (Đó là các câu : .....)

c – Năm câu (Đó là các câu : .....)

4. ***Dòng nào dưới đây gồm 4 từ ngữ gợi tả màu sắc của đàn ngan ?***

a – *vàng óng, đen nhánh hạt huyền, vàng nuột, đỏ hồng*

b – *vàng óng, đen nhánh hạt huyền, bóng mỡ, đỏ hồng*

c – *vàng óng, đen nhánh hạt huyền, long lanh, vàng nuột*

5. ***Câu*** "Những con ngan nhỏ mới nở được ba hôm chỉ to hơn cái trứng một tí." ***thuộc kiểu câu gì em đã học ?***

a – *Ai là gì ?*

b – *Ai làm gì ?*

c – *Ai thế nào ?*

II – Tập làm văn

Viết một bức thư cho bạn ở một tỉnh miền Nam (hoặc miền Trung, miền Bắc) để làm quen và thăm hỏi về việc học tập hoặc cuộc sống gia đình của bạn.

* ***Ghi chú*** : Như ở Đề số 1.

B – ĐỀ CHUNG CUỘC

ĐỀ 1 (Năm 2008)

Đọc bài văn sau :

Ông Yết Kiêu

Ngày xưa, có một người tên là Yết Kiêu làm nghề đánh cá. Yết Kiêu có sức khoẻ hơn người, không ai địch nổi. Đặc biệt, Yết Kiêu có tài bơi lội. Mỗi lần xuống nước bắt cá, ông có thể ở dưới nước luôn sáu, bảy ngày mới lên.

Hồi ấy, giặc ngoại xâm mang 100 thuyền lớn theo đường biển vào cướp nước ta. Nhà vua rất lo sợ, cho sứ giả đi khắp nơi tìm người tài giỏi ra đánh lui quân giặc. Yết Kiêu đến tâu vua :

– Tôi tuy tài hèn sức yếu nhưng xin quyết tâm đánh giặc cứu nước.

Vua hỏi :

– Nhà ngươi cần bao nhiêu người ? Bao nhiêu thuyền bè ?

– Tâu bệ hạ, chỉ một mình tôi cũng đủ.

Vua cho một đội quân cùng đi với ông để đánh giặc. Ông bảo quân lính sắm cho ông một cái khoan, một cái búa rồi một mình lặn xuống đáy biển, tiến đến chỗ thuyền giặc, tìm đúng đáy thuyền, vừa khoan vừa đục. Ông làm rất nhanh, rất nhẹ nhàng, kín đáo, thuyền giặc đắm hết chiếc này đến chiếc khác. Thấy thế, quân giặc sợ lắm, chúng đành vội vã quay thuyền về, không dám sang cướp nước ta nữa.

Nhà vua mừng quá, khen ngợi Yết Kiêu và phong ông làm tướng quân. Sau khi ông mất, mọi người nhớ ơn lập đền thờ ở cửa biển Vạn Ninh, nơi ông đánh giặc và ở nhiều cửa biển khác.

Theo NGUYỄN ĐỔNG CHI

Em hãy khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng cho từng câu hỏi dưới đây :

1. ***Nhân vật Yết Kiêu có những đặc điểm gì nổi bật ?***

a – Sức khoẻ hơn người, có tài bơi lội

b – Sức khoẻ hơn người, có tài bắt cá

c – Đánh cá giỏi, sức khoẻ hơn người

2. ***Khi giặc ngoại xâm vào cướp nước ta, nhà vua đã làm gì ?***

a – Cho sứ giả đi tìm Yết Kiêu để mời ông ra đánh giặc

b – Cho sứ giả đi tìm người có tài đánh lui thuyền giặc

c – Cho sứ giả đi khắp nơi tìm người tài giỏi ra đánh giặc

3. ***Vì sao Yết Kiêu đến tâu vua xin được đi đánh giặc ?***

a – Vì ông có sức khoẻ hơn người, không ai địch nổi

b – Vì ông có tài ở dưới nước sáu, bảy ngày mới lên

c – Vì ông có lòng quyết tâm đánh giặc cứu nước

4. ***Yết Kiêu làm cách nào để phá tan thuyền giặc ?***

a – Lặn xuống nước, đục thủng đáy thuyền

b – Lặn xuống nước, đục thủng mạn thuyền

c – Lặn xuống nước, đục thủng đuôi thuyền

5. ***Công việc phá thuyền giặc được Yết Kiêu làm ra sao ?***

a – Nhanh chóng, nhẹ nhàng, táo bạo

b – Nhanh chóng, nhẹ nhàng, kín đáo

c – Nhanh chóng, nhịp nhàng, kín đáo

6. ***Dòng nào dưới đây nêu đúng và đủ các từ ngữ chỉ hoạt động trong câu*** "Ông bảo quân lính sắm cho ông một cái khoan, một cái búa rồi một mình lặn xuống đáy biển, tiến đến chỗ thuyền giặc, tìm đúng đáy thuyền, vừa khoan vừa đục." ***?***

a – bảo, sắm, lặn xuống, tiến đến, tìm, đáy thuyền

b – bảo, sắm, lặn xuống, tiến đến, tìm, khoan, đục

c – bảo, lặn xuống, tiến đến, tìm đúng, khoan, đục

7. ***Câu*** "Tôi tuy tài hèn sức yếu nhưng xin quyết tâm đánh giặc cứu nước." ***có mấy từ chỉ đặc điểm ?*** (Em hãy gạch dưới các từ đó.)

a – Hai từ

b – Ba từ

c – Bốn từ

8. ***Dòng nào dưới đây gồm 3 từ cùng nghĩa với từ*** tài giỏi ***?***

a – tài tình, tài ba, tài năng

b – tài tình, tài ba, tài hoa

c – tài ba, tài hoa, tài nghệ

9. ***Dòng nào dưới đây gồm 3 từ trái nghĩa với từ*** tài giỏi ***?***

a – kém cỏi, hèn kém, thua kém

b – hèn kém, hèn yếu, yếu đuối

c – kém cỏi, hèn kém, hèn yếu

10. ***Bộ phận nào dưới đây trả lời cho câu hỏi*** *"Làm gì ?"* ***trong câu*** "Vua cho một đội quân cùng đi với ông để đánh giặc." ***?***

a – để đánh giặc

b – cùng đi với ông để đánh giặc

c – cho một đội quân cùng đi với ông để đánh giặc

ĐỀ 2 (Năm 2009)

Đọc bài văn sau :

Hoạ Mi hót

Mùa xuân ! Mỗi khi Hoạ Mi tung ra những tiếng hót vang lừng, mọi vật như có sự đổi thay kì diệu !

Trời bỗng sáng thêm ra. Những luồng ánh sáng chiếu qua các chùm lộc mới hoá rực rỡ hơn. Những gợn sóng trên hồ hoà nhịp với tiếng Hoạ Mi hót, lấp lánh thêm. Da trời bỗng xanh cao. Những làn mây trắng trắng hơn, xốp hơn, trôi nhẹ nhàng hơn. Các loài hoa nghe tiếng hót trong suốt của Hoạ Mi chợt bừng giấc, xoè những cánh hoa đẹp, bày đủ các màu sắc xanh tươi. Tiếng hót dìu dặt của Hoạ Mi giục các loài chim dạo lên những khúc nhạc tưng bừng, ca ngợi núi sông đang đổi mới.

Chim, Mây, Nước và Hoa đều cho rằng tiếng hót kì diệu của Hoạ Mi đã làm cho tất cả bừng giấc... Hoạ Mi thấy lòng vui sướng, cố hót hay hơn nữa.

VÕ QUẢNG

Em hãy khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng cho từng câu hỏi dưới đây :

1. ***Khi Hoạ Mi hót, những làn mây trên trời biến đổi ra sao ?***

a – Sáng thêm ra, rực rỡ hơn, xanh cao hơn

b – Sáng hơn, xanh cao hơn, lấp lánh hơn

c – Trắng hơn, xốp hơn, trôi nhẹ nhàng hơn

2. ***Tiếng hót của Hoạ Mi làm cho hoa và chim biến đổi thế nào ?***

a – Hoa nở đẹp, đủ màu sắc ; chim hót vang tưng bừng

b – Hoa khoe màu rực rỡ ; chim hót nhịp nhàng, dìu dặt

c – Hoa tươi sáng hơn ; chim hót rộn ràng như khúc nhạc

3. ***Vì sao nói tiếng hót của Hoạ Mi là tiếng hót kì diệu ?***

a – Vì đó là tiếng hót ca ngợi núi sông đang đổi mới

b – Vì đó là tiếng hót làm cho tất cả bừng tỉnh giấc

c – Vì đó là tiếng hót vui như khúc nhạc tưng bừng

4. ***Dòng nào dưới đây nêu đúng 4 từ tả tiếng hót của Hoạ Mi ?***

a – vang lừng, trong suốt, dìu dặt, kì diệu

b – vang lừng, lấp lánh, dìu dặt, kì diệu

c – vang lừng, tưng bừng, dìu dặt, kì diệu

5. ***Dòng nào dưới đây nêu đúng 4 từ ngữ chỉ hoạt động trong câu*** "Tiếng hót dìu dặt của Hoạ Mi giục các loài chim dạo lên những khúc nhạc tưng bừng, ca ngợi núi sông đang đổi mới." ***?***

a – dìu dặt, giục, dạo, ca ngợi

b – giục, dạo, tưng bừng, đổi mới

c – giục, dạo, ca ngợi, đổi mới

6. ***Dòng nào dưới đây gồm 3 từ cùng nghĩa với từ*** lấp lánh ***?***

a – lấp loá, long lanh, sóng sánh

b – lấp loá, lóng lánh, lấp loáng

c – lấp loáng, lung linh, lấp ló

7. ***Dòng nào dưới đây gồm 3 từ cùng nghĩa với từ*** nhẹ nhàng ***?***

a – nhẹ nhõm, nhẹ tênh, nhẹ bỗng

b – nhẹ nhõm, nhịp nhàng, nhẹ bỗng

c – nhẹ nhõm, nhỏ nhẹ, nhỡ nhàng

8. ***Câu nào dưới đây có sử dụng phép so sánh ?***

a – Mỗi khi Hoạ Mi tung ra những tiếng hót vang lừng, mọi vật như có sự đổi thay kì diệu !

b – Tiếng hót dìu dặt của Hoạ Mi giục các loài chim dạo lên những khúc nhạc tưng bừng, ca ngợi núi sông đang đổi mới.

c – Chim, Mây, Nước và Hoa đều cho rằng tiếng hót kì diệu của Hoạ Mi đã làm cho tất cả bừng giấc.

9. ***Bộ phận nào dưới đây trả lời cho câu hỏi*** *"Thế nào ?"* ***trong câu*** "Những làn mây trắng trắng hơn, xốp hơn, trôi nhẹ nhàng hơn." ***?***

a – xốp hơn, trôi nhẹ nhàng hơn

b – trắng hơn, xốp hơn, trôi nhẹ nhàng hơn

c – trắng trắng hơn, xốp hơn, trôi nhẹ nhàng hơn

10. ***Dòng nào dưới đây nêu đúng ý nghĩa của bài văn ?***

a – Mùa xuân về thúc giục tiếng hót của Hoạ Mi có những sự đổi thay kì diệu.

b – Mùa xuân làm cho Họa Mi thấy lòng vui sướng và thêm nhiều sức sống mới.

c – Mùa xuân về làm cho cảnh vật đổi mới, đem lại niềm vui và sức sống mới.

ĐỀ 3 (Năm 2010)

Đọc bài văn sau :

Đêm trăng đẹp

Ngày chưa tắt hẳn, trăng đã lên rồi. Mặt trăng tròn to và đỏ từ từ lên ở chân trời, sau rặng tre đen của làng xa. Mấy sợi mây con vắt ngang qua mỗi lúc một mảnh dần rồi đứt hẳn. Trên quãng đồng rộng, cơn gió nhẹ hiu hiu đưa lại, thoang thoảng mùi hương thơm mát.

Sau tiếng chuông của ngôi chùa cổ một lúc lâu, trăng đã nhô lên khỏi rặng tre. Trời bây giờ trong vắt, thăm thẳm và cao. Mặt trăng đã nhỏ lại, sáng vằng vặc ở trên không và du du như sáo diều. Ánh trăng trong chảy khắp nhành cây kẽ lá, tràn ngập con đường trắng xoá. Bức tường hoa giữa vườn sáng trắng lên, lá lựu dày và nhỏ, nhấp nhánh như thuỷ tinh. Một cành cây cong xuống rồi bổng lên, lá rung động và lấp lánh ánh trăng như ánh nước.

Theo THẠCH LAM

Em hãy khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng cho từng câu hỏi dưới đây :

1. ***Bài văn tả trăng lên vào lúc nào ?***

a – Vào lúc ngày vừa tắt hẳn

b – Vào lúc ngày tắt đã lâu

c – Vào lúc ngày chưa tắt hẳn

2. ***Trăng mới mọc có hình dáng và đặc điểm ra sao ?***

a – Tròn to và đỏ, lên từ từ ở chân trời

b – Tròn to và đỏ, lên nhanh ở chân trời

c – Tròn to và đỏ, lên cao ở chân trời

3. ***Khi trăng đã lên cao, bầu trời có gì nổi bật ?***

a – Trong vắt, rộng thêm ra

b – Trong vắt, cao thăm thẳm

c – Sáng vằng vặc, trong vắt

4. ***Để tả cảnh đêm trăng đẹp, tác giả đã dùng những giác quan nào ?***

a – Mắt (nhìn), tai (nghe), lưỡi (nếm)

b – Mắt (nhìn), tay (sờ), mũi (ngửi)

c – Mắt (nhìn), tai (nghe), mũi (ngửi)

5. ***Bài văn có mấy câu đã sử dụng phép so sánh ?*** (Gạch dưới các từ so sánh ở các câu.)

a – Hai câu

b – Ba câu

c – Bốn câu

6. ***Dòng nào dưới đây gồm 3 từ cùng nghĩa với từ*** trắng xoá ***?***

a – trắng tinh, trắng phau, trắng toát

b – trắng bong, trắng trong, trắng phau

c – trắng tinh, trắng tay, trắng toát

7. ***Dòng nào dưới đây gồm 3 từ trái nghĩa với từ*** trắng xoá ***?***

a – đen kịt, đen bạc, đen nhẻm

b – đen ngòm, đen láy, đen tối

c – đen kịt, đen láy, đen nhẻm

8. ***Bộ phận nào dưới đây trả lời cho câu hỏi*** *"Thế nào ?"* ***trong câu*** "Trời bây giờ trong vắt, thăm thẳm và cao." ***?***

a – bây giờ trong vắt, thăm thẳm và cao

b – trong vắt, thăm thẳm và cao

c – thăm thẳm và cao

9. ***Bộ phận nào dưới đây trả lời cho câu hỏi*** *"Ở đâu ?"* ***trong câu*** "Mặt trăng tròn to và đỏ từ từ lên ở chân trời, sau rặng tre đen của làng xa." ***?***

a – ở chân trời, sau rặng tre đen của làng xa

b – ở chân trời, sau rặng tre đen

c – ở chân trời

10. ***Dòng nào dưới đây nêu đúng ý so sánh trong câu*** "Mặt trăng đã nhỏ lại, sáng vằng vặc ở trên không và du du như sáo diều." ***?***

a – Mặt trăng như cánh diều toả sáng

b – Mặt trăng giống như chiếc diều sáo

c – Mặt trăng đu đưa như chiếc diều sáo

ĐỀ 4 (Năm 2011)

Đọc bài văn sau :

Tiếng thác Leng Gung

Chuyện xưa kể lại, quê hương của người Mnông[1] là dãy núi Nâm Nung. Trên đỉnh núi chạm mây trời, có ngọn thác cao. Dưới chân thác có một tảng đá rộng và mỏng. Dòng nước dội xuống tảng đá, phát ra muôn ngàn âm thanh vang ngân như tiếng chuông reo.

Tiếng ngân vang đến xứ Prum. Vua Prum ghen tức, nhiều phen cho người dò xét để tìm cách phá nguồn nước chảy xuống thác. Một lần, người của Prum bắt được chàng trai Mnông tên là Dăm Xum. Vua dụ dỗ chàng chỉ đường lên nguồn nước, hứa cho nhiều ché bạc và nương rẫy. Dăm Xum không chịu. Vua tức giận, đưa chàng đi thật xa.

Từ ngày bị đưa vào rừng thẳm, cái bụng Dăm Xum lúc nào cũng nghe tiếng ngân vang của dòng thác. Chàng quên ăn, quên ngủ, ngày đêm lội suối băng rừng, lần theo tiếng thác reo. Khi về đến chân thác, râu tóc chàng đã bạc trắng, dài quá vai. Còn dòng thác Leng Gung vẫn trẻ trung ngân vang khắp núi rừng tiếng chuông gọi những người con xa quê về với buôn làng.

Phỏng theo TRUYỆN CỔ TÂY NGUYÊN

---

(1) *Mnông* : một dân tộc thiểu số sống ở Tây Nguyên.

Em hãy khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng cho từng câu hỏi dưới đây :

1. ***Âm thanh của dòng thác Leng Gung có gì đặc biệt ?***

a – Vang ngân như tiếng đàn đá

b – Vang ngân như tiếng chiêng

c – Vang ngân như tiếng chuông

2. ***Vua Prum dụ dỗ chàng trai Dăm Xum làm điều gì ?***

a – Chỉ đường lên phá nguồn nước chảy xuống thác

b – Chỉ dẫn cách phá nguồn nước chảy xuống thác

c – Chỉ đường đến nơi có nhiều ché bạc và nương rẫy

3. ***Chi tiết nào chứng tỏ tình yêu mãnh liệt của Dăm Xum đối với quê hương ?***

a – Lúc nào cái bụng cũng nghe thấy tiếng ngân vang của dòng thác

b – Sống trong rừng thẳm, tóc bạc trắng, dài quá vai vẫn nhớ tiếng thác

c – Quên ăn, quên ngủ, ngày đêm lội suối băng rừng để trở về với thác

4. ***Dòng nào dưới đây nêu đúng ý nghĩa của câu chuyện ?***

a – Ca ngợi lòng dũng cảm của chàng Dăm Xum

b – Ca ngợi tình yêu quê hương của người Mnông

c – Ca ngợi âm thanh kì diệu của thác Leng Gung

5. ***Bài văn có mấy lần sử dụng phép so sánh ?*** (Gạch dưới từ ngữ có hình ảnh so sánh trong bài.)

a – Một lần

b – Hai lần

c – Ba lần

6. ***Dòng nào dưới đây nêu đúng nghĩa của từ*** thác ***?***

a – Chỗ đất trũng chứa nước, rộng và sâu, trong đất liền

b – Chỗ dòng nước lớn từ đất liền chảy ra gặp biển

c – Chỗ dòng nước chảy từ trên cao dội xuống thấp

7. ***Dòng nào dưới đây gồm 3 từ cùng nghĩa với từ*** rộng ***?***

a – bát ngát, mênh mông, bao la

b – mênh mông, bao la, bạt ngàn

c – bạt ngàn, mênh mang, bao la

8. ***Bộ phận nào dưới đây trả lời cho câu hỏi*** *"Thế nào ?"* ***trong câu*** "Tiếng ngân vang đến xứ Prum." ***?***

a – đến xứ Prum

b – vang đến xứ Prum

c – ngân vang đến xứ Prum

9. ***Trong câu*** "Khi về được đến chân thác, râu tóc chàng đã bạc trắng, dài quá vai." ***có hai từ ngữ nào chỉ đặc điểm ?***

a – bạc trắng, quá vai

b – bạc trắng, dài

c – chân thác, dài

10. ***Câu*** "Khi về đến chân thác, râu tóc chàng đã bạc trắng, dài quá vai." ***thuộc kiểu câu nào em đã học ?***

a – *Ai là gì ?*

b – *Ai làm gì ?*

c – *Ai thế nào ?*

ĐỀ 5 (Năm 2012)

Đọc câu chuyện sau :

Bác tập thể dục

Bác sống rất giản dị nhưng rất có nền nếp. Sáng nào cũng vậy, cứ khoảng bốn rưỡi, năm giờ, khi sương mù chưa tan, còn bồng bềnh trên các ngọn cây, khe núi, Người đã dậy, dọn dẹp chăn màn, đồ đạc, rồi chạy xuống bờ suối tập thể dục và tắm rửa. Ở Khuổi Nậm[1] không có đất, Bác cũng tạo một mặt phẳng đứng tập. Bác đẽo lấy bốn cái chày, hai cái vừa, hai cái to và nặng để thay tạ tập hằng ngày. Sáng sớm, Bác vẫn thường tập leo núi. Bác chọn những quả núi quanh vùng cao nhất để leo lên với đôi bàn chân không. Khi thì một, hai đồng chí đi theo Bác, khi thì Bác tập một mình. Có đồng chí nhắc Bác leo núi cần đi giày cho khỏi đau chân. Bác đáp :

– Tôi tập leo núi chân không cho quen.

Sau giờ tập, Bác tắm nước lạnh để luyện chịu đựng với giá rét. Để luyện bàn tay đánh máy, Bác chọn hai hòn đá tròn như trứng gà. Khi nghỉ đánh máy, Bác bóp tay vào đá nhiều lần.

Theo cuốn ĐẦU NGUỒN

---

(1) *Khuổi Nậm* : tên một khu rừng gần hang Pác Bó (tỉnh Cao Bằng), nơi Bác Hồ đã ở một thời gian khá dài trong kháng chiến chống Pháp.

Em hãy khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng cho từng câu hỏi dưới đây :

1. ***Sáng nào Bác cũng dậy tập thể dục từ lúc mấy giờ ?***

a – Khoảng bốn giờ, bốn rưỡi

b – Khoảng bốn rưỡi, năm giờ

c – Khoảng năm giờ, năm rưỡi

2. ***Bác tự rèn luyện thân thể vào buổi sớm bằng những hình thức nào ?***

a – Tập tạ, tắm nước lạnh, bóp tay vào hòn đá

b – Tập tạ, leo lên núi cao, tắm bằng nước lạnh

c – Tập tạ, leo lên núi cao, bóp tay vào hòn đá

3. ***Vì sao Bác thường tập leo núi với đôi bàn chân không ?***

a – Vì Bác muốn quen dần với khó khăn, thử thách

b – Vì Bác muốn quen dần với cách sống giản dị

c – Vì Bác muốn quen dần với cuộc sống khó khăn

4. ***Bài văn có mấy lần sử dụng phép so sánh ?*** (Gạch dưới từ ngữ có hình ảnh so sánh trong bài.)

a – Một lần

b – Hai lần

c – Ba lần

5. ***Dòng nào dưới đây nêu đúng nghĩa của từ*** giản dị ***trong bài ?***

a – Đơn giản, dễ hiểu và cảm nhận, không có gì rắc rối

b – Đơn giản, dễ gần gũi, không cầu kì trong cách sống

c – Đơn giản một cách tự nhiên trong phong cách sống

6. ***Có mấy từ chỉ đặc điểm của sự vật trong câu*** "Bác đẽo lấy bốn cái chày, hai cái vừa, hai cái to và nặng để thay tạ tập hằng ngày." ***?***

a – Hai từ (Đó là .....)

b – Ba từ (Đó là .....)

c – Bốn từ (Đó là .....)

7. ***Dòng nào dưới đây gồm 3 từ cùng nghĩa với từ*** bồng bềnh ***?***

a – bềnh bồng, bập bềnh, bập bồng

b – bềnh bồng, bập bềnh, bập bênh

c – bập bềnh, bập bồng, bập bùng

8. ***Câu*** "Sáng sớm, Bác vẫn thường tập leo núi." ***thuộc kiểu câu nào em đã học?***

a – *Ai là gì ?*

b – *Ai làm gì ?*

c – *Ai thế nào ?*

9. ***Bộ phận nào dưới đây trả lời cho câu hỏi*** *"Thế nào ?"* ***trong câu*** "Bác sống rất giản dị nhưng rất có nền nếp." ***?***

a – giản dị nhưng rất có nền nếp

b – rất giản dị nhưng rất có nền nếp

c – sống rất giản dị nhưng rất có nền nếp

10. ***Dòng nào dưới đây nêu đúng và đủ 7 từ chỉ hoạt động, trạng thái trong câu thứ hai của bài*** ("Sáng nào cũng vậy ... tập thể dục và tắm rửa") ***?***

a – tan, dậy, dọn dẹp, chạy, xuống, tập thể dục, tắm rửa

b – tan, bồng bềnh, dậy, dọn dẹp, chạy, tập thể dục, tắm rửa

c – tan, bồng bềnh, dọn dẹp, chạy, xuống, tập thể dục, tắm rửa

ĐÁP ÁN
ĐỀ TIẾNG VIỆT LỚP 3

(Thi *Trạng nguyên nhỏ tuổi*)

A – ĐỀ SƠ KHẢO

* Điểm toàn bài : ***20 điểm*** (gồm *15 điểm* về nội dung, *5 điểm* về chữ viết).

ĐỀ 1 (Năm học 2007 – 2008)

I – Đọc hiểu : ***5 điểm*** (mỗi câu 1 điểm)

Câu 1. **b** Câu 2. **c** Câu 3. **c** Câu 4. **b** Câu 5. **c**

II – Tập làm văn : ***10 điểm***

– Viết được đoạn văn (ít nhất 10 câu) kể về một người hàng xóm, theo gợi ý cho trước ; nội dung chân thực, sinh động ; diễn đạt rành mạch, rõ ý ; dùng từ, đặt câu đúng, không mắc lỗi chính tả.

– Đánh giá theo các mức :

+ *Giỏi* (đạt các yêu cầu nêu trên) : *9 – 10 điểm.*

+ *Khá* (đoạn văn rành mạch, rõ và đủ ý ; dùng từ, đặt câu đúng, không mắc lỗi chính tả) : *7 – 8 điểm.*

+ *Trung bình* (đoạn văn đủ ý nhưng còn mắc vài ba lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả) : *5 – 6 điểm.*

+ *Yếu, kém* (đoạn văn còn nhiều hạn chế về nội dung và diễn đạt, mắc nhiều lỗi chính tả) : *1 – 2 – 3 – 4 điểm.*

* ***Điểm chữ viết và trình bày bài*** (chữ đẹp, trình bày sáng sủa) : ***5 điểm.***

(Tuỳ theo mức độ đạt được về chữ viết và trình bày bài, có thể cho điểm 4 hoặc 3, 2, 1.)

ĐỀ 2 (Năm học 2008 – 2009)

I – Đọc hiểu : ***5 điểm*** (mỗi câu 1 điểm)

Câu 1. **c** Câu 2. **b** Câu 3. **a** Câu 4. **c** Câu 5. **c**

II – Tập làm văn : ***10 điểm***

– Viết được đoạn văn (ít nhất 10 câu) kể về một cảnh đẹp nơi em ở (hoặc nơi em đã đến) ; nội dung chân thực, sinh động ; diễn đạt rành mạch, rõ ý ; dùng từ, đặt câu đúng, không mắc lỗi chính tả.

– Đánh giá theo các mức : *Như ở Đề 1.*

* ***Điểm chữ viết và trình bày bài*** : ***5 điểm.*** (*Như ở Đề 1*)

ĐỀ 3 (Năm học 2009 – 2010)

I – Đọc hiểu : ***5 điểm*** (mỗi câu 1 điểm)

Câu 1. **a** Câu 2. **c** Câu 3. **b** (Đó là câu thứ *tư* và câu thứ *sáu*)

Câu 4. **b** Câu 5. **c**

II – Tập làm văn : ***10 điểm***

– Viết được đoạn văn (ít nhất 10 câu) nói về một loài hoa yêu thích (rõ một số đặc điểm nổi bật, gây ấn tượng cho người đọc) ; nội dung chân thực, sinh động ; diễn đạt rành mạch, rõ ý ; dùng từ, đặt câu đúng, không mắc lỗi chính tả.

– Đánh giá theo các mức : *Như ở Đề số 1.*

* ***Điểm chữ viết và trình bày bài*** : ***5 điểm.*** (*Như ở Đề số 1*).

ĐỀ 4 (Năm học 2010 – 2011)

I – Đọc hiểu : ***5 điểm*** (mỗi câu 1 điểm)

Câu 1. **a** Câu 2. **c** Câu 3. **b** (Đó là câu thứ *nhất* và câu thứ *tám*)

Câu 4. **c** Câu 5. **c**

II – Tập làm văn : ***10 điểm***

– Viết được đoạn văn (ít nhất 10 câu) nói về một cảnh đẹp trên quê hương, đất nước ; nội dung chân thực, sinh động, có nhiều chi tiết gây ấn tượng sâu đậm đối với người đọc ; diễn đạt rành mạch, rõ ý ; dùng từ, đặt câu đúng, không mắc lỗi chính tả.

– Đánh giá theo các mức : *Như ở Đề 1.*

* ***Điểm chữ viết và trình bày bài*** : ***5 điểm***. (*Như ở Đề 1*).

ĐỀ 5 (Năm học 2011 – 2012)

I – Đọc hiểu : ***5 điểm*** (mỗi câu 1 điểm)

Câu 1. **b** Câu 2. **c** Câu 3. **b** (Đó là các câu 1, 3, 5, 6)

Câu 4. **a** Câu 5. **c**

II – Tập làm văn : ***10 điểm***

– Viết được một bức thư cho bạn ở một tỉnh miền Nam (hoặc miền Trung, miền Bắc) để làm quen và thăm hỏi về việc học tập hoặc cuộc sống gia đình của bạn ; nội dung chân thực, sinh động ; trình bày đúng thể thức một bức thư đã học ; diễn đạt rành mạch, rõ ý ; dùng từ, đặt câu đúng, không mắc lỗi chính tả.

– Đánh giá theo các mức : *Như ở Đề 1.*

* ***Điểm chữ viết và trình bày bài*** : ***5 điểm***. (*Như ở Đề 1*).

B – ĐỀ CHUNG CUỘC

* Mỗi đề gồm 10 câu hỏi trắc nghiệm ; đúng mỗi câu được 1 điểm. Đúng toàn bộ 10 câu : ***10 điểm***.

ĐỀ 1 (Năm 2008)

Câu 1. a	Câu 5. b	Câu 8. b
Câu 2. c	Câu 6. b	Câu 9. c
Câu 3. c	Câu 7. a	Câu 10. c
Câu 4. a		

ĐỀ 2 (Năm 2009)

Câu 1. c	Câu 4. a	Câu 7. a	Câu 9. b
Câu 2. a	Câu 5. c	Câu 8. a	Câu 10. c
Câu 3. b	Câu 6. b		

ĐỀ 3 (Năm 2010)

Câu 1. c	Câu 4. c	Câu 7. c	Câu 9. a
Câu 2. a	Câu 5. b	Câu 8. b	Câu 10. c
Câu 3. b	Câu 6. a		

* ***Chú ý*** : Ở câu 5, nếu HS không gạch dưới 3 từ ***như*** ở 3 câu văn đã sử dụng phép so sánh trong bài thì chỉ được 0,5 điểm.

ĐỀ 4 (Năm 2011)

Câu 1. c	Câu 4. b	Câu 7. a	Câu 9. b
Câu 2. a	Câu 5. a	Câu 8. b	Câu 10. c
Câu 3. c	Câu 6. c		

* ***Chú ý*** : Ở câu 5, nếu HS không gạch dưới từ ngữ có hình ảnh so sánh trong bài (*âm thanh vang ngân như tiếng chuông reo*) thì chỉ được 0,5 điểm,

ĐỀ 5 (Năm 2012)

Câu 1. b	Câu 6. b (vừa, to, nặng)
Câu 2. b	Câu 7. a
Câu 3. a	Câu 8. b
Câu 4. a	Câu 9. c
Câu 5. c	Câu 10. b

* ***Chú ý*** : HS không gạch dưới từ ngữ có hình ảnh so sánh (*hòn đá tròn như trứng gà*) hoặc không ghi đúng 3 từ chỉ đặc điểm ở câu 6 thì chỉ được 0,5 điểm mỗi câu.

MỤC LỤC

	Trang
Lời nói đầu	*3*
Phần một. ĐỀ KIỂM TRA	*3*

	Trang		*Trang*
ĐỀ 1	*3*	ĐỀ 14	*42*
ĐỀ 2	*8*	ĐỀ 15	*45*
ĐỀ 3	*11*	ĐỀ 16	*48*
ĐỀ 4	*14*	ĐỀ 17	*51*
ĐỀ 5	*16*	ĐỀ 18	*54*
ĐỀ 6	*19*	ĐỀ 19	*57*
ĐỀ 7	*21*	ĐỀ 20	*60*
ĐỀ 8	*24*	ĐỀ 21	*63*
ĐỀ 9	*28*	ĐỀ 22	*66*
ĐỀ 10	*30*	ĐỀ 23	*69*
ĐỀ 11	*33*	ĐỀ 24	*72*
ĐỀ 12	*36*	ĐỀ 25	*76*
ĐỀ 13	*39*		

Phần hai. HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ, CHO ĐIỂM	*80*
Phụ lục	*127*